

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MỤC LỤC DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐĂNG KÝ THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2015

Lưu ý:

- Các trường đánh dấu (*) là các trường ngoài công lập;
- Trong tổ hợp môn xét tuyển, các môn được viết chữ hoa, in đậm là những môn thi chính.

STT	Mã trường	Tên trường	Số trang
	A	ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	5
1	QHI	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ	9
2	QHT	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN	10
3	QHX	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN	11
4	QHF	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ	13
5	QHE	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ	15
6	QHS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC	15
7	QHL	KHOA LUẬT	16
8	QHY	KHOA Y - DƯỢC	17
9	QHQ	KHOA QUỐC TẾ	17
10	ANH	HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN	18
11	NVH	HỌC VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIA VIỆT NAM	19
12	HBT	HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN	20
13	BPH	HỌC VIỆN BIÊN PHÒNG	22
14	CSH	HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN	23
15	BVH	HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG	24
16	HCP	HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN	
17	HCA	HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ CÔNG AN NHÂN DÂN	26
18	HCH	HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA	27
19	HEH	HỌC VIỆN HẬU CẦN	28
20	KMA	HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ	29
21	KQH	HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ	30
22	DNH	HỌC VIỆN KHOA HỌC QUÂN SỰ	32
23	HVN	HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM	34
24	NHH	HỌC VIỆN NGÂN HÀNG	39
25	HQT	HỌC VIỆN NGOẠI GIAO	42

STT	Mã trường	Tên trường	Số trang
26	PKH	HỌC VIỆN PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN	43
27	HPN	HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM	44
28	HVQ	HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC	44
29	YQH	HỌC VIỆN QUÂN Y	45
30	HTC	HỌC VIỆN TÀI CHÍNH	47
31	HTN	HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM	49
32	HYD	HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM	49
33	BUV	TRƯỜNG ĐẠI HỌC ANH QUỐC - VIỆT NAM ^(*)	50
34	BKA	TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI	51
35	LDA	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN	56
36	GTA	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI	58
37	DCN	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI	59
38	VHD	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG	62
39	DDD	TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP ĐÔNG ĐÔ ^(*)	63
40	DPD	TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP PHƯƠNG ĐÔNG ^(*)	65
41	DKH	TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI	68
42	DDN	TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM ^(*)	68
43	DDL	TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC	70
44	FPT	TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT ^(*)	72
45	GHA	TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI	74
46	NHF	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI	75
47	HBU	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOÀ BÌNH ^(*)	77
48	DKS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIỂM SÁT HÀ NỘI	79
49	DKK	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP	79
50	KTA	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI	82
51	DQK	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI ^(*)	83
52	KHA	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN	87
53	KCN	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI	90
54	DLS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI	91
55	LNH	TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP	94
56	LPH	TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI	98
57	MDA	TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	99
58	MHN	VIỆN ĐẠI HỌC MỎ HÀ NỘI	102
59	MTC	TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP	105

STT	Mã trường	Tên trường	Số trang
60	MCA	TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP Á CHÂU	106
61	MTH	TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT VIỆT NAM	107
62	DNV	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI	107
63	NTH	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG	109
64	NTU	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TRÃI ^(*)	112
65	PCH	TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY	114
66	SKD	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI	114
67	SPH	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI	116
68	GNT	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG	121
69	TDH	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI	123
70	FBU	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI ^(*)	123
71	DMT	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI	125
72	TDD	TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔ ^(*)	129
73	DTA	TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH TÂY ^(*)	134
74	DTL	TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG ^(*)	136
75	C01	TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI	138
76	TLA	TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI	140
77	TMA	TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI	142
78	LAH	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRẦN QUỐC TUẤN	143
79	ZNH	TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ - NGHỆ THUẬT QUÂN ĐỘI	145
80	VHH	TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ HÀ NỘI	147
81	XDA	TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG	148
82	YHB	TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI	151
83	YTC	TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG	152
84	DCH	TRƯỜNG SĨ QUAN ĐẶC CÔNG	153
85	PBH	TRƯỜNG SĨ QUAN PHÁO BINH	153
86	HGH	TRƯỜNG SĨ QUAN PHÒNG HOÁ	154
87	AD1	TRƯỜNG CAO ĐẲNG AN NINH NHÂN DÂN I	155
88	CD1	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN I	155
89	CHN	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG HÀ NỘI	155
90	D20	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG HÀ TÂY	156
91	CNH	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ HÀ NỘI ^(*)	158

STT	Mã trường	Tên trường	Số trang
92	CHK	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ KINH TẾ HÀ NỘI	159
93	COT	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT Ô TÔ	160
94	CMT	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG	161
95	CBT	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI ^(*)	161
96	CCM	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP DỆT MAY THỜI TRANG HÀ NỘI	163
97	CCI	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP IN	164
98	CDH	TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HÀ NỘI	164
99	CLH	TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI	165
100	CTH	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI	167
101	CTW	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT TRUNG ƯƠNG	168
102	CCK	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI	169
103	CKN	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT HÀ NỘI ^(*)	171
104	CMH	TRƯỜNG CAO ĐẲNG MÚA VIỆT NAM	172
105	CNP	TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BẮC BỘ	172
106	CNT	TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT HÀ NỘI	174
107	C20	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÀ TÂY	176
108	CM1	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG	178
109	CMD	TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI	178
110	CTV	TRƯỜNG CAO ĐẲNG TRUYỀN HÌNH	180
111	CDT	TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ	180
112	CXH	TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG SỐ 1	181
113	CBM	TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI	182
114	CYM	TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG	183
114	CYZ	TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI	183
115	DCQ	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ HỮU NGHỊ ^(*)	184

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
A	ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI			6180	
	Thông tin chung về tuyển sinh các ngành đào tạo đại học chính quy của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) 1. Vùng tuyển sinh: ĐHQGHN tuyển sinh trong cả nước 2. Đối tượng tuyển sinh: Người học hết chương trình THPT và tốt nghiệp THPT trong năm ĐKDT; người đã tốt nghiệp THPT; người đã tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề và có bằng tốt nghiệp THPT; người tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT không trong thời gian bị kỷ luật cấm thi theo Quy chế Tuyển sinh của Bộ GD & ĐT. 3. Phương thức tuyển sinh: theo phương thức đánh giá năng lực (ĐGNL). Thí sinh đăng ký xét tuyển vào ĐHQGHN phải làm bài thi ĐGNL. Đối với các ngành đào tạo thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN): ngoài bài thi ĐGNL thí sinh phải dự thi thêm bài thi môn ngoại ngữ (là một trong các tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức, Nhật) phù hợp với yêu cầu đầu vào của từng chương trình đào tạo. Trên cơ sở kết quả điểm bài thi ĐGNL, ĐHQGHN quy định tiêu chí và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào. Các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN xây dựng điểm trúng tuyển theo phương án tuyển sinh của đơn vị và chỉ tiêu đã công bố trên cơ sở quy định về tiêu chí và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào. 4. Thời gian thi - Đợt 1: ngày 30 và 31/05/2015 (dự phòng: ngày 01 và 02/06/2015) - Đợt 2: ngày 01 và 02/08/2015 (dự phòng: ngày 03 và 04/08/2015) 5. Địa điểm thi: tại 07 địa điểm thi: ĐHQGHN (Tp. Hà Nội), Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam (Tp. Hải Phòng), Trường Cao đẳng Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên (Tỉnh Thái Nguyên), Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Nam Định (Tỉnh Nam Định), Trường Đại học Hồng Đức (Tỉnh Thanh Hóa), Trường Đại học Vinh (Thành phố Vinh), Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng (Thành phố Đà Nẵng). (Trong trường hợp số thí sinh đăng ký dự thi lớn, ĐHQGHN có thể tổ chức thêm điểm thi tại 7 địa phương nói trên và sẽ thông báo rõ địa điểm thi trong Giấy báo dự thi). 6. Hình thức đăng ký và dự thi- Thí sinh đăng ký dự thi online theo địa chỉ: www.cet.vnu.edu.vn (mục ĐKDT trực tuyến) hoặc đăng ký trực tiếp tại Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN (Tầng 3 Nhà C1T, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội) hoặc gửi chuyển phát nhanh qua đường bưu điện theo địa chỉ: Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN, Tầng 3 Nhà C1T, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	- Lệ phí đăng ký dự thi: 100.000 đ đối với thí sinh chỉ tham dự bài thi ĐGNL; thí sinh đăng ký dự thi cả bài thi môn ngoại ngữ sẽ nộp thêm 35.000 đ tại buổi thi. - Thí sinh làm bài thi ĐGNL theo hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính; thí sinh làm bài thi ngoại ngữ theo hình thức trả lời trắc nghiệm trên Phiếu trả lời trắc nghiệm. 7. Thời gian đăng ký dự thi - Đợt 1 từ ngày 25/3/2015 đến ngày 15/4/2015. - Đợt 2 từ ngày 20/6/2015 đến ngày 10/7/2015. 8. Định dạng bài thi - Bài thi ĐGNL gồm 4 hợp phần: Toán học; Ngữ văn; Khoa học Tự nhiên; Khoa học Xã hội. Bài thi có 180 câu hỏi, gồm hai hợp phần Toán học và Ngữ văn mỗi hợp phần có 50 câu hỏi; và hai hợp phần Khoa học Tự nhiên (Vật lý, Hóa học, Sinh học) và Khoa học Xã hội (Lịch sử, Địa lý, Giáo dục Công dân), mỗi hợp phần có 40 câu hỏi. Thí sinh hoàn thành 140 câu hỏi trong thời gian 195 phút, trong đó, hai hợp phần Toán học, Ngữ văn là bắt buộc và tự chọn một trong hai hợp phần Khoa học Tự nhiên hoặc Khoa học Xã hội. - Bài thi môn ngoại ngữ là một trong các tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Đức và tiếng Nhật gồm 80 câu hỏi trắc nghiệm. Thời gian làm bài là 90 phút. (xem chi tiết trên website www.vnu.edu.vn). 9. Công bố kết quả thi - Đợt 1 trước ngày 06/6/2015; - Đợt 2 trước ngày 08/8/2015. 10. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển (ĐKXT) - Đợt 1: từ ngày 08/6/2015 đến 16h30 ngày 25/6/2015. - Đợt 2 (nếu có xét tuyển bổ sung): từ 10/8/2015 đến 16h30 ngày 25/8/2015. 11. Hồ sơ ĐKXT: thí sinh cần nộp các giấy tờ sau: Phiếu ĐKXT (được đăng tải trên website của ĐHQGHN và các đơn vị đào tạo); Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có); Một phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh và lệ phí ĐKXT: 30.000 đồng/hồ sơ. 12. Nộp hồ sơ ĐKXT và lệ phí ĐKXT: Thí sinh chọn một trong hai cách sau: gửi thư bảo đảm chuyển phát nhanh qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho Hội đồng tuyển sinh của đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN mà thí sinh có nguyện vọng học.				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	13. Xét tuyển - Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển các thí sinh đủ điều kiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. - Xét tuyển những thí sinh là học sinh THPT chuyên đã tốt nghiệp THPT đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN và đạt danh hiệu học sinh giỏi từng năm học trong cả 3 năm THPT, có hạnh kiểm 3 năm THPT đạt loại tốt. (Thí sinh xem chi tiết về điều kiện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và chỉ tiêu trên website của các đơn vị đào tạo của ĐHQGHN). - Căn cứ tiêu chí, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định và chỉ tiêu đã công bố, các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN sẽ xây dựng điểm trúng tuyển theo phương án tuyển sinh của đơn vị (xem chi tiết tại phần phương án tuyển sinh của các đơn vị). - Thí sinh đạt điểm trúng tuyển theo điểm bài thi ĐGNL và điểm bài thi môn ngoại ngữ (đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường ĐHNH) phải tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GD & ĐT để đủ điều kiện nhập học. - Các thí sinh đã trúng tuyển nhập học, đăng ký vào học các chương trình đào tạo chất lượng cao, tài năng, tiên tiến, chuẩn quốc tế nếu đủ điều kiện theo quy định của đơn vị đào tạo sẽ được vào học các chương trình này. 14. Công bố kết quả xét tuyển: Danh sách thí sinh trúng tuyển (đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT) và thí sinh đạt điểm ngưỡng trúng tuyển đầu vào (đối với thí sinh chưa tốt nghiệp THPT) sẽ được công bố trên website của các đơn vị đào tạo trước ngày 30/6/2015 (đợt 1) và trước ngày 30/8/2015 (đợt 2, nếu có xét tuyển bổ sung). 15. Chương trình đào tạo chất lượng cao gồm các ngành Công nghệ thông tin của trường ĐH Công nghệ; Địa lý học, Khí tượng học, Thủy văn, Hải dương học, Khoa học Môi trường của trường ĐHKHTN; Triết học, Khoa học quản lý, Văn học, Lịch sử, Tâm lý học, Ngôn ngữ học của trường ĐHKHXH-NV; Sư phạm tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Nhật của trường ĐHNH; Kinh tế quốc tế, Tài chính Ngân hàng của trường ĐH Kinh tế; Luật học của Khoa Luật. SV được hỗ trợ kinh phí đào tạo 7,5 triệu đồng/năm, được ưu tiên hỗ trợ kinh phí học tiếng Anh để tối thiểu đạt trình độ bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam. SV tốt nghiệp được cấp bằng cử nhân chất lượng cao. 16. Chương trình đào tạo tài năng gồm các ngành Toán học, Vật lý học, Hóa học, Sinh học của Trường ĐHKHTN dành cho những SV đặc biệt xuất sắc, có năng khiếu về một ngành khoa học cơ bản để đào tạo nguồn nhân tài cho đất nước.				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Ngoài các chế độ dành cho SV chính quy đại trà, SV học chương trình đào tạo tài năng được hỗ trợ thêm kinh phí đào tạo 25 triệu đồng/năm, được cấp học bổng khuyến khích phát triển 1 triệu đồng/tháng, được bố trí phòng ở miễn phí trong KTX của ĐHQGHN. SV tốt nghiệp được cấp bằng cử nhân tài năng. 17. Chương trình đào tạo tiên tiến tại trường ĐHKHTN: ngành Hóa học hợp tác với Trường Đại học Illinois (Hoa Kỳ), ngành Khoa học Môi trường hợp tác với trường ĐH Indiana (Hoa Kỳ), ngành Công nghệ hạt nhân hợp tác với Trường Đại học Wisconsin (Hoa Kỳ). SV được hỗ trợ 20 triệu đồng để học tiếng Anh để tối thiểu đạt trình độ bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. SV tốt nghiệp được cấp bằng cử nhân chương trình tiên tiến. 18. Chương trình đào tạo chuẩn quốc tế. Đây là các chương trình đào tạo thuộc nhiệm vụ chiến lược của ĐHQGHN, gồm các ngành Khoa học máy tính, Công nghệ Điện tử - Viễn thông của trường ĐH Công nghệ, ngành Vật lý học liên kết với trường ĐH Brown (Hoa Kỳ), ngành Địa chất học liên kết với trường ĐH Illinois (Hoa Kỳ), ngành Sinh học liên kết với trường ĐH Tufts (Hoa Kỳ) của trường ĐHKHTN, Quản trị kinh doanh của trường ĐH Kinh tế. SV được hỗ trợ thêm kinh phí đào tạo 17 triệu đồng/năm, trong đó có kinh phí học tiếng Anh để tối thiểu đạt trình độ bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. SV tốt nghiệp được cấp bằng cử nhân chương trình chuẩn quốc tế. 19. Đào tạo cùng lúc hai chương trình đào tạo (bằng kép): hết năm học thứ nhất, SV nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện về học lực được đăng ký học thêm một chương trình đào tạo thứ hai ở các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN để khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng đại học chính quy. Thông tin chi tiết thường xuyên được cập nhật trên website của các đơn vị đào tạo. 20. Ngoài các chương trình đào tạo trên các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN tổ chức các chương trình đào tạo liên kết quốc tế với các trường đại học uy tín trên thế giới, do trường đối tác cấp bằng. Chi tiết xem trên website của các đơn vị đào tạo. 21. ĐHQGHN chưa có chương trình đào tạo đặc biệt dành cho SV khiếm thị hoặc khiếm thính. 22. Số chỗ ở ký túc xá dành cho khóa tuyển sinh năm 2015: 1.600 chỗ. <i>Ghi chú: Để có thêm các thông tin chi tiết về hình thức đăng ký dự thi, nộp lệ phí thi, cách làm bài thi ĐGNL, cách ĐKXT, xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển... thí sinh có thể truy cập địa chỉ: http://www.cet.vnu.edu.vn hoặc website của ĐHQGHN và các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN.</i>				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
1	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ Nhà E4, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: (04) 37547865 Website: http://www.uet.edu.vn			740	- Phương thức tuyển sinh: Thí sinh phải tham dự kỳ thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức. Điểm chuẩn trúng tuyển theo nhóm ngành. Thí sinh trúng tuyển sẽ được phân vào ngành cụ thể trong nhóm ngành dựa theo nguyện vọng đăng ký, điểm thi và chỉ tiêu của từng ngành. - Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển không hạn chế số lượng theo quy định của Bộ GD & ĐT; Xét tuyển khoảng 3% tổng chỉ tiêu những thí sinh là học sinh THPT chuyên đã tốt nghiệp THPT đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN và thí sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi từng năm học trong cả 3 năm THPT, có hạnh kiểm 3 năm THPT đạt loại tốt (chi tiết xem trên website của trường). - Ngành Khoa học Máy tính và ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện tử, Truyền thông đào tạo theo chương trình đạt trình độ quốc tế; đã được kiểm định bởi Mạng lưới các trường
QHI	Nhóm ngành Công nghệ thông tin				
	Khoa học máy tính	D480101		90	
	Công nghệ thông tin	D480201		210	
	Hệ thống thông tin	D480104		60	
	Truyền thông và mạng máy tính	D480102		60	
	Nhóm ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông				
	Công nghệ Kỹ thuật Điện tử, Truyền thông	D510302		90	
	Nhóm ngành Vật lý kỹ thuật				
	Vật lý kỹ thuật	D520401		60	
	Nhóm ngành Công nghệ kỹ thuật điện cơ điện tử và Cơ kỹ thuật				
	Cơ kỹ thuật	D520101		80	
	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử	D510203		90	
	- Ngành Cơ kỹ thuật và ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử đào tạo kỹ sư, cử nhân định hướng chế tạo và kiểm soát quá trình trong Công nghiệp và Môi trường, theo mô hình hợp tác giữa trường đại học, viện nghiên cứu và tập đoàn công nghiệp. - Ngành Vật lý kỹ thuật đào tạo về Ứng dụng vật lý, Công nghệ nano, Vật liệu và Linh kiện				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	tiên tiến trong các lĩnh vực Vi điện tử, Năng lượng, Y-sinh và Môi trường. - Sinh viên các ngành Vật lý kỹ thuật và Cơ kỹ thuật sau năm thứ nhất có thể đăng ký học bằng kép ngành Công nghệ Thông tin. - Trường ĐHCN hợp tác chặt chẽ về đào tạo và nghiên cứu với các viện nghiên cứu và các tập đoàn công nghệ trong và ngoài nước. Sinh viên được tham gia nghiên cứu khoa học, thực hành thực tập trong các phòng thí nghiệm hiện đại; có nhiều cơ hội thực tập thực tế và nhận các học bổng của doanh nghiệp trong và ngoài nước.				đại học Đông Nam Á (AUN), được đầu tư ưu tiên về cơ sở vật chất, chương trình, giáo trình, và đội ngũ cán bộ giảng dạy.
2	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN 334 Đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội. ĐT: (04) 38583795 Website: http://www.hus.vnu.edu.vn			1370	- Phương thức TS: Thí sinh phải tham dự kỳ thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức. - Thí sinh có kết quả bài thi ĐGNL đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định đủ điều kiện để nộp đăng ký xét tuyển vào các ngành của trường. Điểm trúng tuyển theo ngành kết hợp với điểm trúng tuyển vào trường. Thí sinh đạt điểm trúng tuyển vào trường nhưng không đủ điểm vào ngành theo nguyện vọng 1 sẽ được chuyển sang ngành học theo nguyện vọng 2, 3 nếu đủ điểm và còn chỉ tiêu.
QHT	Toán học	D460101		70	- Trường ĐHKHTN dành khoảng 30% tổng chỉ tiêu để xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển các thí sinh theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT
	Toán cơ	D460115		30	
	Máy tính và khoa học thông tin	D480105		120	
	Vật lý học	D440102		120	
	Khoa học vật liệu	D430122		30	
	Công nghệ hạt nhân	D520403		50	
	Khí tượng học	D440221		60	
	Thủy văn	D440224		30	
	Hải dương học	D440228		30	
	Hoá học	D440112		90	
	Công nghệ kỹ thuật hoá học	D510401		70	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Hoá dược	D720403		50	và xét tuyển khoảng 3% tổng chỉ tiêu những thí sinh là học sinh THPT chuyên đã tốt nghiệp THPT đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN và thí sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi từng năm học trong cả 3 năm THPT, có hạnh kiểm 3 năm THPT đạt loại tốt (chi tiết xem trên website của trường). - Lớp tăng cường tiếng Pháp ngành Hóa học: do Tổ chức Đại học Cộng đồng Pháp ngữ (AUF) tài trợ. Thí sinh trúng tuyển đã nhập học vào các ngành Hóa học, Công nghệ kỹ thuật hóa học, Hóa dược nếu có nguyện vọng sẽ được xét tuyển vào lớp tăng cường tiếng Pháp.
	Địa lý tự nhiên	D440217		50	
	Quản lý đất đai	D850103		60	
	Địa chất học	D440201		40	
	Kỹ thuật địa chất	D520501		30	
	Quản lý tài nguyên và môi trường	D850101		60	
	Sinh học	D420101		90	
	Công nghệ sinh học	D420201		110	
	Khoa học môi trường	D440301		80	
	Khoa học đất	D440306		40	
	Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406		60	
	- Học cùng lúc hai chương trình đào tạo (bằng kép): sau khi học hết năm thứ nhất, SV ngành Khí tượng học, Thủy văn, Hải dương học được đăng ký học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Công nghệ; SV ngành Quản lý tài nguyên và môi trường được đăng ký học ngành Kinh tế phát triển của Trường Đại học Kinh tế, SV ngành Địa lý tự nhiên được đăng ký học ngành Quản lý đất đai và SV ngành Quản lý đất đai được đăng ký học ngành Địa lý tự nhiên của trường ĐHKHTN. Nếu tích lũy đủ số tín chỉ theo yêu cầu của cả hai chương trình đào tạo, khi tốt nghiệp SV được cấp hai bằng đại học.				
3	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN 336 Đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội. ĐT: (04) 38585237; 35575892. Website: http://www.ussh.vnu.edu.vn http://www.tuyensinh.ussh.edu.vn			1550	- Phương thức TS: Thí sinh phải tham dự kỳ thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức. Thí sinh có kết quả bài thi ĐGNL đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định đủ điều kiện để nộp đăng ký xét tuyển vào

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
QHX	Báo chí	D320101		100	các ngành của trường. Điểm trúng tuyển xác định theo ngành. Nếu thí sinh không đủ điểm vào ngành đã đăng ký nguyện vọng 1 sẽ được chuyển vào ngành theo nguyện vọng 2, 3 nếu đủ điểm và còn chỉ tiêu. - Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng các thí sinh theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng của Bộ GD&ĐT và xét tuyển khoảng 3% chỉ tiêu những thí sinh đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN và thí sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi từng năm học trong cả 3 năm THPT là học sinh THPT chuyên đã tốt nghiệp THPT (chi tiết xem trên website của trường). Các thông tin khác: 1. Chương trình đào tạo chất lượng cao gồm các ngành Khoa học quản lý, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Tâm lý học, Triết học và Văn học. Sau khi nhập học, SV sẽ được hướng dẫn đăng ký xét tuyển vào học các chương trình đào tạo chất lượng cao. 3. Đào tạo cử nhân ngành Tâm lý học, chuyên ngành Tâm lý học lâm sàng. SV được hưởng các chế độ ưu đãi của Trường ĐHKHXH&NV và có cơ hội chuyển tiếp lên các chương trình liên kết đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Pháp của trường.
	Chính trị học	D310201		80	
	Công tác xã hội	D760101		60	
	Đông phương học	D220213		130	
	Hán Nôm	D220104		30	
	Khoa học quản lý	D340401		100	
	Lịch sử	D220310		90	
	Lưu trữ học	D320303		50	
	Ngôn ngữ học	D220320		70	
	Nhân học	D310302		60	
	Quan hệ công chúng	D360708		50	
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103		80	
	Quản trị khách sạn	D340107		70	
	Quản trị văn phòng	D340406		50	
	Quốc tế học	D220212		90	
	Tâm lý học	D310401		100	
	Thông tin học	D320201		50	
	Triết học	D220301		70	
	Văn học	D220330		90	
	Việt Nam học	D220113		60	
	Xã hội học	D310301		70	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	4. Quy định về học ngoại ngữ: 4.1. Ngoại ngữ là học phần điều kiện để xét tốt nghiệp và không tính vào điểm trung bình chung tích lũy. 4.2. SV các ngành dưới đây bắt buộc phải hoàn thành các học phần Tiếng Anh thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo để đáp ứng điều kiện được tiếp tục học Tiếng Anh chuyên ngành: Đông phương học, Quốc tế học, Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Quản trị khách sạn, Việt Nam học. 4.3. SV ngành Hán Nôm bắt buộc phải học ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo là tiếng Trung. 4.4. SV các ngành khác nếu đăng ký học tiếng Nga, Pháp, Trung có số lượng ít hơn 25 sinh viên thì sẽ học ngoại ngữ là tiếng Anh.				2. Học cùng lúc hai chương trình đào tạo: Sau khi học hết năm thứ nhất, SV có cơ hội học thêm một ngành thứ hai trong các ngành Báo chí, Khoa học quản lý, Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Quốc tế học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn hoặc ngành Tiếng Anh, Tiếng Trung của Trường ĐH Ngoại ngữ. SV hoàn thành chương trình đào tạo của cả hai ngành sẽ được nhận hai bằng cử nhân chính quy.
4	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ Đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: (04) 37547269, 37548111 Website: www.ulis.vnu.edu.vn			1200	- Phương thức tuyển sinh: Thí sinh dự thi 02 bài thi (01 bài thi đánh giá năng lực do ĐHQGHN tổ chức và 01 bài thi môn ngoại ngữ (là một trong các tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức, Nhật) phù hợp với yêu cầu đầu vào của từng chương trình đào tạo. - Điểm trúng tuyển vào trường theo điểm bài thi ĐGNL và điểm trúng tuyển vào ngành học theo điểm bài thi môn ngoại ngữ, nếu thí sinh đủ điểm trúng tuyển vào trường nhưng không đủ điểm vào ngành học theo nguyện vọng 1 sẽ được chuyển sang nguyện
QHF	Ngôn ngữ Anh	D220201	Tiếng Anh	350	
	Sư phạm tiếng Anh	D140231	Tiếng Anh	200	
	Ngôn ngữ Nga	D220202	Tiếng Anh/Tiếng Nga	50	
	Sư phạm Tiếng Nga	D140232	Tiếng Anh/Tiếng Nga	20	
	Ngôn ngữ Pháp	D220203	Tiếng Anh/Tiếng Pháp	100	
	Sư phạm Tiếng Pháp	D140233	Tiếng Anh/Tiếng Pháp	25	
	Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung Quốc	125	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Sur phạm Tiếng Trung Quốc	D140234	Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung Quốc	25	vọng 2, 3 nếu đủ điểm và còn chỉ tiêu. - Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ GD & ĐT và xét tuyển 3% chỉ tiêu những thí sinh là học sinh THPT chuyên đã tốt nghiệp THPT đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN và thí sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi từng năm học trong cả 3 năm THPT, có hạnh kiểm 3 năm THPT đạt loại tốt (chi tiết xem trên website của trường). - Sinh viên được tạo điều kiện vay vốn hỗ trợ học tập không lãi suất, không giới hạn số lượng sinh viên được vay.
	Ngôn ngữ Đức	D220205	Tiếng Anh/Tiếng Đức	80	
	Ngôn ngữ Nhật	D220209	Tiếng Anh/Tiếng Nhật	125	
	Sur phạm Tiếng Nhật	D140236	Tiếng Anh/Tiếng Nhật	25	
	Ngôn ngữ Hàn Quốc	D220210	Tiếng Anh	75	
	- Các chuyên ngành: Tiếng Anh Kinh tế Quốc tế, Tiếng Anh Quản trị Kinh doanh, Tiếng Anh Tài chính - Ngân hàng thuộc ngành Ngôn ngữ Anh do Trường ĐH Ngoại ngữ và Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN phối hợp đào tạo. - Trường có đào tạo chương trình chất lượng cao ngành Sur phạm tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Pháp và Ngôn ngữ Nhật. - Sau khi học hết năm thứ nhất, sinh viên có cơ hội học ngành thứ 2 để lấy bằng ĐH chính quy: ngành Kinh tế Quốc tế, ngành Tài chính-Ngân hàng của Trường ĐH Kinh tế-ĐHQGHN; ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, ngành Báo chí, ngành Khoa học quản lý và ngành Quốc tế học của Trường ĐH KHXH&NV-ĐHQGHN; ngành Luật học của khoa Luật-ĐHQGHN; ngành Ngôn ngữ Anh và Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường ĐHNN. - Học bổng: Sinh viên Trường được nhận học bổng thuộc ngân sách Nhà nước cấp theo các chế độ quy định. Ngoài ra, hàng năm Trường có hơn 200 học bổng ngoài ngân sách gồm tiền mặt và các chương trình du học, trao đổi sinh viên với các trường đại học nước ngoài do các cá nhân và tổ chức tài trợ dành cho sinh viên có thành tích trong học tập và rèn luyện, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.				
5	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ Nhà E4, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: (04) 37547506 (305, 315, 325) Website: http://www.ueb.edu.vn			370	- Phương thức tuyển sinh: Thí sinh phải tham dự kỳ thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức. Điểm trúng tuyển theo ngành kết hợp với điểm

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
QHE	Kinh tế	D310101		50	trúng tuyển vào trường, nếu thí sinh đủ điểm trúng tuyển vào trường nhưng không đủ điểm vào ngành theo nguyện vọng 1 sẽ được chuyển ngành sang nguyện vọng 2, 3 nếu đủ điểm và còn chỉ tiêu.
	Kinh tế quốc tế	D310106		80	
	Kinh tế phát triển	D310104		40	
	Quản trị kinh doanh	D340101		80	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201		70	
	Kế toán	D340301		50	
	-Trường ĐHKHT dành 5% chỉ tiêu tuyển thẳng thí sinh là học sinh THPT chuyên thuộc ĐHQGHN đáp ứng các điều kiện theo quy định của Bộ GD&ĐT và xét tuyển khoảng 3% chỉ tiêu những thí sinh là học sinh THPT chuyên đã tốt nghiệp THPT đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN và thí sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi từng năm học trong cả 3 năm THPT, có hạnh kiểm 3 năm THPT đạt loại tốt (chi tiết xem trên website của trường). - Hết năm thứ nhất, SV có cơ hội học thêm ngành thứ hai: tiếng Anh (phiên dịch) của Trường ĐHNN, Luật kinh doanh của Khoa Luật, Công nghệ thông tin của Trường ĐHCN. Ngoài ra, SV ngành Kinh tế, Kinh tế phát triển còn có cơ hội học ngành thứ hai Tài chính - Ngân hàng hoặc ngành Kinh tế quốc tế tại Trường.				- Thí sinh trúng tuyển vào trường, nếu có nguyện vọng, sẽ được đăng ký xét tuyển vào học chương trình đào tạo chuẩn quốc tế ngành Quản trị kinh doanh, chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kinh tế quốc tế, ngành Tài chính - Ngân hàng.
6 QHS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC Nhà G7, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: (04) 37547969. Website: http://www.education.vnu.edu.vn			300	- Phương thức tuyển sinh: Thí sinh phải tham dự kỳ thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức. Điểm trúng tuyển theo ngành kết hợp với điểm trúng tuyển vào trường, nếu thí sinh đủ điểm trúng tuyển vào trường nhưng không đủ điểm vào ngành theo nguyện vọng 1 đã đăng ký sẽ được chuyển ngành sang nguyện vọng 2, 3 nếu đủ điểm và còn chỉ
	Sư phạm Toán	D140209		50	
	Sư phạm Vật lí	D140211		50	
	Sư phạm Hoá học	D140212		50	
	Sư phạm Sinh học	D140213		50	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Sư phạm Ngữ văn	D140217		50	tiêu. - Sau khi học hết năm thứ nhất, sinh viên có cơ hội học thêm ngành thứ hai tại trường ĐHKHXH&NV, Trường ĐHKHTN và các trường đại học thành viên khác của ĐHQGHN.
	Sư phạm Lịch sử	D140218		50	
	- Trường ĐHGĐ dành 10% chỉ tiêu tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển các thí sinh theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT; 3% chỉ tiêu xét tuyển các thí sinh là học sinh THPT chuyên thuộc ĐHQGHN đã tốt nghiệp THPT đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN và thí sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi từng năm học trong cả 3 năm THPT, có hạnh kiểm 3 năm THPT đạt loại tốt (chi tiết xem trên website của trường). - Sinh viên Trường ĐHGĐ được miễn học phí theo quy định về đào tạo cử nhân sư phạm.				
7 QHL	KHOA LUẬT Nhà E1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: (04) 37549714.Website: http://www.law.vnu.edu.vn			300	- Phương thức tuyển sinh: Thí sinh phải tham dự kỳ thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức. Điểm trúng tuyển theo ngành kết hợp với điểm trúng tuyển vào Khoa, nếu thí sinh đủ điểm trúng tuyển vào Khoa nhưng không đủ điểm vào ngành theo nguyện vọng 1 đã đăng ký sẽ được chuyển ngành sang nguyện vọng 2 nếu đủ điểm và còn chỉ tiêu.
	Luật học	D380101		220	
	Luật kinh doanh	D380109		80	
- Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển các thí sinh theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và xét tuyển 3% chỉ tiêu các thí sinh là học sinh THPT chuyên thuộc ĐHQGHN đã tốt nghiệp THPT đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN và thí sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi từng năm học trong cả 3 năm THPT, có hạnh kiểm 3 năm THPT đạt loại tốt (chi tiết xem trên website của Khoa). - Hết năm thứ nhất, SV có cơ hội học thêm ngành thứ hai tại trường ĐHNN, ĐHKT của ĐHQGHN. - SV trúng tuyển đã nhập học vào Khoa Luật được xét tuyển vào học chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Luật học nếu đủ điều kiện xét tuyển.					

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
8 QHY	KHOA Y DƯỢC 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: (04) 85876172 Website: www.smp.vnu.edu.vn			100	- Phương thức tuyển sinh: Thí sinh phải tham dự kỳ thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức với phần kiến thức tự chọn là Tư duy định lượng 2 (Kiến thức Vật lí, Hóa học, Sinh học). Điểm trúng tuyển theo ngành học, Khoa sẽ xét điểm bài thi ĐGNL từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.
	Dược học	D720401		50	
	Y đa khoa	D720101		50	
	- Khoa Y Dược dành 5% chỉ tiêu để tuyển thẳng các thí sinh theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và xét tuyển 3% chỉ tiêu các thí sinh là học sinh THPT chuyên thuộc ĐHQGHN đã tốt nghiệp THPT, đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN có hạnh kiểm 3 năm THPT đạt loại tốt (chi tiết xem trên website của Khoa).				
9 QHQ	KHOA QUỐC TẾ 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: (04) 37548065/ 35577275. Hotline: 01689884488 Website: http://www.khoaquocte.vn			250	- Phương thức tuyển sinh: Điểm trúng tuyển theo ngành học. Xét tuyển đợt 1: đối với tất cả các thí sinh tham dự kỳ thi ĐGNL và có điểm bài thi tối thiểu đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định. - Xét tuyển đợt 2 (nếu còn chỉ tiêu): + Đối với tất cả các thí sinh tham dự kỳ thi ĐGNL và có điểm bài thi tối thiểu đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định.
	Kinh doanh quốc tế (đào tạo bằng tiếng Anh)			110	
	Kế toán và phân tích kiểm toán (đào tạo bằng tiếng Anh/tiếng Nga)			100	
	Hệ thống thông tin Quản lí			40	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	- Tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển các thí sinh theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và xét tuyển 3% chỉ tiêu các thí sinh là học sinh THPT chuyên thuộc ĐHQGHN đã tốt nghiệp THPT đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN và thí sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi từng năm học trong cả 3 năm THPT, có hạnh kiểm 3 năm THPT đạt loại tốt (chi tiết xem trên website của Khoa). - Học bổng: Khoa dành ngân sách cấp học bổng dài hạn và ngắn hạn dành cho sinh viên có thành tích học tập và rèn luyện. Ngoài các học bổng trên, sinh viên thuộc chương trình liên kết đào tạo có cơ hội nhận được học bổng của trường ĐH nước ngoài. - Ngoài ra, Khoa có các chương trình liên kết đào tạo với các trường ĐH nước ngoài dành cho thí sinh tốt nghiệp THPT theo hình thức xét tuyển (chi tiết xem trên website của Khoa).				+ Đối với các thí sinh không tham dự kỳ thi ĐGNL, đăng ký sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia theo các tổ hợp các môn Toán, Vật lí, Hóa học (khối A); Toán, Vật lí, Tiếng Anh (khối A1) và Toán, Văn, Ngoại ngữ (khối D). Điểm xét tuyển theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD & ĐT quy định đối với từng khối tương ứng + 3 điểm.
10	HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN			1000	* Hệ công an - Chỉ tiêu cụ thể do Bộ Công an phân bổ và công bố sau. - Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia. - Thí sinh dự tuyển theo chỉ tiêu đào tạo cho ngành Công an phải qua sơ tuyển tại Công an tỉnh, TP trực thuộc Trung ương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. - Vùng tuyển sinh: + Các ngành Điều tra trinh sát, Điều tra hình sự tuyển sinh phía Bắc (từ
ANH	Km9 đường Nguyễn Trãi, Q.Hà Đông, Hà Nội. ĐT: 069.45541				
	Các ngành đào tạo đại học cho lực lượng Công an			850	
	Điều tra trinh sát	D860102	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	660	
	Điều tra hình sự	D860104			
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	40	
	Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204		30	
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	25	
	An toàn thông tin	D480202		25	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Luật	D380101	Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	70	Quảng Bình trở ra) + Các ngành còn lại tuyển sinh trong toàn quốc. <i>* Hệ dân sự:</i> - Vùng tuyển sinh: Toàn quốc - Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển NV2 thí sinh không trúng tuyển NV1 vào Học viện ANND
	Các ngành đào tạo đại học hệ dân sự			150	
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50	
	Luật	D380101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
11	HỌC VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIÁ VIỆT NAM			150	1. Tuyển sinh trong cả nước 2. Ngày thi: Từ ngày 23/07/2015 đến 25/07/2015 (Môn Ngữ văn xét tuyển). 3. Phát phiếu thi chính thức: ngày 22/07/2015 tại Ban tuyển sinh trường, không gửi qua Bưu điện. 4. Địa điểm thi: 77 Hào Nam – Ô chợ Dừa - Đống Đa – Hà Nội. 5. Môn thi: Chuyên ngành, Kiến thức âm nhạc tổng hợp và Ghi âm. Các chi tiết cụ thể; các môn thi sẽ có thông báo từ ngày 01/04/2015 tại phòng tuyển sinh Học Viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam hoặc liên hệ qua
NVH	Số 77 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội Website: www.vnam.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:			150	
	Âm nhạc học	D210201	Ngữ văn, Chuyên ngành, Kiến thức âm nhạc tổng hợp (có ghi âm)		
	Sáng tác âm nhạc	D210203	Ngữ văn, Chuyên ngành, Kiến thức âm nhạc tổng hợp (có ghi âm)		
	Chỉ huy âm nhạc	D210204	Ngữ văn, Chuyên ngành, Kiến thức âm nhạc tổng hợp (có ghi âm)		
	Thanh nhạc	D210205	Ngữ văn, Chuyên ngành, Kiến thức âm nhạc tổng hợp (có ghi âm)		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	D210207	Ngữ văn, Chuyên ngành, Kiến thức âm nhạc tổng hợp (có ghi âm)		điện thoại: (04) 35141617 hoặc Website www.vnam.edu.vn. Riêng các chuyên ngành 5;7;8 thí sinh phải ghi đúng từng tên chuyên ngành dự thi trên hồ sơ đăng kí dự thi. 6. Điều kiện dự thi: Có 1 trong 2 loại bằng sau: 1/Bằng tốt nghiệp THPT hoặc THBT và có trình độ Âm nhạc tương đương Trung học Âm nhạc chuyên nghiệp. 2/Kết quả học bạ 3 năm học (10;11;12) có phô tô công chứng nộp theo hồ sơ tuyển sinh.
	Piano	D210208	Ngữ văn, Chuyên ngành, Kiến thức âm nhạc tổng hợp (có ghi âm)		
	Nhạc Jazz	D210209	Ngữ văn, Chuyên ngành, Kiến thức âm nhạc tổng hợp (có ghi âm)		
	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	D210210	Ngữ văn, Chuyên ngành, Kiến thức âm nhạc tổng hợp (có ghi âm)		
	7. Trường có kí túc xá cho sinh viên có nhu cầu và được hưởng chế độ học bổng trong học tập theo quy định của Bộ GD&ĐT. <u>Lưu ý:</u> Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam không tổ chức thi sơ tuyển.				
12	HỌC VIỆN BÁO CHÍ - TUYỂN TRUYỀN			1550	1. Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước 2. Phương thức tuyển sinh: Học viện xét tuyển theo 3 nhóm ngành căn cứ kết quả thi THPT Quốc gia. Riêng nhóm 1 ngành Báo chí tổ chức thi bổ sung môn Năng khiếu báo chí. 2.1. Xét tuyển hồ sơ: Thí sinh cần thỏa mãn các điều kiện sau: - Có kết quả xếp loại học lực từng năm học trong 3 năm Trung học phổ thông đạt 6,0 trở lên;
HBT	Số 36 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: 0437546963 chọn 307, 306; Fax: 0437548949; Website: www.ajc.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:				
	Báo chí	D320101	Ngữ văn, Năng khiếu báo chí, Toán Ngữ văn, Năng khiếu báo chí, Lịch sử Ngữ văn, Năng khiếu báo chí, Tiếng Anh	435	
	Triết học	D220301	Ngữ văn, Toán, Lịch sử;	100	
	Kinh tế	D310101	Ngữ văn, Toán, Địa lí;	100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Lịch sử	D220310	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	50	- Hạnh kiểm 3 năm Trung học phổ thông xếp loại Khá trở lên; - Điểm trung bình các môn thi Trung học phổ thông Quốc gia đạt 6,0 trở lên (theo thang điểm 10). 2.2. <i>Thi môn Năng khiếu</i> tại trường (đối với thí sinh đăng ký thi ngành Báo chí) gồm 2 phần: Bài thi trắc nghiệm (3 điểm) và bài thi tự luận (7 điểm). Tổng thời gian làm bài thi Năng khiếu báo chí: 150 phút. Bài thi Năng khiếu do Học viện ra đề và tổ chức chấm thi.
	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	D310202		50	
	Chính trị học	D310201		435	
	Xuất bản	D320401		50	
	Xã hội học	D310301		50	
	Công tác xã hội	D760101	TIẾNG ANH , Ngữ văn, Toán; TIẾNG ANH , Ngữ văn, Lịch sử; TIẾNG ANH , Ngữ văn, Địa lí	50	2.3. <i>Xác định điểm trúng tuyển</i> : theo ngành, chuyên ngành dựa trên tổng điểm các môn thi quy định cho từng nhóm ngành xếp từ cao xuống thấp. Các môn thi thuộc nhóm ngành 1, nhóm ngành 2 tính hệ số 1, môn Tiếng Anh thuộc nhóm ngành 3 tính hệ số 2.
	Quan hệ quốc tế	D310206		100	
	Quan hệ công chúng	D360708		50	
	Quảng cáo	D320110		40	
	Ngôn ngữ Anh	D220201		40	
	2.4. <i>Các chuyên ngành đào tạo</i> : - Ngành Triết học gồm 2 chuyên ngành: Triết học Mác - Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học; - Ngành Kinh tế gồm 2 chuyên ngành: Kinh tế chính trị Mác - Lênin; Quản lý kinh tế; - Ngành Chính trị học gồm 7 chuyên ngành: Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa; Chính trị phát triển; Quản lý xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Văn hóa phát triển; Chính sách công; Khoa học Quản lý nhà nước; - Ngành Báo chí gồm 7 chuyên ngành: Báo in; Ảnh báo chí; Báo phát thanh; Báo truyền hình; Quay phim truyền hình; Báo mạng điện tử; Báo chí đa phương tiện; - Quan hệ quốc tế gồm 2 chuyên ngành: Thông tin đối ngoại; Quan hệ chính trị và truyền thông quốc tế. Khi đăng ký dự thi, thí sinh cần đăng ký mã chuyên ngành dự thi (thông tin về mã chuyên ngành được đăng tải trên website Học viện www.ajc.edu.vn). 2.5. <i>Lịch thi tuyển</i> :				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	- Nhóm ngành 1: nhận hồ sơ xét tuyển ngay sau khi có kết quả thi THPT Quốc gia và kết thúc trước 10 ngày so với thời hạn xét tuyển đợt 1 theo quy định. Tổ chức thi môn Năng khiếu báo chí dự kiến vào 12/8/2015, công bố danh sách thí sinh trúng tuyển dự kiến vào ngày 15/8/2015. Trả hồ sơ cho thí sinh không trúng tuyển ngành Báo chí dự kiến trong 5 ngày cuối theo lịch xét tuyển đợt 1 của Bộ GD&ĐT. - Nhóm ngành 2, nhóm ngành 3: quy trình xét tuyển, hồ sơ và thời gian xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT. Các chuyên ngành đào tạo giảng viên lý luận chính trị (Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) được miễn học phí. Thí sinh dự thi các chuyên ngành này không nói ngọng, nói lắp, không bị dị tật về ngoại hình. Thí sinh dự thi chuyên ngành Quay phim truyền hình phải có sức khỏe tốt, không mắc các bệnh, dị tật về mắt, ngoại hình phù hợp (nam cao 1m65, nữ cao 1m60 trở lên).				
13	HỌC VIỆN BIÊN PHÒNG			655	* Đại học quân sự: - Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển trên cơ sở kết quả của Kỳ thi THPT Quốc gia. Thí sinh đăng ký và dự Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015 theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Thí sinh đăng ký xét tuyển vào hệ đại học quân sự phải qua sơ tuyển, có đủ tiêu chuẩn quy định của Bộ Quốc phòng; - Vùng tuyển sinh: Tuyển thí sinh nam trong cả nước.
BPH	- Phường Sơn Lộc, Sơn Tây, Hà Nội - ĐT: 043 383 0531 - Website: www.hvbp.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học quân sự			255	
	Biên phòng	D860206	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	255	
	Đào tạo theo địa chỉ cho Bộ Công an			400	
	Đại học chính quy: Ngành Biên phòng	D860206	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	150	
	Cao đẳng chính quy: Ngành Biên	C860206	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	150	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	phòng				
	Đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học	D860206	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	100	
	- Điểm trúng tuyển, xét theo khu vực: Phía Bắc từ tỉnh Quảng Bình trở ra; phía Nam xác định đến từng quân khu. Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ, như sau: 1) Tiêu chí 1: Thí sinh có điểm thi môn Văn cao hơn sẽ trúng tuyển. 2) Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 như nhau, thì xét đến các tiêu chí phụ tiếp theo như phần quy định xét tuyển tiêu chí phụ của Học viện Kỹ thuật quân sự. * Đào tạo theo địa chỉ cho Bộ Công an: Nguồn tuyển do Bộ Công an quy định.				
14	HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN			1170	- Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia. - Thí sinh dự tuyển theo chỉ tiêu đào tạo cho ngành Công an phải qua sơ tuyển tại Công an tỉnh, TP trực thuộc Trung ương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. - Vùng tuyển sinh: Các ngành ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc,
CSH	Phường Cổ Nhuế 2, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội. ĐT: (04.38385246) Website:www.hvcsnd.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học cho lực lượng Công an			1070	
	Điều tra trinh sát	D860102	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	950	
	Điều tra hình sự	D860104			
	Quản lí Nhà nước về an ninh trật	D860109			

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	tự		Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		Luật tuyển sinh trong toàn quốc. Các ngành còn lại tuyển sinh phía Bắc (từ Quảng Bình trở ra) * Hệ dân sự: - Vùng tuyển sinh: Toàn quốc - Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển NV2 thí sinh không trúng tuyển NV1 vào Học viện CSND.
	Kỹ thuật hình sự	D860108	Toán, Vật lí, Hóa học		
	Quản lí, giáo dục và cải tạo phạm nhân	D860111	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí		
	Tham mưu, chỉ huy vũ trang bảo vệ an ninh trật tự	D860112	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	40	
	Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204		30	
	Luật	D380101	Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	50	
	Đào tạo đại học hệ dân sự			100	
	Luật		Toán, Vật lí, Hóa học; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	100	
15	HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BUU CHÍNH VIỄN THÔNG			3.700	- Vùng tuyển sinh: Trong cả nước - Phương thức tuyển sinh: + Trình độ đại học, cao đẳng: Học viện dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia để thực hiện xét tuyển. + Xét tuyển theo từng ngành học và tổ hợp môn thi. - Mức học phí: Học viện công bố công khai mức học phí hàng năm. Năm học
BVH	CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA BẮC			2.550	
	Km 10 Đường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Hà Nội. ĐT: (04) 33528122, (04) 33512252; Fax: (04) 33829236 Portal: http://ptit.edu.vn và				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	http://tuyensinh.ptit.edu.vn				2015-2016 học phí là 320.000 đ/tín chỉ (đối với hệ đại học) và 220.000 đ/tín chỉ (đối với hệ cao đẳng).
BVH	Các ngành đào tạo đại học:			2.450	- Các chính sách hỗ trợ học bổng đặc biệt: + Miễn 100% học phí trong suốt quá trình học tập đối với các thí sinh có kết quả thi tuyển sinh từ 27,00 điểm trở lên (theo thang điểm 10) và các thí sinh tham gia đội tuyển Olympic quốc tế ; thí sinh đạt giải Nhất học sinh giỏi Quốc gia đăng ký tuyển thẳng vào Học viện. Ngoài ra, sinh viên sẽ nhận được các phần thưởng có giá trị khi nhập học. + Miễn 50% học phí trong suốt quá trình học tập đối với các thí sinh có kết quả thi tuyển sinh từ 25,00 đến 26,50 điểm (theo thang điểm 10) và các thí sinh đạt giải Nhì, giải Ba học sinh giỏi Quốc gia đăng ký tuyển thẳng vào Học viện. + Học viện tạo điều kiện bố trí việc làm cho các sinh viên trên khi ra trường tại các đơn vị đào tạo, nghiên
	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh	460	
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301		220	
	Công nghệ thông tin	D480201		680	
	An toàn thông tin	D480299		200	
	Công nghệ đa phương tiện	D480203	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	320	
	Quản trị kinh doanh	D340101		200	
	Marketing	D340115		170	
	Kế toán	D340301		200	
BVH	Các ngành đào tạo cao đẳng:			100	
	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	C510302	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50	
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50	
BVS	CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA NAM			1.150	
	Số 11 Nguyễn Đình Chiểu, Phường ĐaKao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 38297220; Fax: (08) 39105510 Portal: http://ptithcm.edu.vn và http://tuyensinh.ptit.edu.vn				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
BVS	Các ngành đào tạo đại học:			950	cứu, sản xuất của Học viện và các đơn vị liên kết với Học viện nếu đạt kết quả học tập loại Giỏi trở lên. + Chính sách học bổng trên được áp dụng cho toàn bộ các đợt xét tuyển của Học viện. + Học viện không giới hạn số lượng thí sinh được ưu tiên xét tuyển thẳng. + Ký túc xá: Cơ sở phía Bắc có 200 chỗ, Cơ sở phía Nam có đầy đủ số chỗ cho sinh viên khóa mới. + Tất cả sinh viên học tại Học viện có thành tích học tập tốt sẽ có cơ hội được nhận các suất học bổng của Bộ Thông tin & Truyền thông và của các Doanh nghiệp Viễn thông, Công nghệ thông tin cũng như được ưu tiên tuyển dụng sau khi tốt nghiệp.
BVS	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh	140	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D510301		130	
	Công nghệ thông tin	D480201		200	
	An toàn thông tin	D480299		70	
	Công nghệ đa phương tiện	D480203	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	130	
	Quản trị kinh doanh	D340101		100	
	Marketing	D340115		60	
	Kế toán	D340301		120	
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			200	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
	Thông tin chi tiết hơn về tuyển sinh và đào tạo của Học viện có thể xem trên trang thông tin điện tử của Học viện tại cổng thông tin điện tử: http://ptit.edu.vn .				
16	HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN			500	- Phương thức TS: Sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia để tuyển sinh. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Học phí: Theo quy định của nhà nước đối với trường công lập. - Thông tin chi tiết tham khảo tại
HCP	Tòa nhà Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Lô D25, Ngõ 8B, Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: (04)85898694; Website: www.apd.edu.vn				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>				địa chỉ: Website:http://www.apd.edu.vn; Email: phongdaotao.hcp@moet.edu.vn Điện thoại: 04 85898694/ 04 37957368; Fax: 04 35562392
	Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn		
	Kinh tế quốc tế	D310106	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh		
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Tiếng Anh, Hóa học		
	Quản lí nhà nước	D310205	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh		
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Ngữ văn, Hóa học		
17	HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ CÔNG AN NHÂN DÂN			250	- Phương thức tuyển sinh: Dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia. - Thí sinh dự tuyển phải qua sơ tuyển tại Công an tỉnh, TP trực thuộc Trung ương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. - Vùng tuyển sinh: Toàn quốc
HCA	Số 29 phố Lê Văn Hiến, Phường Đức Thắng, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội. ĐT: (04)38386977				
	Ngành đào tạo đại học			250	
	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	D310202	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Thí sinh phía Bắc			150	
	Thí sinh phía Nam			100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
18	HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA			1500	- Vùng tuyển: Tuyển sinh trong cả nước. - Phương thức tuyển sinh: Học viện tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia;
HCH	* Cơ sở phía Bắc: 77 Nguyễn Chí Thanh, Q. Đống Đa, Hà Nội; ĐT: 04.38343490; Fax: 04.38358943 Website: http://www.napa.vn Các ngành đào tạo đại học:				
	Quản lý nhà nước	D310205	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn.	900	
HCS	* Cơ sở phía Nam: Số 10 đường 3 tháng 2, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh;ĐT: 08.38653383; Fax: 08.38658559 Website: http://www.napa.vn Các ngành đào tạo đại học:			600	
	Quản lý nhà nước	D310205	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn.		
19	HỌC VIỆN HẬU CẦN			1035	
	- Phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội- ĐT: 069 695 115 - Website: www.hocvienhaucan.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển trên cơ sở kết quả của Kỳ thi THPT Quốc gia. Thí sinh đăng ký và dự Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015 theo quy định của Bộ GD & ĐT.

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
HEH	Các ngành đào tạo đại học quân sự			485	- Khi có nhiều thí sinh cùng bằng điểm thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ, như phân quy định xét tuyển tiêu chí phụ của Học viện Kỹ thuật quân sự. * Đại học quân sự: - Thí sinh đăng ký xét tuyển vào hệ đại học quân sự phải qua sơ tuyển, có đủ tiêu chuẩn quy định của Bộ Quốc phòng (thanh niên ngoài Quân đội sơ tuyển tại Ban TSQS cấp quận, huyện, thị; quân nhân tại ngũ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp trung đoàn và tương đương); - Vùng tuyển sinh: Tuyển nam thanh niên trong cả nước. - Điểm trúng tuyển: Xét theo khu vực phía Nam và phía Bắc. Tuyển 10 chỉ tiêu đi đào tạo ở nước ngoài. * Đại học, cao đẳng dân sự: - Vùng tuyển sinh: Tuyển nam, nữ thanh niên trong cả nước. - Điểm trúng tuyển: Theo ngành. - Tỷ lệ xét tuyển của các tổ hợp theo quy chế của Bộ GD & ĐT. - Học phí theo quy định chung của Nhà nước. - Có ký túc xá cho sinh viên hệ dân sự. * Liên thông đại học: Thực hiện theo Quy chế của Bộ GD&ĐT ban hành năm 2015.
	Hậu cần quân sự	D860226	Toán, Vật lí, Hoá học	485	
HFH	Các ngành đào tạo đại học dân sự			250	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
	Kỹ thuật xây dựng	D580208	Toán, Vật lí, Hoá học	50	
HFH	Các ngành đào tạo cao đẳng dân sự			200	
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
HFH	Đào tạo Liên thông đại học dân sự			100	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hoá học	50	
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hoá học	50	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
20	HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ			500	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước, hệ dân sự ; - Phương thức tuyển sinh: + Học viện dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia để xét tuyển; + Điểm xét tuyển là tổng điểm 3 môn thi của kỳ thi THPT Quốc gia: Toán, Vật lí, Hóa học. - Điều kiện dự tuyển: + Tốt nghiệp THPT và đủ điều kiện được xét tuyển vào đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT; + Điểm tổng kết trung bình từng năm học THPT 3 môn Toán, Vật lí, Hóa học $\geq 6,0$ - Hồ sơ dự tuyển: + Đơn xin dự tuyển; + Phiếu điểm kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia; + Học bạ THPT có công chứng <i>Chi tiết xem thêm tại website của Học viện Kỹ thuật Mật mã : http:// actvn.edu.vn/</i>
KMA	* Cơ sở 1: Số 141 đường Chiến Thắng, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội (Km số 9 đường Hà Nội đi Hà Đông). * Cơ sở 2: Số 17A đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Website: www.actvn.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học (hệ dân sự): An toàn thông tin	D480202	Toán, Vật lí, Hóa học	500	
21	HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ			3055	Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển trên cơ sở kết quả của Kỳ thi THPT Quốc gia. Thí sinh đăng kí và dự Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015 theo quy định của Bộ GD & ĐT. Vùng tuyển sinh: Tuyển nam, nữ thanh
	- Số 236, đường Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội. - ĐT: 069 698 262 Website: www.mta.edu.vn				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
KQH	Các ngành đào tạo kĩ sư quân sự	D860210	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	385	niên trong cả nước. Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ, như sau: 1) Tiêu chí 1: Thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển. 2) Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 như nhau, thì xét đến tiêu chí 2, như sau: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của 3 môn xét tuyển trong 5 học kì (học kì I, học kì II của năm học lớp 10, lớp 11 và học kì I năm lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển. 3) Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 như nhau thì xét đến tiêu chí 3, như sau: Thí
DQH	Các ngành đào tạo kĩ sư dân sự			1590	
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	80	
	Kĩ thuật phần mềm	D480103		80	
	Khoa học máy tính	D480101		80	
	Hệ thống thông tin	D480104		80	
	Truyền thông và mạng máy tính	D480102		80	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D520201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	240	
	Kĩ thuật điều khiển và tự động hóa	D520216	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	200	
	Công nghệ kĩ thuật cơ khí	D510201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	270	
	Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử	D510203	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	120	
	Kĩ thuật xây dựng	D580208		120	
	Kĩ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205		120	
	Công nghệ kĩ thuật hóa học	D510401	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Tiếng Anh	120	
	Đào tạo liên thông cao đẳng lên đại học			400	
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	80	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D520201		65	
	Kĩ thuật điều khiển và tự động hóa	D520216		65	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kĩ thuật cơ khí	D510201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	60	sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của 3 môn xét tuyển kì 1 năm lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển. Khi xét đến tiêu chí 3 vẫn chưa đủ chỉ tiêu, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường xem xét tuyển nguyện vọng bổ sung tiếp theo. * Kỹ sư quân sự: - Thí sinh đăng kí xét tuyển vào hệ đại học quân sự phải qua sơ tuyển, có đủ tiêu chuẩn quy định của Bộ Quốc phòng (thanh niên ngoài Quân đội sơ tuyển tại Ban TSQS cấp quận, huyện, thị; quân nhân tại ngũ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp trung đoàn và tương đương); - Tuyển thí sinh nam, nữ. Trong đó, số nữ tuyển tối đa bằng 10% chỉ tiêu ngành Công nghệ thông tin và Điện tử viễn thông. - Điểm trúng tuyển: Xét riêng cho các đối tượng nam, nữ và khu vực phía Nam, phía Bắc. Tỷ lệ xét tuyển tổ hợp các môn Toán, Vật lí, Tiếng Anh không quá 25% tổng chỉ tiêu. - Tuyển 65 chỉ tiêu đi đào tạo ở nước ngoài.
	Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử	D510203	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	30	
	Kĩ thuật xây dựng	D580208	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
	Các ngành đào tạo cao đẳng dân sự			680	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
	Công nghệ thông tin chất lượng cao Học viện KTQS - Apptech			100	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử			180	
	Công nghệ kĩ thuật điều khiển và tự động hóa	C510301		160	
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	C510303		140	
		C510205			
* Kỹ sư dân sự: - Điểm trúng tuyển: Theo ngành. - Tỷ lệ xét tuyển của các tổ hợp theo quy chế của Bộ GD & ĐT. - Đảm bảo chỗ ở trong KTX cho sinh viên năm thứ nhất. * Cao đẳng dân sự: - Điểm trúng tuyển: Theo ngành. - Đảm bảo chỗ ở trong KTX cho sinh viên năm thứ nhất. - Học phí theo quy định của Nhà nước. * Liên thông đại học: Thực hiện theo Quy chế của Bộ GD&ĐT ban hành năm 2015					

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
22	HỌC VIỆN KHOA HỌC QUÂN SỰ			385	Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển trên cơ sở kết quả của Kỳ thi THPT Quốc gia (Các ngành Ngoại ngữ và Quan hệ quốc tế về Quốc phòng môn Ngoại ngữ là môn thi chính, nhân hệ số 2; ngành Trinh sát kỹ thuật không xác định môn thi chính). Thí sinh đăng ký và dự Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015 theo quy định của Bộ GD & ĐT. Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ, như sau: 1) Tiêu chí 1: Thí sinh xét tuyển vào ngành Trinh sát kỹ thuật có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển; thí sinh xét tuyển vào các ngành Ngoại ngữ và Quan hệ quốc tế về Quốc phòng có điểm thi môn thi chính cao hơn sẽ trúng tuyển. 2) Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh
	- Số 322, đường Lê Trọng Tấn, Hoàng Mai, Hà Nội. - ĐT: 043 565 9449 - Website: http://www.hocvienkhqs.edu.vn				
NQH	Các ngành đào tạo đại học quân sự			85	
	Trinh sát kỹ thuật	D860202	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh	28	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	TIẾNG ANH, Toán, Ngữ văn	27	
	Ngôn ngữ Nga	D220202	TIẾNG ANH, Toán, Ngữ văn TIẾNG NGA, Toán, Ngữ văn	10	
	Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	TIẾNG ANH, Toán, Ngữ văn TIẾNG TRUNG QUỐC, Toán, Ngữ văn	10	
	Quan hệ quốc tế	D310206	TIẾNG ANH, Toán, Ngữ văn	10	
DNH	Các ngành đào tạo đại học dân sự			300	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	TIẾNG ANH, Toán, Ngữ văn	200	
	Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	TIẾNG ANH, Toán, Ngữ văn TIẾNG TRUNG QUỐC, Toán, Ngữ văn	100	
	* Đại học quân sự:				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	- Thí sinh đăng kí xét tuyển vào hệ đại học quân sự phải qua sơ tuyển, có đủ tiêu chuẩn quy định của Bộ Quốc phòng (thanh niên ngoài Quân đội sơ tuyển tại Ban TSQS cấp quận, huyện, thị; quân nhân tại ngũ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp trung đoàn và tương đương); - Ngành Trinh sát Kỹ thuật chỉ tuyển thí sinh nam; tỷ lệ xét tuyển tổ hợp các môn Toán, Lí, Tiếng Anh không quá 25% tổng chỉ tiêu; - Các ngành Ngoại ngữ và Quan hệ quốc tế về Quốc phòng tuyển sinh 10% chỉ tiêu là nữ trong cả nước; - Điểm trúng tuyển: Theo ngành và theo các đối tượng nam, nữ và khu vực phía Nam, phía Bắc; - Tuyển 20 chỉ tiêu đi đào tạo các trường ngoài Quân đội. * Đại học dân sự: Điểm trúng tuyển: Theo ngành. - Vùng tuyển sinh: Tuyển nam, nữ thanh niên trong cả nước. - Học phí theo quy định chung của Nhà nước. - Có kí túc xá cho sinh viên hệ dân sự.				cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 như nhau, thì xét đến các tiêu chí phụ tiếp theo như phân quy định xét tuyển tiêu chí phụ của Học viện Kỹ thuật quân sự.
23	HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM			8700	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
HVN	Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội. ĐT: 0462617520; Fax: 0438276554 Website: www.vnua.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: Học viện căn cứ vào kết quả kì thi THPT Quốc gia tại các cụm thi do các trường đại học đủ năng lực chủ trì.
	Các ngành đào tạo đại học			7800	- Điểm trúng tuyển theo ngành.
	Kỹ thuật cơ khí	D520103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn.		1/ Tuyển sinh bậc đại học hệ chính quy: + Các chuyên ngành xem chi tiết trên Website: www.vnua.edu.vn

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kỹ thuật điện, điện tử	D520201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn.		+ Học viện có kiểm tra trình độ tiếng Anh của các thí sinh trúng tuyển vào ngành Khoa học cây trồng tiên tiến, Quản trị kinh doanh nông nghiệp tiên tiến, nếu không đạt yêu cầu về tiếng Anh, thí sinh được chuyển sang ngành tương ứng hoặc ngành khác cùng khối thi và cùng điểm trúng tuyển. + Học viện tuyển chọn (kiểm tra trình độ tiếng Anh) trong số thí sinh trúng tuyển và nhập học để đào tạo theo chương trình chất lượng cao: 1 lớp ngành Công nghệ sinh học 60 SV, 1 lớp ngành Kinh tế nông nghiệp 60 SV. 2/ Tuyển sinh khác (có thông báo riêng). Thông tin chi tiết xem trên Website: www.vnua.edu.vn
	Công thôn	D510210	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn.		
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn.		
	Khoa học cây trồng	D620110	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Khoa học cây trồng (chương trình tiên tiến)	D906209	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Bảo vệ thực vật	D620112	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Nông nghiệp	D620101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	D620113	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Sinh học, Tiếng Anh.		
	Công nghệ sau thu hoạch	D540104	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Công nghệ thực phẩm	D540101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Khoa học môi trường	D440301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Khoa học đất	D440306	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Quản lí đất đai	D850103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Chăn nuôi	D620105	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Nuôi trồng thủy sản	D620301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Thú y	D640101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Sư phạm kĩ thuật nông nghiệp	D140215	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Kinh tế nông nghiệp	D620115	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh.		
	Phát triển nông thôn	D620116	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn.		
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Quản trị kinh doanh nông nghiệp (chương trình tiên tiến)	D903414	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Kinh doanh nông nghiệp	D620114	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Xã hội học	D310301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Các ngành đào tạo cao đẳng			900	
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn.		
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn.		
	Công nghệ kỹ thuật môi trường	C510406	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Dịch vụ Thú y	C640201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Khoa học cây trồng	C620110	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản lý đất đai	C850103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
24	HỌC VIỆN NGÂN HÀNG			3.600	* Đối với trụ sở ở Học viện Ngân hàng - Phương thức tuyển sinh: Học viện dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước * Đối với trụ sở Phú Yên - Phương thức tuyển sinh: Học viện dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia - Vùng tuyển sinh: Học viện Ngân hàng Phân viện Phú Yên tuyển sinh đối tượng có hộ khẩu thuộc các tỉnh phía nam Ghi chú: + Học viện Ngân hàng dành 10% chỉ tiêu xét tuyển thẳng đại học cho các thí sinh là học sinh các trường phổ thông trung học chuyên Quốc gia một trong các môn toán, tin học, Vật
	Số 12 Chùa Bộc – Đống Đa – Hà Nội điện thoại: 043.8526417 Webside: www.hvnh.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học			3000	
NHH	Tại Trụ sở Học viện Ngân hàng				
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	1300	
	Kế toán	D340301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	600	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	400	
	Hệ thống thông tin quản lý	D340405	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kinh doanh quốc tế	D340120	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	250	lí, hoá học, tiếng Anh có kết quả điểm các môn học thuộc nhóm tổ hợp các môn xét tuyển (của Học viện Ngân hàng) trong 3 năm phổ thông trung học đạt từ 7,0 điểm trở lên được xét tuyển thẳng vào các ngành phù hợp của Học viện Ngân hàng. + Học viện Ngân hàng dành 10% chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của hệ cao đẳng để xét tuyển thẳng cho các thí sinh quốc tịch Việt Nam đã tốt nghiệp phổ thông trung học có điểm trung bình chung từng năm của ba năm phổ thông trung học đạt từ 6,5 điểm trở lên.
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	150	
NHP	Tại Học viện Ngân hàng Phân viện Phú Yên			200	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	100	
	Kế toán	D340301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	100	
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			600	
NHH	Tại Trụ sở Học viện Ngân hàng				
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	300	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kế toán	C340301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	100	
NHP	Tại Học viện Ngân hàng Phân viện Phú Yên				
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	100	
	Kế toán	C340301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	100	
25	HỌC VIỆN NGOẠI GIAO			450	1. Vùng tuyển sinh: + Tuyển sinh trong cả nước. 2. Phương thức tuyển sinh: + Sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia của các thí sinh dự thi tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì để xét tuyển. + Điểm trúng tuyển xác định theo từng ngành đăng ký, kết hợp với điểm sàn vào trường theo từng khối
HQT	Số 69 phố Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội. ĐT: (04) 38343550 hoặc (04) 38344540 máy lẻ 2202 hoặc 2203 Website: www.dav.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:			450	
	Quan hệ quốc tế	D310206	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Pháp	90	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Ngữ văn, Toán, TIẾNG ANH	90	thi. + Điểm trúng tuyển vào ngành Ngôn ngữ Anh được xác định riêng. + Các môn nhân hệ số 1. Ngành Ngôn ngữ Anh: môn tiếng Anh nhân hệ số 2. - Lưu ý: Thí sinh muốn biết thêm thông tin tuyển sinh của Học viện hoặc thông tin về các ngành đào tạo, đề nghị tham khảo trang thông tin điện tử của Học viện tại địa chỉ: www.dav.edu.vn.
	Kinh tế quốc tế	D310106	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	90	
	Luật quốc tế	D380108	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	90	
	Truyền thông quốc tế	D320407	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Pháp	90	
+ Những thí sinh đăng ký xét tuyển theo khối A1 và D1 vào ngành Quan hệ quốc tế sẽ học ngoại ngữ là tiếng Anh hoặc tiếng Trung Quốc. Học viện sẽ thông báo về việc đăng ký nguyện vọng học tiếng Anh hoặc tiếng Trung Quốc khi có lịch tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển. Thí sinh đăng ký xét tuyển theo Khối D3 sẽ học tiếng Pháp. + Trong số thí sinh trúng tuyển, Học viện xét 125 sinh viên có nguyện vọng học hệ đào tạo chất lượng cao các ngành: Quan hệ quốc tế, Luật quốc tế, Kinh tế quốc tế, Truyền thông quốc tế và Ngôn ngữ Anh. Thông tin chi tiết về đào tạo hệ chất lượng cao xem thêm trên website: www.dav.edu.vn.					
26	HỌC VIỆN PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN			415	- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển trên cơ sở kết quả của Kỳ thi THPT Quốc gia. Thí sinh đăng kí và dự Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015 theo quy định của Bộ GD & ĐT. - Thí sinh đăng kí xét tuyển vào hệ đại học quân sự phải qua sơ tuyển, có đủ tiêu chuẩn quy định của Bộ Quốc
PKH	Xã Kim Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. - ĐT: 043 361 4557 Website: Hocvienpkkq.com Các ngành đào tạo đại học quân sự			415	
	Kỹ thuật hàng không	D520120	Toán, Vật lí, Hoá học	105	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Chỉ huy tham mưu Phòng không, Không quân và Tác chiến điện tử	D860203	Toán, Vật lí, Hoá học	310	phòng (thanh niên ngoài Quân đội sơ tuyển tại Ban TSQS cấp quận, huyện, thị; quân nhân tại ngũ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp trung đoàn và tương đương); - Vùng tuyển sinh: Tuyển nam thanh niên trong cả nước.
	- Điểm trúng tuyển: Theo ngành, xét theo khu vực phía Nam và phía Bắc. Sau 06 tháng mới phân ngành. - Khi có nhiều thí sinh cùng bằng điểm thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ, như phần quy định xét tuyển tiêu chí phụ của Học viện Kỹ thuật quân sự. - Tuyển 10 chỉ tiêu đi đào tạo ở nước ngoài.				
27	HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM			600	- Phương thức TS: Trường dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia. - Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước.
HPN	Số 68 đường Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội. ĐT: (04)38751750 Website: www.hvpnv.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:				
	Công tác xã hội	D760101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí		
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
28	HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC			720	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
HVQ	31 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,				- Phương thức tuyển sinh: Học viện tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Hà Nội; ĐT: (04) 36648719 Website: http://www.niem.edu.vn Cổng thông tin tuyển sinh đào tạo: http://tuyensinhdaotao.niem.edu.vn Các ngành đào tạo đại học:				THPT Quốc gia 2015.
	Quản lý giáo dục	D140114	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150	
	Kinh tế giáo dục	D310199	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh;	220	
	Tâm lí học giáo dục	D310403	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150	
	Giáo dục học	D140101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
29	HỌC VIỆN QUÂN Y			750	Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển trên cơ sở kết quả của Kỳ thi THPT Quốc gia. Thí sinh đăng kí và dự Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015 theo quy định của Bộ GD & ĐT.
	Số 160, Phùng Hưng, Phường Phúc La, Hà Đông, Hà Nội. ĐT: 069 698 913 Website: http://hocvienquany.vn				
YQH	Các ngành đào tạo đại học quân sự			210	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Y đa khoa	D720101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	210	Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ, như sau: 1) Tiêu chí 1: Thí sinh xét tuyển tổ hợp môn Toán, Vật lí, Hóa học có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển; thí sinh xét tuyển tổ hợp môn Toán, Hóa học, Sinh học có điểm thi môn Sinh cao hơn sẽ trúng tuyển. 2) Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 như nhau, thì xét đến các tiêu chí phụ tiếp theo như phần quy định xét tuyển tiêu chí phụ của Học viện Kỹ thuật quân sự
DYH	Các ngành đào tạo đại học dân sự			500	
	Y đa khoa	D720101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	400	
	Dược học	D720401	Toán, Vật lí, Hoá học	100	
YQH	Đào tạo đại học theo địa chỉ cho Bộ Công an			40	
	Y đa khoa	D720101		40	
* Đại học quân sự: - Thí sinh đăng ký xét tuyển vào hệ đại học quân sự phải qua sơ tuyển, có đủ tiêu chuẩn quy định của Bộ Quốc phòng (thanh niên ngoài Quân đội sơ tuyển tại Ban TSQS cấp quận, huyện, thị; quân nhân tại ngũ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp trung đoàn và tương đương); - Tuyển thí sinh nam, nữ. Trong đó, số nữ tuyển tối đa bằng 10% chỉ tiêu. - Điểm trúng tuyển: Xét riêng cho các đối tượng nam, nữ và khu vực phía Nam, phía Bắc; Chỉ tiêu tổ hợp các môn Toán, Vật lí, Hóa học bằng 1/4, tổ hợp các môn Toán, Hóa học, Sinh học bằng 3/4 tổng chỉ tiêu. - Tuyển 10 chỉ tiêu đi đào tạo ở nước ngoài. * Đại học dân sự: - Vùng tuyển sinh: Tuyển nam, nữ thanh niên trong cả nước. - Điểm trúng tuyển: Theo ngành. - Học phí theo quy định chung của Nhà nước. - Có ký túc xá cho sinh viên hệ dân sự. * Đào tạo theo địa chỉ cho Bộ Công an: Nguồn tuyển: Do Bộ Công an quy định.					

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
30	HỌC VIỆN TÀI CHÍNH			4240	- Tuyển sinh trong cả nước. - Phương thức tuyển sinh: Học viện xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia theo quy định. - Học viện xét tuyển theo từng ngành. Điểm trúng tuyển vào từng ngành cao hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ GD&ĐT ít nhất 2 (hai) điểm.
HTC	Ban Quản lý Đào tạo. Số 1 Lê Văn Hiến, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. ĐT:(04)38362161. Website: www.hvtc.edu.vn hoặc www.aof.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:			4000	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	2000	- Tiêu chí Tiêu chí xét tuyển chính: Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển (bao gồm cả môn thi chính nhân hệ số 2) và điểm ưu tiên; xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. <i>Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ sau:</i> Tiêu chí xét tuyển phụ 1: Đối với ngành Ngôn ngữ Anh và ngành Hệ thống thông tin có môn thi chính nhân hệ số 2, thí sinh có điểm môn thi chính nhân hệ số 2 cao hơn sẽ trúng tuyển. - Đối với những ngành có xét tuyển tổ hợp: Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh thì thí sinh có điểm thi
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh	1300	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	240	
	Hệ thống thông tin quản lý	D340405	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; TOÁN (hệ số 2), Ngữ văn, Tiếng Anh.	120	
	Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	180	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH (hệ số 2)	160	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	<i>Các ngành đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học loại hình đào tạo chính quy:</i>			240	môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển. Tiêu chí xét tuyển phụ 2: Xét tiêu chí 2 khi sử dụng tiêu chí 1 mà vẫn còn nhiều thí sinh bằng điểm nhau, cùng tiêu chí 1. Tiêu chí 2 là thí sinh có điểm thi môn Lý cao hơn sẽ trúng tuyển.
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	120	Nếu sau khi xét đến tiêu chí thứ 2 mà vẫn chưa đủ chỉ tiêu thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Học viện quyết định tuyển nguyện vọng bổ sung tiếp theo.
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh	120	- Học viện tuyển thẳng các đối tượng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và tuyển thẳng đối với thí sinh có 3 môn thi THPT Quốc gia, trong đó có môn Toán và 2 môn bất kỳ, đạt 27 (Hai mươi bảy) điểm trở lên, không tính điểm ưu tiên. - Trong xét tuyển đợt 1, Học viện xét ngành nguyện vọng 1 (NV1) trước. Tại mức điểm trúng tuyển vào từng ngành, nếu còn chỉ tiêu, Học viện xét tiếp ngành NV2 cho những thí sinh có đăng ký ngành NV2. Học viện xét tương tự như vậy đối với ngành NV3, ngành NV4. Kết thúc xét tuyển đợt 1, tại mức điểm trúng tuyển vào từng ngành, nếu còn chỉ tiêu, Học viện xét tuyển bổ sung (đợt 2, 3...) theo quy định của Bộ.
- Chương trình đào tạo tiên tiến Cử nhân thực hành Ngân hàng – Bảo hiểm; lớp học bằng tiếng Anh do giảng viên của Đại học Nam Toulon Var (Cộng hòa Pháp) và Học viện Tài chính phối hợp giảng dạy. Chi tiết xem tại website: www.hocvientaichinh.com.vn - Chương trình đào tạo tiên tiến Cử nhân Thương mại Bcom; Lớp học bằng tiếng Anh do giảng viên của Đại học Victoria of Wellington (New Zealand) và Học viện Tài chính phối hợp giảng dạy. Chi tiết xem tại website: www.iife.edu.vn - Chương trình đào tạo tiên tiến Cử nhân Kế toán ứng dụng BSc; Lớp học bằng tiếng Anh do giảng viên của Đại học Đại học Oxford Brookes (Anh quốc) và Học viện Tài chính phối hợp giảng dạy. Chi tiết xem tại website: www.iife.edu.vn - Chương trình đào tạo tiên tiến xét tuyển đối với thí sinh dự thi THPT Quốc gia có tổng số điểm đảm bảo chất lượng đầu vào đại học do Bộ Giáo dục và đào tạo quy định; - Chi tiết cụ thể xem tại website: www.hocvientaichinh.com.vn và www.iife.edu.vn - Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Ngôn ngữ Anh (môn Anh văn nhân hệ số 2); - Nếu thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Hệ thống thông tin quản lý theo tổ hợp Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh môn Toán điểm nhân hệ số 2. - Số chỗ trong KTX: 400; - Đối với hệ liên thông đại học, Học viện tổ chức xét tuyển theo phương thức xét tuyển điểm từ cao xuống thấp, đảm bảo chất lượng đầu vào tương tự như hệ chính quy; Không tuyển đối với thí sinh tốt nghiệp Cao đẳng nghề.					

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
31	HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM			750	- Phương thức TS: Học viện dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia - Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước
HTN	Số 58 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội (Số 3 Phố Chùa Láng - Đống Đa - Hà Nội) ĐT: (04) 38343837 - 38343239 Website: www.vya.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:			750	
	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	D310202	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử	300	
	Công tác thanh thiếu niên	D760102	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lý	300	
	Công tác xã hội	D760101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150	
32	HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM			900	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh: Học viện dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia do các trường Đại học chủ trì - Các thí sinh có kết quả thi đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng do Bộ GD&ĐT quy định
HYD	Số 2- Trần Phú – Hà Đông – Hà Nội. Website: www.vatm.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:			900	
	Y học cổ truyền	D720201	Toán, Hoá học, Sinh học	700	
			Toán, Ngữ văn, Sinh	100	
	Dược học	D720401	Toán, Vật lí, Hóa học	80	
			Toán, Hoá học, Ngữ văn	200	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
33	TRƯỜNG ĐẠI HỌC ANH QUỐC VIỆT NAM (BRITISH UNIVERSITY VIETNAM)			220	- Vùng tuyển sinh: công dân Việt Nam và nước ngoài. - Yêu cầu tuyển sinh: + Đủ 17 tuổi trở lên; + Đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương; + Đạt điểm tiếng Anh IELTS 6.0 (không kỹ năng nào dưới 5.5) hoặc tương đương.
BUV	Địa chỉ: 193 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội Email: info@buv.edu.vn ĐT: +84 (04) 3974 7596/ +84 (04) 39 740 740 Hotline: 0936 304 968 Fax: +84 (04) 3974 7593 Website: http://www.buv.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển - 02 Kỳ nhập học/năm: Tháng 4 và Tháng 10 - Ngôn ngữ giảng dạy và học tập: 100% Tiếng Anh
	Các ngành đào tạo đại học:				- Chương trình hỗ trợ tiếng Anh : dành cho các thí sinh chưa đủ điều kiện tiếng Anh đầu vào.
	Các ngành do Đại học Staffordshire, Vương quốc Anh cấp bằng trực tiếp			190	- Thông tin khác: Đại học Anh quốc Việt Nam (British University Vietnam – BUV) là trường đại học 100% vốn đầu tư nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam cấp bằng trực tiếp chương trình cử nhân của Đại học Staffordshire và Đại học London của Vương quốc Anh, Đội ngũ giảng viên 100% quốc tế, tỷ lệ tốt nghiệp 100% trong hai khóa đầu tiên, trong đó 35% đạt Hạng Ưu Quốc tế.
	Quản trị kinh doanh quốc tế			60	
	Quản trị Marketing			30	
	Tài chính kế toán			60	
	Kế toán và kinh doanh			40	
	Các ngành do Đại học London, Vương quốc Anh cấp bằng trực tiếp			30	
	Tài chính - Ngân hàng			30	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
34	TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI			5600	1. Trường chỉ tuyển sinh trình độ đại học, vùng tuyển sinh trong cả nước. 2. Phương thức tuyển sinh: Trường xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia 2015 tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì và kết hợp hình thức sơ loại dựa vào kết quả học tập cấp THPT. 3. Điều kiện nộp đăng ký xét tuyển (sơ loại): tổng điểm trung bình 6 học kỳ THPT của 3 môn xét tuyển đạt từ 20,0 trở lên và kết quả kỳ thi THPT Quốc gia đạt ngưỡng tối thiểu do Bộ GD&ĐT quy định. Tuy nhiên, điều kiện này không áp dụng cho thí sinh thuộc diện tuyển thẳng và thí sinh thi liên thông từ hệ cao đẳng chính quy của Trường lên đại học. 4. Tổ hợp 3 môn xét tuyển: Mỗi nhóm ngành có một hoặc một vài tổ hợp các môn xét tuyển sau: - Tổ hợp A: Toán, Vật lý, Hóa học - Tổ hợp A1: Toán, Vật lý, Tiếng Anh
BKA	Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội. ĐT: (04)3869.2104 Website: www.hust.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:				
	Nhóm ngành KT11:			200	
	Kỹ thuật cơ điện tử	D520114	TOÁN, Vật lý, Hóa học; TOÁN, Vật lý, Tiếng Anh		
	Nhóm ngành KT12:			750	
	Kỹ thuật cơ khí	D520103	TOÁN, Vật lý, Hóa học; TOÁN, Vật lý, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật hàng không	D520120	TOÁN, Vật lý, Hóa học; TOÁN, Vật lý, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật tàu thủy	D520122	TOÁN, Vật lý, Hóa học; TOÁN, Vật lý, Tiếng Anh		
	Nhóm ngành KT13:			150	
	Kỹ thuật nhiệt	D520115	TOÁN, Vật lý, Hóa học; TOÁN, Vật lý, Tiếng Anh		
	Nhóm ngành KT14:			120	
	Kỹ thuật vật liệu	D520309	TOÁN, Vật lý, Hóa học; TOÁN, Vật lý, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật vật liệu kim loại	D520310	TOÁN, Vật lý, Hóa học; TOÁN, Vật lý, Tiếng Anh		
	Nhóm ngành CN1:			390	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ chế tạo máy	D510202	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		- Tổ hợp A2: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D510203	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		- Tổ hợp B: Toán, Hóa học, Sinh học
	Công nghệ kỹ thuật ô tô	D510205	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		- Tổ hợp D1: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
	Nhóm ngành KT21:			1000	Môn Toán là môn thi chính (nhân hệ số 2) khi xét tuyển vào phần lớn các nhóm ngành kỹ thuật-công nghệ. Môn Tiếng Anh là môn thi chính (nhân hệ số 2) khi xét tuyển vào nhóm ngành Tiếng Anh (TA1, TA2).
	Kỹ thuật điện, điện tử	D520201	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		5. Phương thức xét tuyển:
	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D520216	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		- Xét tuyển theo điểm chuẩn của từng nhóm ngành tương ứng với tổ hợp môn xét tuyển. Thí sinh không đạt nhóm ngành đăng ký đầu tiên sẽ được xét sang các nhóm ngành khác (TS đã đăng ký) còn chỉ tiêu. Việc phân ngành với các nhóm ngành có 2 ngành trở lên được thực hiện sau năm thứ nhất trên cơ sở kết quả học tập và nguyện vọng của sinh viên.
	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		- Các ngành Kỹ thuật thuộc nhóm KT đào tạo cấp bằng Kỹ sư-5 năm, trừ
	Kỹ thuật y sinh	D520212	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		
	Nhóm ngành KT22:			450	
	Kỹ thuật máy tính	D520214	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		
	Truyền thông và mạng máy tính	D480102	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		
	Khoa học máy tính	D480101	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật phần mềm	D480103	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Hệ thống thông tin	D480104	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		các nhóm ngành KT32, KT42 cấp bằng Cử nhân Kỹ thuật-4 năm. Các ngành Công nghệ Kỹ thuật thuộc nhóm CN đào tạo cấp bằng Cử nhân công nghệ-4 năm. Các ngành Kinh tế/Quản lí thuộc nhóm KQ cấp bằng Cử nhân-4 năm. - Ngành Ngôn ngữ Anh xét tuyển riêng theo 2 chương trình: Tiếng Anh KHKT và công nghệ (TA1) với mức học phí bình thường và Tiếng Anh chuyên nghiệp quốc tế (TA2). 6. Các chương trình chất lượng cao tuyển chọn thí sinh đã trúng tuyển vào trường sau khi nhập học: - Các chương trình Kỹ sư tài năng (Cơ điện tử, CNTT, Điện tử-Viễn thông, Điều khiển tự động, Hữu cơ-Hóa dầu, Toán tin và Vật lý kỹ thuật) và Kỹ sư chất lượng cao (Cơ khí hàng không, Hệ thống thông tin và truyền thông, Tin học công nghiệp) tổ chức thi 2 môn Toán-Vật lý. Mức học phí như hệ đại trà. - Các chương trình tiên tiến (Điện-
	Công nghệ thông tin	D480201	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		
	Nhóm ngành KT23:			100	
	Toán ứng dụng (Toán-Tin)	D460112	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		
	Nhóm ngành CN2:			540	
	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	D510303	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		
	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		
	Công nghệ thông tin	D480201	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		
	Nhóm ngành KT31:			720	
	Công nghệ sinh học	D420201	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Hoá học, Sinh học; TOÁN , Hoá học, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật sinh học	D420202	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Hoá học, Sinh học; TOÁN , Hoá học, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật hóa học	D520301	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Hoá học, Sinh học; TOÁN , Hoá học, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ thực phẩm	D540101	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Hoá học, Sinh học; TOÁN , Hoá học, Tiếng Anh		Điện tử, Cơ điện tử, Kỹ thuật Vật liệu, Kỹ thuật Y sinh) và chương trình CNTT Việt-Nhật xét tuyển kết hợp điểm 3 môn xét tuyển và điểm Tiếng Anh kỳ thi THPT QG. Mức học phí từ 2-2,5 lần hệ đại trà. 7. Thí sinh cần thông tin chi tiết liên hệ theo địa chỉ: Văn phòng tuyển sinh: C1-202, số 1 Đại Cồ Việt, Hà Nội. Điện thoại: 04.38692104/ 38692008. Trang thông tin tuyển sinh của Trường: http://ts.hust.edu.vn.
	Kỹ thuật môi trường	D520320	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Hoá học, Sinh học; TOÁN , Hoá học, Tiếng Anh		
	Nhóm ngành KT32:			50	
	Hóa học	D440112	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Hoá học, Sinh học; TOÁN , Hoá học, Tiếng Anh		
	Nhóm ngành KT33:			50	
	Xuất bản (Kỹ thuật in và truyền thông)	D320401	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Hoá học, Sinh học; TOÁN , Hoá học, Tiếng Anh		
	Nhóm ngành CN3:			180	
	Công nghệ kỹ thuật hoá học	D510401	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Hoá học, Sinh học; TOÁN , Hoá học, Tiếng Anh		
	Công nghệ thực phẩm	D540102	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Hoá học, Sinh học; TOÁN , Hoá học, Tiếng Anh		
	Nhóm ngành KT41:			150	
	Kỹ thuật dệt	D540201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ may	D540204	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Công nghệ da giày	D540206	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Nhóm ngành KT42:			50	
	Sư phạm kĩ thuật công nghiệp	D140214	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Nhóm ngành KT51:			100	
	Vật lí kĩ thuật	D520401	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Nhóm ngành KT52:			60	
	Kĩ thuật hạt nhân	D520402	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Nhóm ngành KQ1:			160	
	Kinh tế công nghiệp	D510604	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Quản lí công nghiệp	D510601	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh, Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Nhóm ngành KQ2:			80	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh, Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Nhóm ngành KQ3:			100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh, Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh, Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Nhóm ngành TA:			200	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH		
35	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN			2100	- Tuyển sinh trong cả nước. - Phương thức TS: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia - Có 600 chỗ trong KTX dành cho SV diện chính sách xã hội và cán bộ đi học. * Dành 90 chỉ tiêu đào tạo cán bộ công đoàn (gồm các ngành: Bảo hộ lao động, Quản trị kinh doanh, Xã hội học, Quan hệ lao động). * Thông tin chi tiết về chương trình đào tạo và tuyển sinh năm 2015 xem trên website: www.dhcd.edu.vn
LDA	Số 169 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội. ĐT: 043. 8574419; 043. 8512713. Fax: 043. 8517084				
	Các ngành đào tạo đại học:			2000	
	Bảo hộ lao động	D850201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Quản trị nhân lực	D340404	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Xã hội học	D310301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Địa lí, Lịch sử, Ngữ văn		
	Công tác xã hội	D760101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Địa lí, Lịch sử, Ngữ văn		
	Luật	D380101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Địa lí, Lịch sử, Ngữ văn		
	Quan hệ lao động	D340408	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			100	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
36	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI			3450	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức TS: + Trình độ đại học: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia. + Trình độ cao đẳng: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.
GTA	Số 54 Triều Khúc - Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội. ĐT: (04)38544264 Website: www.utt.edu.vn				- Các thông tin khác: Điểm trúng tuyển: xác định theo từng chuyên ngành tại các cơ sở đào tạo. - Thí sinh muốn biết thêm thông tin của Trường về các ngành, chuyên ngành, các chương trình đào tạo và thông tin khác để phục vụ cho việc lựa chọn đăng kí ngành tuyển sinh, xem trên cổng thông tin điện tử của Trường: http://www.utt.edu.vn
	Các ngành đào tạo đại học:			3000	
	Công nghệ kĩ thuật giao thông	D510104	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật công trình xây dựng	D510102			
	Công nghệ kĩ thuật Ô tô	D510205			
	Công nghệ kĩ thuật cơ khí	D510201			
	Hệ thống thông tin	D480104	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	D510302			
	Kế toán	D340301			
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh		
	Kinh tế xây dựng	D580301			
	Khai thác vận tải	D840101			
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			450	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kỹ thuật giao thông	C510104	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh		
	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	C510102			
	Công nghệ kỹ thuật ô tô	C510205			
	Quản lý xây dựng	C580302	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh		
	Kế toán	C340301			
	Công nghệ thông tin	C480201			
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh		
37	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI			9600	- Vùng tuyển sinh: cả nước. - Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia. - Tuyển sinh liên thông Đại học chính quy: 1500 chỉ tiêu Cao đẳng lên Đại học; 300 chỉ tiêu Trung cấp chuyên nghiệp lên Đại học; 50 chỉ tiêu Cao đẳng nghề lên Đại học (chi tiết xem tại website: http://tuyensinh.hau.edu.vn).
DCN	Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; ĐT (043) 7655121 (máy lẻ 224) hoặc 043.7655051. Website: http://tuyensinh.hau.edu.vn				
	Các ngành đào tạo Đại học			6700	
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	D510201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh.	450	
	Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử	D510203		240	
	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	D510205		450	
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301		540	
	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302		540	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kỹ thuật Nhiệt	D510206	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh.	150	
	Công nghệ điều khiển và tự động hoá	D510303		240	
	Hệ thống thông tin	D480104		240	
	Kỹ thuật phần mềm	D480103		400	
	Khoa học máy tính	D480101		380	
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	480	
	Quản trị kinh doanh	D340101		480	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201		180	
	Quản trị văn phòng	D340406		270	
	Quản trị nhân lực	D340404		270	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH.	210	
	Công nghệ may	D540204	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	240	
	Thiết kế thời trang	D210404		160	
	Công nghệ kỹ thuật hoá học	D510401	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Hóa học, Tiếng Anh.	420	
	Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406		180	
	Việt Nam học (Hướng dẫn du lịch)	D220113	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh.	180	
DCN	<i>Các ngành đào tạo Cao đẳng</i>			2900	- Vùng tuyển sinh: cả nước. - Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.
	Công nghệ chế tạo máy	C510202	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Hóa học, Tiếng Anh; Toán, Vật lí, Tiếng Anh.	180	
	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	C510203		160	
	Công nghệ kỹ thuật ô tô	C510205		160	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Hóa học, Tiếng Anh; Toán, Vật lí, Tiếng Anh.	160	
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301		240	
	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	C510302		240	
	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	C510206		80	
	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	C510303		80	
	Công nghệ thông tin	C480201		160	
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	240	
	Quản trị kinh doanh	C340101		240	
	Tài chính - Ngân hàng	C340201		80	
	Quản trị văn phòng	C340406	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Hóa học, Tiếng Anh; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	120	
	Quản trị nhân lực	C340404		120	
	Công nghệ may	C540204	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	160	
	Thiết kế thời trang	C210404		80	
	Công nghệ kỹ thuật hóa học	C510401	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Hóa học, Tiếng Anh.	240	
	Công nghệ kỹ thuật môi trường	C510406		80	
	Việt Nam học (Hướng dẫn du lịch)	C220113	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh.	80	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
38	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG			2400	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
VHD	Số 16, phố Hữu Nghị, Xuân Khanh, Sơn Tây, Hà Nội. ĐT: (04) 33838063 Website: www.viu.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: * Trình độ đại học: + <i>Phương thức 1:</i> Xét tuyển dựa vào kết quả ghi trong học bạ THPT; xét tuyển 50% chỉ tiêu cho khối ngành công nghệ, 60% chỉ tiêu cho khối ngành kinh tế.
	Các ngành đào tạo đại học:			2200	+ <i>Phương thức 2:</i> Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia; xét tuyển 50% chỉ tiêu cho khối ngành công nghệ, 40% chỉ tiêu cho khối ngành kinh tế. * Trình độ cao đẳng: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia. - Trường đào tạo theo hệ thống tín chỉ - Số chỗ ở trong KTX miễn phí cho sinh viên có thể tiếp nhận tối đa với khóa TS 2015: 2000
	Khối ngành công nghệ			1200	
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Vật lý, Ngữ văn		
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Vật lý, Ngữ văn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	D510201	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Vật lý, Ngữ văn		
	Công nghệ kỹ thuật ô tô	D510205	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh		
	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	D510103	Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Vật lý, Ngữ văn Toán, Hóa học, Tiếng Anh		
	Khối ngành kinh tế			1000	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lý, Hóa học		
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lý, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Ngữ văn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng</i>			200	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lí, Ngữ văn		
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	C510205	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật xây dựng	C510103	Toán, Vật lí, Ngữ văn Toán, Hóa học, Tiếng Anh		
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hóa học		
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Ngữ văn		
	Kế toán	C340301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
39	TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP ĐÔNG ĐÔ^(*)			2600	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức TS: + Trình độ đại học: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. + Trình độ đại học: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả học bạ THPT. - Các thông tin khác: + Riêng đối với ngành Kiến trúc, xét
DDD	Số 170 Phạm Văn Đồng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội. ĐT: (04)3932.1246 Website: www.hdiu.edu.vn				
	<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			2600	
	Kiến trúc	D580102	Toán, Năng khiếu, Vẽ mỹ thuật; Ngữ văn, Năng khiếu, Vẽ mỹ thuật.	450	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Tiếng Anh, Tin học.	300	tuyển môn Toán hoặc môn Ngữ văn và thí sinh phải dự thi 02 môn: Năng khiếu và môn Vẽ mỹ thuật (hệ số 2) do Trường tổ chức thi. + Học phí: trung bình 900.000đ/tháng
	Kỹ thuật xây dựng	D580208	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh.	300	
	Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học.	250	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	300	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	250	
	Thông tin học	D320201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	200	
	Quan hệ quốc tế	D310206	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	300	
	Việt Nam học (Du lịch)	D220113	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	250	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
40	TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP PHƯƠNG ĐÔNG^(*)			1.900	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
DPD	Số 171 Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội ĐT: (04) 37847110; Fax: (04)37847110 Website: www.daihocphuongdong.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: Trường tuyển sinh cả trình độ đại học và trình độ cao đẳng kết hợp hai phương thức: + Xét tuyển dựa vào kết quả kì thi tốt nghiệp THPT Quốc gia. + Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc trung học phổ thông. Cụ thể: xét tuyển theo kết quả học tập 5 học kì (2 học kì lớp 10,11 và học kì I lớp 12). Nhận hồ sơ đăng kí xét tuyển từ ngày 10/3/2015.
	Các ngành đào tạo đại học:			1.750	Thí sinh gửi hồ sơ đăng kí xét tuyển qua đường Bưu điện (chuyển phát bảo đảm) hoặc đăng kí qua mạng (mẫu đăng kí tải về từ website của Trường hoặc nộp trực tiếp tại Trường.
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		- Ngành Kiến trúc: môn VẼ MĨ THUẬT ≥ 5 , nhân hệ số 2.
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	D510302	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		- Điểm trúng tuyển theo ngành, tổ hợp các môn xét tuyển.
	Kiến trúc	D580102	Toán, Vật lí, VẼ MĨ THUẬT		- Ngoại ngữ gồm: Tiếng Anh, Tiếng
	Kĩ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Kĩ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Kinh tế xây dựng	D580301	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D510203	Toán, Vật lý, Hoá học; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nhật, Tiếng Đức. - Mức học phí năm thứ nhất các ngành đào tạo đại học khoảng 11.000.000 đ/năm (thu theo số Tín chỉ thực học); Ngành Kiến trúc, ngành Ngôn ngữ Nhật khoảng 14.000.000 đ/năm (thu theo số Tín chỉ thực học). Học phí các ngành đào tạo Cao đẳng thấp hơn 5%. - Số chỗ trong kí túc xá: 450 - Thông tin chi tiết xem tại: http://www.daihocphuongdong.edu.vn
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Vật lý, Hoá học; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Công nghệ chế tạo máy	D510202	Toán, Vật lý, Hoá học; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lý, Hoá học; Toán, Hoá học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406	Toán, Vật lý, Hoá học; Toán, Hoá học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lý, Hoá học; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Vật lý, Hoá học; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Quản trị văn phòng	D340406	Toán, Vật lý, Hoá học; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Ngôn ngữ Nhật	D220209	Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Việt Nam học	D220113	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			150	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Công nghệ kĩ thuật xây dựng	C510103	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
41	TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI			650	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Phương thức TS: dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015 do các trường đại học chủ trì. - Các thông tin khác: + Không tuyển thí sinh dị tật, khuyết tật chân tay. + Số chỗ trong KTX: 80.
DKH	Số 13-15 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội Điện thoại: 043.8264465; 043.8254539 Website: www.hup.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:				
	Dược học	D720401	Toán, Vật lí, Hóa học	550	
	Các ngành đào tạo cao đẳng:				
	Dược	C900107	Toán, Vật lí, Hóa học	100	
42	TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM^(*)			2.000	- Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh 1. - Trường sử dụng kết quả kì thi THPT Quốc gia tại các cụm thi do các Trường Đại học chủ trì; ngưỡng xét tuyển theo quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2015. - (*) Trường sử dụng kết quả thi 02 môn từ kết quả kì thi THPT Quốc gia tại các cụm thi do các Trường Đại học chủ trì và kết quả môn năng khiếu do trường Đại học Đại Nam tổ chức thi để xét tuyển - (**) Môn Ngoại ngữ là Tiếng Anh
DDN	Số 56 Vũ Trọng Phụng, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội. ĐT: (04) 355 777 99 Website: www.dainam.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học				
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Ngoại ngữ (**) Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (**) Toán, Ngoại ngữ, Tin học (*)	200	
	Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Ngoại ngữ (**) Toán, Vật lí, Ngữ văn Toán, Hóa học, Ngoại ngữ (**)	150	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kiến trúc	D580102	Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật (*) Ngữ văn, Lịch sử, Vẽ mỹ thuật (*) Ngữ văn, Địa lí, Vẽ mỹ thuật (*) Ngữ văn, Ngoại ngữ, Vẽ mỹ thuật (*)	100	hoặc Tiếng Nga hoặc Tiếng Pháp hoặc Tiếng Trung - Phương thức tuyển sinh 2. - Trường xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT dựa vào kết quả học tập bậc THPT: + Điểm xét tuyển = Tổng điểm trung bình chung lớp 12 của ba môn khối xét tuyển + điểm ưu tiên theo quy định. + Ngưỡng điểm xét tuyển đạt 18 điểm trở lên, (chưa tính điểm ưu tiên). + Hạnh kiểm lớp 12 đạt từ loại Khá trở lên - Học phí: + Ngành Dược học: 2.400.000 đ/tháng + Ngành Kỹ thuật hóa học: 1.500.000 đ/tháng + Ngành Tài chính ngân hàng, Luật kinh tế: 1.200.000 đ/tháng + Ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh, Quan hệ công chúng, Xây dựng, Kiến trúc, Công nghệ thông tin, Ngôn ngữ Anh: 1.100.000
	Kỹ thuật hóa học	D520301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Ngoại ngữ (**) Toán, Hóa học, Sinh vật Toán, Hóa học, Ngữ văn	100	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học	250	
	Quản trị Kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Ngoại ngữ (**) Toán, Vật lí, Ngữ văn	200	
	Kế toán	D340301	Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (**)	250	
	Dược học	D720401	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Ngoại ngữ (**) Toán, Hóa học, Sinh vật Toán, Hóa học, Ngữ văn	300	
	Quan hệ công chúng	D360708	Toán, Vật lí, Ngữ văn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ (**) Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (**)	150	
	Luật kinh tế	D380107	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Ngoại ngữ (**) Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (**)	200	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Vật lí, Ngoại ngữ (**) Toán, Vật lí, Ngữ văn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (**)	100	đ/tháng. (1 năm đóng 10 tháng) - Số chỗ trong Kí túc xá: 1.400 - Thí sinh muốn biết thêm thông tin tuyển sinh của trường, xem chi tiết trên trang web, địa chỉ: http://www.dainam.edu.vn
43	TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC			3000	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
DDL	Số 235 đường Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội. ĐT: 04 8362672, 04 22452662 Website: www.epu.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: Theo Đề án tự chủ tuyển sinh; chủ yếu dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia (Chi tiết xem trên Website: www.epu.edu.vn)
	Các ngành đào tạo đại học:			2000	+ Dành 10% chỉ tiêu xét tuyển các thí sinh thông qua Học bạ ba năm học THPT và Kết quả thi tốt nghiệp THPT; 90% chỉ tiêu dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015 do các trường Đại học tổ chức. + Điểm trúng tuyển theo chuyên ngành. + Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển vào trường ĐHDL bằng cách nộp Hồ sơ bản giấy hoặc đăng ký qua trang Web của trường ĐHDL từ ngày 15/3/2015. Thí
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh		
	Quản lí công nghiệp	D510601	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Công nghệ thông tin	D480201			
	Công nghệ kĩ thuật điều khiển và tự động hoá	D510303	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	D510302			

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	D510102	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh		sinh đăng ký trước ngày 05/8/2015 được tính là thí sinh NV1, đăng ký sau ngày 05/8/2015 được tính là thí sinh NV2. - Cấp học bổng cho 30 trong số 60 chỉ tiêu tuyển sinh vào chuyên ngành Điện hạt nhân hệ Đại học. Năm thứ nhất lấy theo điểm tuyển sinh Đại học từ cao xuống thấp; những năm học sau dựa theo kết quả học tập của các năm trước. - Đào tạo theo nhu cầu xã hội: Chỉ tiêu tuyển sinh: (năm trong tổng chỉ tiêu của trường) Đại học: 200, Cao đẳng: 100. Phương thức tuyển sinh theo Đề án tự chủ tuyển sinh. - Trường có đào tạo hệ TCCN chuyên ngành: Hệ thống điện. Xét tuyển các thí sinh có nguyện vọng học TCCN trên cơ sở học bạ PTTH và điểm thi tốt nghiệp hoặc điểm xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2015. - Trường có hai cơ sở đào tạo: + Cơ sở 1: số 235 đường Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội. + Cơ sở 2: xã Tân Minh, huyện Sóc
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	D510201			
	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D510203			
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Tài chính - Ngân hàng	D340201			
	Kế toán	D340301			
	Các ngành đào tạo Cao đẳng:			1000	
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh		
	Quản lý công nghiệp	C510601	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh		
	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	C510303			
	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	C510302			
	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	C510102			
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	C510201			
	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	C510203			

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hóa học		Sơn, Hà Nội. Số chỗ trong KTX: 1350 (cơ sở 1: 400, cơ sở 2: 950)
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Kế toán	C340301	Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
44	TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT^(*)			1600	-Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trên toàn quốc. - Phương thức tuyển sinh: Trường tổ chức thi sơ tuyển vào 10/5 và tháng 8 tại Hà Nội, Đà Nẵng, Tp. HCM - Môn thi sơ tuyển: + Khối ngành kĩ thuật: trắc nghiệm Toán, Tư duy logic (tiếng Việt) trong 120 phút, Viết luận (tiếng Việt) trong 60 phút + Khối ngành kinh tế: trắc nghiệm Toán, Tư duy logic, IQ, Kiến thức xã hội (tiếng Việt) trong 120 phút, Viết luận (tiếng Việt) trong 60 phút + Khối ngành ngôn ngữ: trắc nghiệm Toán, Tư duy logic, IQ, Kiến thức xã hội (tiếng Việt) trong 120 phút, Viết luận (tiếng Việt) trong 60 phút + Khối ngành Thiết kế đồ họa và Kiến trúc: trắc nghiệm Toán, Tư duy
FPT	-Trụ sở chính: Khu Giáo dục và Đào tạo – Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, TP. Hà nội. ĐT: (04)3768.7717; Fax: (04)3768.7718. Website: www.daihoc.fpt.edu.vn -Văn phòng tư vấn tuyển sinh tại Hà Nội: Khu Giáo dục và Đào tạo – Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, TP. Hà nội. ĐT: (04)7300.5588, Fax: (04)3768.7718 -Văn phòng tư vấn tuyển sinh tại TP. Hồ Chí Minh: Tòa nhà Innovation, lô 24, Công viên phần mềm Quang Trung, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh ĐT: (08)7300.5588; Fax: (08)5437.1189 -Văn phòng tư vấn tuyển sinh tại Đà Nẵng: 137 Nguyễn Thị Thập – Quận Liên Chiểu – TP. Đà Nẵng. ĐT: (0511)373.5913				
	Các ngành đào tạo đại học:			1600	
	Kĩ thuật phần mềm	D480103	TOÁN , Vật lí, Ngoại ngữ TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Ngữ văn, Ngoại ngữ TOÁN , Hóa học, Sinh học	650	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	TOÁN , Vật lí, Ngoại ngữ TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Ngữ văn, Ngoại ngữ TOÁN , Hóa học, Sinh học	100	logic, khả năng sáng tạo (tiếng Việt) trong 120 phút, Viết luận (tiếng Việt) trong 60 phút. -Điều kiện xét tuyển:
	An toàn thông tin	D480299	TOÁN , Vật lí, Ngoại ngữ TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Ngữ văn, Ngoại ngữ TOÁN , Hóa học, Sinh học	150	+Đỗ sơ tuyển +Kết quả kì thi THPT Quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức vào tháng 7/2015 đủ tiêu chuẩn đầu vào xét tuyển Đại học
	Quản trị kinh doanh	D340101	TOÁN , Vật lí, Ngoại ngữ TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Ngữ văn, Ngoại ngữ TOÁN , Hóa học, Sinh học	100	-Trường Đại học FPT đào tạo kỹ sư Công nghệ thông tin, Điện tử truyền thông, An toàn thông tin, cử nhân thiết kế đồ họa, Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Tài chính
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	TOÁN , Hóa học, Sinh học TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Ngữ văn, Địa lí TOÁN , Ngữ văn, Lịch sử	300	ngân hàng, ngôn ngữ Anh, ngôn ngữ Nhật và Kiến trúc áp dụng các chuẩn đào tạo quốc tế như ACM, AACSB (Hoa Kỳ), liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp, gắn đào tạo với thực tiễn, với nghiên cứu
	Ngôn ngữ Anh	D220201	TOÁN , Vật lí, Ngoại ngữ TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Địa lí, Ngoại ngữ TOÁN , Lịch sử, Ngoại ngữ	50	– triển khai và các xu thế công nghệ hiện đại nhất. Toàn bộ sinh viên đi thực tập thực tế tại các doanh nghiệp từ năm thứ 3.
	Ngôn ngữ Nhật	D220209	TOÁN , Vật lí, Ngoại ngữ TOÁN , Vật lí, Ngữ văn TOÁN , Ngữ văn, Ngoại ngữ TOÁN , Hóa học, Sinh học	100	- Hàng năm, Trường cấp nhiều suất học bổng cho các học sinh giỏi quốc gia, thí sinh xuất sắc và cấp tín dụng ưu đãi đến 90% học phí cho các thí

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Thiết kế đồ họa	D210403	TOÁN , Vật lí, Vẽ TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Ngữ văn, Vẽ TOÁN , Vật lí, Ngoại ngữ	80	sinh có hoàn cảnh khó khăn. - Học phí trọn gói (đã bao gồm chi phí giáo trình, học tập) từ 22 – 26 triệu/học kì tùy theo ngành đào tạo. Toàn bộ chương trình Đại học gồm 9 học kì.
	Kiến trúc	D580102	TOÁN , Vật lí, Vẽ TOÁN , Ngoại ngữ, Vẽ TOÁN , Hóa học, Sinh học TOÁN , Ngữ văn, Sinh học	70	- Ngoại ngữ gồm Anh, Nhật, Trung, Pháp, Nga, Đức
45	TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI			3500	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
GHA	Cơ sở phía bắc: Số 3 Phố Cầu Giấy - phường Láng Thượng - quận Đống Đa –TP. Hà Nội. ĐT: (04) 37606352 Website: http://www.utc.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh theo ngành sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia để xét tuyển.
	Các ngành đào tạo đại học:				- Các thông tin khác: + Hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ.
	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205	Toán, Vật lí, Hóa học	945	+ Các ngành Kỹ thuật xây dựng công trình GT, Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật điện, điện tử, Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá, Kỹ thuật điện tử, truyền thông đào tạo 9 học kỳ (4,5 năm); các ngành còn lại đào tạo 8 học kỳ (4 năm).
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	405	
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học	140	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	60	
	Kỹ thuật cơ khí	D520103	Toán, Vật lí, Hóa học	400	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	170	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Vật lí, Hóa học	100	+ Số chỗ ở cho sinh viên trong KTX: 310. + Học phí: theo quy định của Chính phủ. + Nhà trường tiếp tục mở các lớp chương trình chất lượng cao, chương trình hợp tác quốc tế, chương trình tiên tiến, chương trình tiền du học ... <u>* Thông tin chi tiết về tuyển sinh tham khảo trên website của trường: http://www.utc.edu.vn</u>
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	25	
	Kỹ thuật điện, điện tử	D520201	Toán, Vật lí, Hóa học	100	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	25	
	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	D520216	Toán, Vật lí, Hóa học	95	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	25	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học	85	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	25	
	Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Hóa học	45	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	15	
	Kinh tế xây dựng	D580301	Toán, Vật lí, Hóa học	95	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	25	
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học	95	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	25	
	Khai thác vận tải	D840101	Toán, Vật lí, Hóa học	95	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	25	
	Kinh tế vận tải	D840104	Toán, Vật lí, Hóa học	95	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	25	
	Kỹ thuật môi trường	D520320	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50	
	Công nghệ kỹ thuật giao thông	D510104	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50	
	Kỹ thuật xây dựng	D580208	Toán, Vật lí, Hóa học	180	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	80	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
46	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI			2100	- Tuyển sinh trong cả nước. - Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển. - Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ của kỳ thi THPTQG đạt 15 điểm trở lên (theo thang điểm 10, chưa nhân hệ số) được nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.
NHF	Km 9, Đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội. ĐT: (04)38544338 Website: www.hanu.edu.vn , Email: tuyensinh@hanu.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:			2100	- Xét tuyển theo ngành đào tạo mà thí sinh đã đăng ký trước. - Tổng điểm để xét tuyển bao gồm cả điểm ưu tiên (nếu có) và điểm của môn thi chính đã nhân hệ số 2, xếp từ cao xuống thấp. - Thí sinh có các chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định của Bộ GD&ĐT tại Thông báo số 6031/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 23/10/2014, sau khi trúng tuyển sẽ được Nhà trường xem xét cho học theo tiến độ nhanh. - Xét tuyển nhiều đợt cho đến hết chỉ tiêu của từng ngành. - Thí sinh có quyền đăng ký xét tuyển vào bất kỳ ngành học nào nếu còn chỉ tiêu theo nguyện vọng cá nhân. - Những ngành chưa đủ chỉ tiêu sẽ xét tuyển đợt tiếp theo cũng trên nguyên tắc từ
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	200	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH.	100	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH.	100	
	Kế toán	D340301	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH.	100	
	Quốc tế học	D220212	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH.	125	
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH.	75	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH.	250	
	Ngôn ngữ Nga	D220202	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH hoặc TIẾNG ANH.	100	
	Ngôn ngữ Pháp	D220203	Toán, Ngữ văn, TIẾNG PHÁP hoặc TIẾNG ANH.	100	
	Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Toán, Ngữ văn, TIẾNG TRUNG QUỐC hoặc TIẾNG ANH.	200	
	Ngôn ngữ Đức	D220205	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ĐỨC hoặc TIẾNG ANH.	100	
	Ngôn ngữ Tây Ban Nha	D220206	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	50	
	Ngôn ngữ Bồ Đào Nha	D220207	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	50	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Ngôn ngữ Italia	D220208	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	100	cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. - Đối với thí sinh nước ngoài xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển vào các chương trình liên kết, liên thông quốc tế đào tạo cử nhân do các trường đại học nước ngoài cấp bằng . - Số chỗ trong KTX có thể tiếp nhận đối với khóa tuyển sinh năm 2015: khoảng 800.
	Ngôn ngữ Nhật	D220209	Toán, Ngữ văn, TIẾNG NHẬT hoặc TIẾNG ANH	150	
	Ngôn ngữ Hàn Quốc	D220210	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	100	
	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	D220101	Xét tuyển theo Quy chế đối với người nước ngoài học tập tại Việt Nam	200	
47	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOÀ BÌNH(*)			950	1.Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước 2. Phương thức TS: a. Phương thức 1: Dành 30% tổng chỉ tiêu để xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia ở các cụm thi do trường đại học chủ trì (đạt ngưỡng tối thiểu do BGD&ĐT quy định). b. Phương thức 2: Dành 70% tổng chỉ tiêu để xét tuyển dựa vào Học bạ đối với thí sinh tốt nghiệp THPT có hạnh kiểm khá trở lên, Trong đó: + Dành 35% chỉ tiêu xét kết quả học tập của 5 HK: HK1, HK2 lớp 10 và lớp 11; HK1 lớp 12.
HBU	Lô CC2, Phố Bùi Xuân Phái, Khu đô thị Mĩ Đình II, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. ĐT: (04) 37871904; (04)37871905 máy lẻ 22, 23. Website: www.daihochoabinh.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:			800	
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	50	
	Công nghệ đa phương tiện	D480203		50	
	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207		50	
	Quản trị kinh doanh	D340101		60	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201		60	
	Kế toán	D340301		60	
	Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201		60	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quan hệ công chúng	D360708	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Văn học, Lịch sử, Địa lí; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	200	+ Dành 35% chỉ tiêu xét kết quả học tập của cả năm lớp 12. Cụ thể: Đối với các Khối Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hoá, Sinh; Văn, Sử, Địa, Toán, Văn, Anh: Tổng ĐTB các môn học theo khối thi của 5 HK hoặc của cả năm lớp 12 ≥ 18.0 đối với ĐH và ≥ 16.5 đối với CĐ. Đối với các tổ hợp môn Ngữ văn, 2 môn năng khiếu, Toán, 2 môn năng khiếu: Xét ĐTB môn Ngữ văn hoặc môn Toán của 5 HK hoặc của cả năm lớp 12 kết hợp thi 2 môn năng khiếu là Hình họa chì và Trang trí màu. Tổng ĐTB các môn khối H, H1 phải ≥ 17.0 trong đó điểm thi mỗi môn năng khiếu ≥ 5.5 và điểm môn văn hóa ≥ 6. Đối với khối Toán, Lí, Vẽ mỹ thuật; Toán, Ngữ văn, Vẽ mỹ thuật: Xét ĐTB các môn Toán, Vật lí hoặc Toán, Ngữ văn của 5 HK hoặc của cả năm lớp 12 kết hợp thi môn năng
	Thiết kế đồ họa	D210403	Văn, 2 môn năng khiếu;	60	
	Thiết kế thời trang	D210404	Toán, 2 môn năng khiếu;	40	
	Thiết kế nội thất	D210405	Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật; Toán, Ngữ văn, Vẽ mỹ thuật	50	
	Kiến trúc	D580102	Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật; Toán, Ngữ văn, Vẽ mỹ thuật	60	
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			150	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hóa học;		
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh;		
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Hóa học, Sinh học;		
	Kế toán	C340301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.		
3. Kí túc xá sinh viên: Trường có Kí túc xá dành cho sinh viên (cách Trường 50m) gồm 1.300 phòng, mỗi phòng 6 sinh viên. Nội thất đẹp, hiện đại, không gian thoáng mát với đầy đủ tiện nghi bao gồm giường, tủ, bàn học... Tầng 1 của tòa nhà có đầy đủ các dịch vụ để phục vụ sinh viên, mỗi tầng có 01 phòng sinh hoạt chung. Giá cho thuê là 215.000đ/1 tháng/1 sinh viên. 4. Học phí: Hệ ĐH: Từ 850.000 đ/ tháng đến 895.000 đồng/ tháng. Hệ CĐ: Từ 645.000 đ/ tháng đến 690.000 đồng/ tháng.					

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
					kiểu là Về mỹ thuật. Tổng ĐTB các môn khối V, V1 phải ≥ 17.5 trong đó điểm thi môn năng khiếu ≥ 5.5 và điểm mỗi môn văn hóa ≥ 6.
48	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIỂM SÁT HÀ NỘI			400	- Tuyển sinh trong cả nước. + Khu vực các tỉnh phía Nam từ Huế trở vào: 50% chỉ tiêu; + Khu vực các tỉnh phía Bắc từ Quảng Trị trở ra: 50% chỉ tiêu
DKS	Phường Dương Nội, Q. Hà Đông, Hà Nội. ĐT: (04)33581500 Website: www.tks.edu.vn				- Phương thức TS:
	Các ngành đào tạo đại học:			400	+ Trình độ đại học: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.
	Luật	D380101	TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Ngữ văn, Tiếng Anh NGŨ VĂN, Lịch sử, Địa lí	400	- Các thông tin khác: + Sơ tuyển các điều kiện về sức khỏe, lý lịch theo quy định của VKSNDTC. + Xét thí sinh vào phỏng vấn và phỏng vấn (Đề án tuyển sinh riêng đăng trên Website của trường)
49	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP			6.500	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
DKK	- Cơ sở Hà Nội: Số 456 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội. ĐT: (04)36331854				- Điểm trúng tuyển được xác định theo từng ngành đào tạo. - Thí sinh được tùy ý lựa chọn địa điểm học tập tại cơ sở Hà Nội hoặc

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	- Cơ sở Nam Định: Số 353 Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định - ĐT: (0350)3842747 Website: www.uneti.edu.vn www.tuyensinh.uneti.edu.vn				cơ sở Nam Định của nhà trường theo nhu cầu của cá nhân. - Miễn phí 500 chỗ ở KTX năm học 2015 - 2016 cho thí sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nguyện vọng học tập tại cơ sở Nam Định.
	Đại học hệ chính quy:			5.000	* Phương thức tuyển sinh trình độ đại học:
	Công nghệ Sợi, Dệt	D540202	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn; Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh	150	- Xét tuyển kết quả kỳ thi THPT Quốc gia do Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp hoặc các trường đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo ủy quyền chủ trì việc tổ chức coi thi, chấm thi. - Đối với thí sinh hệ Liên thông, phải trực tiếp nộp hồ sơ tại Trường để sơ duyệt trước ngày 09/4/2015. Hồ sơ gồm: Đơn sơ tuyển, Bảng điểm CĐ (bản sao công chứng), Bảng Tốt nghiệp CĐ cùng ngành (bản sao công chứng). Nếu đạt vòng sơ tuyển, mới được tham gia xét tuyển. Nhà trường sẽ thông báo kết quả sơ tuyển trước ngày 09/5/2015 trên trang Website
	Công nghệ May	D540204		400	
	Công nghệ thông tin	D480201		400	
	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D510303		450	
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301		450	
	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302		450	
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	D510201		500	
	Kế toán	D340301		650	
	Quản trị kinh doanh	D340101		600	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201		550	
	Công nghệ thực phẩm	D540101	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn; Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Sinh học, Hóa học	400	
	Đại học liên thông chính quy (tất cả các ngành như đại học chính quy)			200	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Cao đẳng hệ chính quy:			1.300	của trường.
	Công nghệ sợi, dệt	C540202	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn; Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50	- Các điều kiện của vòng sơ tuyển là: Có đủ hồ sơ sơ tuyển, là đối tượng liên thông dọc (liên thông cùng ngành đào tạo), tốt nghiệp CĐ chính quy tại các trường CĐ đã có báo cáo tự đánh giá và triển khai kiểm định chất lượng theo tiến độ do Bộ GD&ĐT quy định và các trường CĐ phải có chương trình đào tạo đảm bảo tối thiểu bằng 80% so với chương trình chuẩn đào tạo CĐ hệ chính quy của nhà trường. * Phương thức tuyển sinh trình độ cao đẳng: - Đối tượng 1: Xét tuyển kết quả kỳ thi THPT Quốc gia do Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp hoặc các trường đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo ủy quyền chủ trì việc tổ chức coi thi, chấm thi.
	Công nghệ may	C540204		150	
	Công nghệ thông tin	C480201		100	
	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	C510303		150	
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301		150	
	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	C510302		100	
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	C510201		100	
	Kế toán	C340301		200	
	Quản trị kinh doanh	C340101		100	
	Tài chính - Ngân hàng	C340201		100	
	Công nghệ thực phẩm	C540101	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn; Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Sinh học, Hóa học	100	
	- Đối tượng 2: Xét tuyển học bạ kết quả học tập bậc THPT (sau khi xét tuyển Đối tượng 1 nhưng vẫn còn chỉ tiêu). Với các tiêu chí: + Phải tốt nghiệp THPT; + Xét tổng điểm trung bình của 3 môn ở 5 học kỳ THPT (không nhân hệ số) phải đạt từ 5,5 điểm trở lên; + Hạnh kiểm năm học lớp 12 xếp loại Khá trở lên.				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
50	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI			1850	Điểm trúng tuyển theo nhóm ngành và phân chuyên ngành ngay khi nhập trường dựa trên đăng ký dự thi, kết quả thi và quy định của Hội đồng Tuyển sinh. Cụ thể: - Nhóm ngành 1: Kiến trúc, Quy hoạch vùng và đô thị, Kiến trúc cảnh quan - Nhóm ngành 2: Kỹ thuật công trình xây dựng, Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng, Cấp thoát nước, Kỹ thuật đô thị, Quản lý xây dựng, Kinh tế xây dựng - Nhóm ngành 3: Thiết kế Đồ họa, Thiết kế Nội thất. Chỉ tiêu chưa bao gồm: Cử tuyển: 50; Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc công trình: 50 Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội không tổ chức thi sơ tuyển môn Vẽ Mỹ thuật. Thí sinh đăng ký trực tiếp vào các ngành năng khiếu và thi năng khiếu theo quy định của trường.
KTA	Km 10, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội. ĐT: (04)3.8542.391 website: www.hau.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:			1850	
	Kiến trúc	D580102	Toán, Vật lí, Mĩ thuật	350	
	Quy hoạch vùng và đô thị	D580105	Toán, Vật lí, Mĩ thuật	150	
	Kiến trúc cảnh quan	D580110	Toán, Vật lí, Mĩ thuật	50	
	Kĩ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Vật lí, Hoá học	500	
	Công nghệ kĩ thuật vật liệu xây dựng	D510105	Toán, Vật lí, Hoá học	50	
	Cấp thoát nước	D110104	Toán, Vật lí, Hoá học	150	
	Kĩ thuật đô thị	D580211	Toán, Vật lí, Hoá học	150	
	Quản lí xây dựng	D580302	Toán, Vật lí, Hoá học	150	
	Kinh tế xây dựng	D580301	Toán, Vật lí, Hoá học	150	
	Thiết kế đồ họa	D210403	Ngữ văn, Hình họa Mỹ thuật, Bố cục trang trí màu	50	
	Thiết kế nội thất	D210405	Ngữ văn, Hình họa Mỹ thuật, Bố cục trang trí màu	100	
Môn Toán, Vật lí lấy kết quả kỳ thi THPT Quốc gia theo cụm thi do trường đại học chủ trì, môn Mỹ thuật do Trường Đại học Kiến trúc tổ chức thi. Từ năm 2016, môn Vật lí được thay bằng môn Ngữ văn. Môn Vẽ Mỹ thuật gồm hai bài thi MT1 và MT2, thi vào hai buổi, có tỉ lệ điểm 50/50, bằng bút chì đen trên khổ giấy A3. Điểm môn Vẽ mỹ thuật nhân					

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	hệ số 1,5 và phải đạt (sau khi nhân hệ số):KV1 ≥ 6,00; KV2, KV2-NT ≥ 6,75; KV3 ≥ 7,50. Môn Ngữ văn lấy kết quả kỳ thi Quốc gia theo cụm thi do trường Đại học chủ trì, 02 môn: Hình họa Mỹ thuật và Bố cục trang trí màu do Trường Đại học Kiến trúc tổ chức. Tổng điểm của hai môn năng khiếu không nhân hệ số và phải đạt tổng số điểm theo khu vực như sau: KV1 ≥ 8,00; KV2, KV2-NT ≥ 9,00; KV3 ≥ 10,00.				
51	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI ^(*)			11.000	- ĐHCQ: 7.500 - ĐHLTCQ: 3.000 - CDCQ: 500
DQK	Số 29A, ngõ 124 phố Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội ĐT: 04.3.6.339.113. Website: hubt.edu.vn				- Phương thức thi tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. - Vùng tuyển sinh trong cả nước.
	Các ngành đào tạo ĐH hệ chính quy (kể cả Đại học liên thông chính quy)				- Ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Trung, Nhật.
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học. Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.	10.500	* Trường có tổ chức thi môn năng khiếu và lấy NV2 môn năng khiếu.
	Kinh doanh quốc tế	D340120	Toán, Vật lí, Hóa học. Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Vật lí, Hóa học . Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tài chính - Ngân Hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học. Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học. Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		
	Quản lí nhà nước	D310205	Toán, Vật lí, Hóa học . Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		
	Luật kinh tế	D380107	Toán, Vật lí, Hóa học . Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học. Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Vật lí, Hóa học. Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		
	Công nghệ kĩ thuật cơ, điện tử	D510203	Toán, Vật lí, Hóa học. Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	D510205	Toán, Vật lí, Hóa học. Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kỹ thuật công trình xây dựng	D510102	Toán, Vật lí, Hóa học. Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		
	Kiến trúc	D580102	Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật x Hệ số 2. Toán, Ngữ văn, Vẽ mỹ thuật x Hệ số 2.		
	Thiết kế công nghiệp	D210402	Ngữ văn, (Bố cục màu, Hình họa) x Hệ số 2. Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật x Hệ số 2.		
	Thiết kế đồ họa	D210403	Ngữ văn, (Bố cục màu, Hình họa) x Hệ số 2. Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật x Hệ số 2.		
	Thiết kế nội thất	D210405	Ngữ văn, (Bố cục màu, Hình họa) x Hệ số 2. Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật x Hệ số 2.		
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		
	Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Các ngành đào tạo trình độ cao đẳng			500	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C340103	Toán; Vật lí; Hóa học Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học. Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hóa học. Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hóa học. Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		
	Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử	C510203	Toán, Vật lí, Hóa học. Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	C510102	Toán, Vật lí, Hóa học. Toán, Vật lí, Ngoại ngữ. Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.		
52	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN			4800	1- Vùng tuyển - Tuyển sinh trong cả nước. - Chỉ tiêu trên bao gồm cả chỉ tiêu từ các trường Dự bị đại học dân tộc chuyển về.
KHA	Số 207, đường Giải phóng, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. ĐT1: (04) 36280280 (máy lẻ: 5106, 5114, 5101, 6901) ĐT2: (04) 62776688 - Fax: (04) 36280462 Portal: www.neu.edu.vn Facebook: facebook.com/tvtsneu				2- Phương thức tuyển sinh - Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì để xét tuyển.
	Các ngành đào tạo đại học:			4800	- Thí sinh đăng ký môn xét tuyển theo 1 trong các tổ hợp ở cột (4) để Trường xét tuyển. - Trường tuyển thẳng các đối tượng theo quy chế tuyển sinh của Bộ và tuyển thẳng đối với thí sinh có 3 môn thi THPT Quốc gia, trong đó có môn Toán và 2 môn bất kỳ, đạt 27 (Hai mươi bảy) điểm trở lên, không tính điểm ưu tiên.
	Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học	1000	
	Quản trị kinh doanh	D340101		340	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201		520	
	Kế toán	D340301		400	
	Thống kê kinh tế	D110105		120	
	Toán ứng dụng trong kinh tế	D110106		120	
	Kinh tế tài nguyên	D110107		70	
	Quản trị kinh doanh học bằng tiếng Anh (E-BBA)	D110109		120	
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103		120	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị khách sạn	D340107	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học	70	Điểm trúng tuyển vào từng ngành cao hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ ít nhất 2 (hai) điểm. - Trong xét tuyển đợt 1, Trường xét ngành nguyện vọng 1 (NV1) trước. Tại mức điểm trúng tuyển vào từng ngành, nếu còn chỉ tiêu, Trường xét tiếp ngành NV2 cho những thí sinh có đăng ký ngành NV2. Trường xét tương tự như vậy đối với ngành NV3, ngành NV4. - Kết thúc xét tuyển đợt 1, tại mức điểm trúng tuyển vào từng ngành, nếu còn chỉ tiêu, Trường xét tuyển tiếp đợt bổ sung theo quy định của Bộ. - Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển liên thông từ cao đẳng chính quy lên đại học, thời gian tốt nghiệp chưa đủ 36 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển, Trường cũng xét như trên. Điểm trúng tuyển vào từng ngành có thể thấp hơn, nhưng không quá 03 (ba) điểm so với đối tượng, khu vực tuyển sinh tương ứng không đăng ký
	Marketing	D340115		200	
	Bất động sản	D340116		130	
	Quản trị nhân lực	D340404		120	
	Hệ thống thông tin quản lý	D340405		120	
	Luật	D380101		120	
	Khoa học máy tính (Công nghệ thông tin)	D480101		100	
	Kinh tế quốc tế	D310106		120	
	Kinh doanh quốc tế	D340120		140	
	Kinh doanh thương mại	D340121		170	
	Bảo hiểm	D340202		140	
	Kinh tế nông nghiệp	D620115		90	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, TIẾNG ANH , Ngữ văn. (Môn Tiếng Anh hệ số 2)	120	
	Các chương trình định hướng ứng dụng (POHE) gồm :	D110110		350	
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành POHE	D110110	Toán, TIẾNG ANH , Ngữ văn; Toán, TIẾNG ANH , Vật lí (Môn Tiếng Anh hệ số 2)	50	
	Quản trị khách sạn POHE	D110110		50	
	Truyền thông marketing POHE	D110110		50	
	Thống kê kinh tế xã hội POHE	D110110		50	
	Toán tài chính POHE	D110110		50	
	Quản trị kinh doanh thương mại POHE	D110110		50	
	Luật kinh doanh POHE	D110110		50	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	<i>Các lớp tuyển chọn sau khi sinh viên trúng tuyển nhập học: Gồm các lớp chương trình tiên tiến, các lớp chương trình chất lượng cao và lớp Quản lý công và chính sách bằng tiếng Anh (E-PMP). Đối tượng tuyển vào các chương trình này là những sinh viên đạt điểm tuyển sinh có thể cao hơn điểm trúng tuyển thấp nhất vào ngành không dưới 3 điểm. Phương thức và điều kiện tuyển chọn cụ thể sẽ được Trường thông báo sau. Chỉ tiêu vào các lớp này nằm trong tổng chỉ tiêu 4800:</i>				xét tuyển liên thông, đồng thời đảm bảo ngưỡng chất lượng đầu vào do Bộ quy định. - Chỉ tiêu xét liên thông không tính trong 4800 chỉ tiêu trên. 4- Học bổng Trường cấp học bổng toàn phần cho sinh viên hệ chính quy đạt danh hiệu Thủ khoa, Á khoa. 5- Học phí Trường thông báo chi tiết trên Cổng thông tin điện tử của Trường và các trang web của các chương trình.
	1 - Các lớp chương trình tiên tiến		Lớp Tài chính: 110 chỉ tiêu Lớp Kế toán: 110 chỉ tiêu	220	
	2 - Các lớp chương trình chất lượng cao		Kinh tế đầu tư, Quản trị kinh doanh quốc tế, Quản trị doanh nghiệp, Quản trị marketing, Ngân hàng, Kiểm toán: 50 chỉ tiêu/lớp.	300	
	3 - Lớp Quản lý công và chính sách bằng tiếng Anh (E- PMP)		50 chỉ tiêu	50	
	6- Xếp chuyên ngànhSau khi hoàn thành thủ tục nhập học, căn cứ kết quả tuyển sinh đại học, chỉ tiêu từng chuyên ngành và nguyện vọng đăng kí của sinh viên, Trường sẽ tổ chức xếp sinh viên vào chuyên ngành như sau: - Xếp vào chuyên ngành thuộc ngành hoặc chương trình mà sinh viên đã trúng tuyển. - Sinh viên trúng tuyển vào các ngành sau không phải xếp chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh, Quản trị khách sạn, Quản trị nhân lực, Khoa học máy tính, Kinh tế tài nguyên, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế quốc tế, Kinh doanh quốc tế và lớp E-BBA. 7- Xếp lớp học ngoại ngữ - Sau khi nhập học, Trường tổ chức kiểm tra trình độ Tiếng Anh đối với sinh viên trúng tuyển theo các tổ hợp khối A cũ, khối B cũ và xếp lớp cho những sinh viên đạt trình độ tương đương cấp độ A₂ (theo khung tham chiếu châu Âu) trở lên. - Những sinh viên chưa đạt trình độ tương đương cấp độ A₂ phải tự học để đạt trình độ tương đương cấp độ A₂, sau đó Trường sẽ xếp lớp Tiếng Anh cho những sinh viên này.				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	- Sinh viên trúng tuyển theo tổ hợp khối A₁ cũ, khối D₁ cũ và sinh viên đăng kí học các ngoại ngữ khác không phải kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu vào. Để được công nhận tốt nghiệp đại học, sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo quy định của Trường: Tiếng Anh đạt trình độ tương đương cấp độ B₁, Tiếng Pháp và Tiếng Trung Quốc đạt trình độ tương đương cấp độ A₂ (theo khung tham chiếu châu Âu). Địa chỉ liên hệ: Phòng Quản lý đào tạo, tầng 1, nhà 10, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, số 207, đường Giải phóng, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Thí sinh muốn biết thêm thông tin của Trường về các ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo và thông tin khác để lựa chọn đăng ký ngành tuyển sinh, xem trên Cổng thông tin điện tử của Trường: http://www.neu.edu.vn, mục “Thông báo tuyển sinh” hoặc Trang tư vấn tuyển sinh: facebook.com/tvtsneu.				
53	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI			450	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong và ngoài nước.
KCN	Tầng 8, Tòa nhà Đào tạo và Dịch vụ, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: (04)3791.7748 Website: www.usth.edu.vn				- Phương thức Tuyển sinh: + Trình độ đại học: Trường ĐHKHCNHN tuyển sinh 4 đợt theo hình thức xét tuyển: Sơ tuyển học bạ THPT và Phỏng vấn (đối với thí sinh dự tuyển Đợt 1, 2, và 3); Sơ tuyển học bạ THPT, Phỏng vấn, và xét kết quả kì thi THPT Quốc gia (đối với thí sinh dự tuyển Đợt 4).
	Các ngành đào tạo đại học:			450	Đợt 1: nhận hồ sơ từ ngày 1/12/2014 đến hết ngày 11/2/2015, Phỏng vấn tháng 3/2015
	Công nghệ Sinh học – Dược học	D420299	TOÁN, Vật lí, Hóa học, Sinh		Đợt 2: nhận hồ sơ từ ngày 2/3/2015 đến hết ngày 15/5/2015, Phỏng vấn
	Vật liệu tiên tiến và Nano	D440199	TOÁN, Vật lí, Hóa học, Sinh		
	Nước - Môi trường - Hải dương học	D440399	TOÁN, Vật lí, Hóa học, Sinh		
	Công nghệ Thông tin – Truyền thông	D480298	TOÁN, Vật lí, Hóa học, Sinh		
	Năng lượng (Điện xanh, Năng lượng Sinh học)	D520298	TOÁN, Vật lí, Hóa học, Sinh		
	Khoa học Vũ trụ và Ứng dụng	D440297	TOÁN, Vật lí, Hóa học, Sinh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	- Tiêu chí xét tuyển: 1. Dự tuyển Đợt 1, 2 và 3: + Điểm trung bình chung và kết quả học tập các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học và Ngoại ngữ của năm lớp 10, 11 và học kỳ I lớp 12 đạt từ Khá trở lên. + Tốt nghiệp THPT. + Trình độ ngoại ngữ tiếng Anh giao tiếp. 2. Dự tuyển Đợt 4: + Điểm trung bình chung và kết quả học tập các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học và Ngoại ngữ của năm lớp 10, 11 và 12 đạt từ Khá trở lên. + Tốt nghiệp THPT. + Tham dự kỳ thi THPT Quốc gia với tổ hợp 3 môn thi trong số 4 môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học; và đạt điểm chuẩn của trường. + Trình độ ngoại ngữ tiếng Anh giao tiếp.				tháng 5/2015 Đợt 3: nhận hồ sơ từ ngày 15/5/2015 đến hết ngày 30/6/2015, Phỏng vấn tháng 7/2015 Đợt 4: nhận hồ sơ từ ngày 01/7/2015 đến hết ngày 11/9/2015, Phỏng vấn tháng 9/2015 - Các thông tin khác: + Nhà trường không phân chia ngành đào tạo vào năm thứ I của đại học. + Nhà trường không có chỉ tiêu riêng cho từng ngành đào tạo.
54	TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI			4300	- Phương thức tuyển sinh: Trường xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015. - Tuyển sinh trong cả nước. - Điểm xét tuyển: Theo từng ngành, từng tổ hợp môn xét tuyển. + Hồ sơ đăng ký xét tuyển vào các ngành đào tạo tại Trụ sở chính Hà Nội: Gửi về phòng Đào tạo, Trường Đại học Lao động – Xã hội (Số 43, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội; ĐT: 04.35566175,
DLX	Trường Đại học Lao động – Xã hội, Trụ sở chính tại Hà Nội. Số 43, đường Trần Duy Hưng, P.Trung Hoà, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội. ĐT: (04) 35566175, 04.35568795 Website: www.uls.edu.vn			2600	
	Các ngành đào tạo đại học:			2400	
	Quản trị nhân lực	D340404	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn.	650	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
DLX	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn.	700	04.35568795). + Hồ sơ đăng ký xét tuyển vào các ngành đào tạo tại Cơ sở Sơn Tây: Gửi về phòng Đào tạo, Trường Đại học Lao động – Xã hội (Số 43, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội); hoặc gửi về phòng Đào tạo, Cơ sở Sơn Tây (đường Hữu Nghị, P. Xuân Khanh, TX. Sơn Tây, TP. Hà Nội; ĐT: 04.33938622; 04.33838443). + Hồ sơ đăng ký xét tuyển vào các ngành đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 2): Gửi về phòng Đào tạo, Trường đại học Lao động – Xã hội, Cơ sở 2 (Số 1018, đường Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; ĐT: 08.38837814; 08.38837801). - Số chỗ trong KTX có thể tiếp nhận năm 2015: Hà Nội: 400; Sơn Tây : 400; TP. HCM: 500 * Tổ chức đào tạo tại Trường Đại học Lao động – Xã hội (Trụ sở chính: số 43, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu
	Bảo hiểm	D340202	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn.	350	
	Công tác xã hội	D760101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn; Địa Lý, Lịch Sử, Ngữ văn.	400	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn.	300	
	Các ngành đào tạo đại học văn bằng 2:			200	
	Quản trị nhân lực	D340404	Tiếng Anh, Nguyên lý CB Chủ nghĩa Mác - Lênin phần 2	50	
	Kế toán	D340301		50	
	Bảo hiểm	D340202		50	
	Công tác xã hội	D760101		50	
	Trường Đại học Lao động – Xã hội, Địa điểm đào tạo tại Sơn Tây (Cơ sở Sơn Tây) phố Hữu Nghị, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội			400	
DLT					

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	ĐT: (04)33938622; 33838443 Website: www.ulsasontay.edu.vn				Giấy, TP Hà Nội; ĐT: 04.35566175, 04.35568795).
	Các ngành đào tạo đại học:			400	- Phương thức tuyển sinh: Trường xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Điểm xét tuyển: Theo từng ngành, từng tổ hợp môn xét tuyển.
	Quản trị nhân lực	D340404	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn.	100	
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn.	100	
	Bảo hiểm	D340202	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn.	100	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn.	100	
DLS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI (CƠ SỞ II TP HCM)				- Phương thức tuyển sinh: Trường xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Điểm xét tuyển: Theo từng ngành, từng tổ hợp môn xét tuyển.
	Số 1018, đường Tô Ký, P. Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: 08 3 8837 814 - máy lẻ (108,109) Website: www.ldxh.edu.vn			1300	
	Các ngành đào tạo đại học:			1300	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị nhân lực	D340404	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn.	400	
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn.	350	
	Bảo hiểm	D340202	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn.	140	
	Công tác xã hội	D760101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn; Địa lí, Lịch sử, Ngữ văn.	140	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn.	270	
55	TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP			3400	- Phương thức TS: Trường dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia. - Thí sinh đăng ký xét tuyển gồm 3 môn thi theo tổ hợp các khối A, A1, B và D1. - Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong
LNH	CƠ SỞ CHÍNH - HÀ NỘI. Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội, ĐT: 04.33840440 ; 04.33840707 Website: www.vfu.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:			2.850	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	250	cả nước. - Các thông tin khác: + Điểm trúng tuyển theo khối thi nhóm ngành học.
	Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	50	+ (*) <i>Ngành Quản lý tài nguyên thiên nhiên</i> : đào tạo bằng tiếng Anh với sự tham gia của Đại học tổng hợp Colorado - Hoa Kỳ, hỗ trợ SV học tiếng Anh trong 6 - 12 tháng đầu, học phí 1.500.000 đồng/tháng, học bổng 1.000.000đồng/ tháng cho sinh viên khá, giỏi.
	Kinh tế Nông nghiệp	D620115	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	50	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	100	
	Quản lí đất đai	D850103	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh .	300	+ Tuyển sinh Dự bị ĐH: 130 chỉ tiêu. Xét tuyển thí sinh dự thi các khối A, A1, B, D1 thuộc đối tượng 01, khu vực 1 sẽ được xét tuyển vào hệ dự bị, sau 8 tháng học dự bị đại học (không phải đóng học phí và được cấp học bổng) sẽ được xét vào học đại học hệ chính quy.
	Quản lí tài nguyên thiên nhiên* (đào tạo bằng tiếng Anh)	D850101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh .	50	+ Xét tuyển vào đại học: áp dụng cho thí sinh thuộc 62 huyện nghèo, chỉ tiêu: 100.
	Quản lí tài nguyên thiên nhiên* (đào tạo bằng tiếng Việt)	D850101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh .	200	+ Số chỗ ở trong kí túc xá cho khóa

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh .	120	TS 2015: 1500. + Tuyển sinh các bậc, các hệ, các loại hình đào tạo khác: xem trên Website: www.vfu.edu.vn . www.vfu.vn , tại mục TUYỂN SINH 2015. - Chính sách đối với người học: + Học phí (ở thời điểm hiện tại): 150.000 đồng/1tín chỉ (cả khóa học tổng số từ 125 - 142 tín chỉ). + Học bổng (ở thời điểm hiện tại): xét cho 50 - 60% số sinh viên có kết quả học tập tốt nhất. + Du học nước ngoài: sinh viên được xét đi du học ở nước ngoài theo nguyện vọng cá nhân, dựa trên các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài của trường Đại học Lâm nghiệp.
	Khoa học môi trường	D440301	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh .	250	
	Lâm sinh	D620205	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh .	150	
	Quản lí tài nguyên rừng (Kiểm lâm)	D620211	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh .	300	
	Khuyến nông	D620102	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	50	
	Lâm nghiệp	D620201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Lâm nghiệp đô thị	D620202	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	100	
	Thiết kế nội thất	D210405	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	100	
	Kiến trúc cảnh quan	D580110	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	80	
	Hệ thống thông tin	D480104	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	50	
	Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	250	
	Kỹ thuật cơ khí (Công nghệ chế tạo máy)	D520103	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	50	
	Công thôn (Công nghiệp phát triển nông thôn)	D510210	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	50	
	Công nghệ vật liệu	D510402	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	50	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ chế biến lâm sản (Công nghệ gỗ)	D540301	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	100	
	Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử	D510203	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh .	50	
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	D510205	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	50	
	Thiết kế công nghiệp	D210402	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	50	
56	TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI			2.395	- Vùng tuyển sinh:Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức TS: Trường xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia của thí sinh dự thi tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì. - Điểm trúng tuyển xác định theo từng mã ngành kết hợp với điểm sàn vào Trường theo từng tổ hợp môn thi (Tổ hợp các môn thi Toán, Vật lí, Hóa học tuyển 30%; tổ hợp các môn
LPH	Số 87 Nguyễn Chí Thanh, Q. Đống Đa, Hà Nội. ĐT: (04)38352630; (04)38351879 Website: www.hlu.edu.vn				
	<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>				
	Luật	D380101	Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	1.715	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Luật kinh tế	D380107	Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	400	thi Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí tuyển 30%; tổ hợp các môn thi Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh tuyển 40% chỉ tiêu). Nếu thí sinh đủ điểm trúng tuyển vào Trường theo từng khối thi nhưng không đủ điểm trúng tuyển vào ngành đã đăng ký ban đầu thì được đăng ký chuyển sang các ngành khác cùng khối còn chỉ tiêu.
	Luật Thương mại quốc tế	D110101	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	140	
	Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành Tiếng Anh pháp lý)	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	140	
	- Các thông tin khác: + Năm 2015, Trường tuyển 120 chỉ tiêu đào tạo chất lượng cao ngành Luật. Việc tuyển chọn thực hiện sau khi các thí sinh trúng tuyển vào Trường. + Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào ngành Luật Thương mại quốc tế và ngành Ngôn ngữ Anh thì môn Tiếng Anh là môn thi nhân hệ số 2. + Đối với thí sinh trúng tuyển vào ngành Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành Tiếng Anh pháp lý), sau năm học thứ nhất, tùy theo khả năng của sinh viên trên cơ sở quy định của Trường, sinh viên có thể đăng ký học song bằng.				
57	TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT			4500	- Vùng tuyển sinh:Tuyển sinh trong cả nước
MDA	Phường Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội. ĐT: (04)38386214, (04)38389633 Website: www.humg.edu.vn				- Phương thức TS: + Trình độ đại học: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.
	Các ngành đào tạo đại học:			3850	+ Trình độ cao đẳng: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.
	Kỹ thuật dầu khí	D520604	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	260	- Các thông tin khác: + Chương trình tiên tiến chuyên
	Kỹ thuật địa Vật lí	D520502	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	60	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kỹ thuật hoá học	D510401	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh	110	ngành Lọc – Hóa dầu, hợp tác với trường đại học California UCDavis Hoa Kỳ, giảng dạy bằng tiếng Anh theo chương trình đào tạo của UC Davis, tuyển 60 chỉ tiêu. Đối tượng tuyển: dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia. + Trường tổ chức đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học. Thông tin chi tiết tham khảo trên website của trường.
	Kỹ thuật địa chất	D520501	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh	410	
	Kỹ thuật trắc địa – bản đồ	D520503	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh	330	
	Quản lý đất đai	D850103	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50	
	Kỹ thuật mỏ	D520601	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh	220	
	Kỹ thuật tuyển khoáng	D520607	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh	160	
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh	410	
	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	D520216	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh	110	
	Kỹ thuật điện, điện tử	D520201	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh	210	
	Kỹ thuật cơ khí	D520103	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh	100	
	Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh	350	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kỹ thuật môi trường	D520320	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học	280	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	160	
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	240	
	<i>Các ngành đào tạo đại học tại tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu:</i>				
	Kỹ thuật dầu khí	D520604	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40	
	Công nghệ kỹ thuật hoá học	D510401	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40	
	Kỹ thuật mỏ	D520601	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40	
	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	D520216	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40	
	Kỹ thuật điện, điện tử	D520201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40	
	Kỹ thuật trắc địa – bản đồ	D520503	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	<i>Các ngành đào tạo đại học tại tỉnh Quảng Ninh:</i>				
	Kỹ thuật mỏ	D520601	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50	
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50	
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			650	
	Công nghệ kỹ thuật địa chất	C515901	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	65	
	Công nghệ kỹ thuật trắc địa	C515902	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	65	
	Công nghệ kỹ thuật mỏ	C511001	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	65	
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	65	
	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	C510303	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	65	
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	65	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh	65	
	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	C510102	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh	65	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh	65	
	Công nghệ kỹ thuật môi trường	C510406	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học	65	
58	VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI			2500	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Phương thức tuyển sinh: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia. - Điểm chuẩn theo tổ hợp môn thi và theo từng ngành, chuyên ngành. - Môn thi chính : Các môn thi được viết chữ HOA, in ĐẬM là môn thi chính. - Quy định riêng về tổ chức thi môn năng khiếu vẽ: + Môn Vẽ mỹ thuật, Hình họa và Bố cục màu tính hệ số 2. + Nộp hồ sơ đăng ký dự thi năng khiếu vẽ: Thí sinh chớ thể tải mẫu hồ
MHN	Phố Nguyễn Hiền, P. Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội ĐT: (04). 62974545, (04). 62974646. ĐT Phòng Đào tạo: (04).38694821 Website : www.hou.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:			2500	
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Toán, Vật lý, Hóa học		
	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302	Toán, VẬT LÝ , Hóa học; Toán, VẬT LÝ , Tiếng Anh; Toán, VẬT LÝ , Ngữ văn		
	Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Hóa học, Sinh học		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kế toán	D340301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Vật lí, Hóa học		sơ ĐKDT tại địa chỉ www.hou.edu.vn và nộp hồ sơ trước ngày 31/5/2015 (nộp trực tiếp tại trường hoặc qua đường bưu điện chuyển phát nhanh). Các môn văn hóa thí sinh phải làm thủ tục dự thi theo kì thi THPT Quốc gia. + Ngày thi tuyển sinh các môn năng khiếu: 11/07/2015 tại trường ở Hà Nội. + Các hướng dẫn cụ thể về nộp hồ sơ đăng ký dự thi và thi năng khiếu thí sinh cần xem kỹ các thông báo tại website của nhà trường. (www.hou.edu.vn)
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Vật lí, Hóa học		
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Vật lí, Hóa học		
	Luật kinh tế	D380107	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Vật lí, Hóa học		
	Luật quốc tế	D380108	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Vật lí, Hóa học		
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH		
	Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH ; Toán, Ngữ văn, TIẾNG TRUNG QUỐC		
	Kiến trúc	D580102	Toán, Vật lí, VẼ MỸ THUẬT Toán, Ngữ văn, HÌNH HỌA		
	Thiết kế công nghiệp	D210402	Ngữ văn, HÌNH HỌA, BỐ CỤC MÀU Ngữ văn, Tiếng Anh, HÌNH HỌA ; Toán, Ngữ văn, HÌNH HỌA		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
59	TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP			450	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức TS: + Trình độ đại học: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia kết hợp thi tuyển năng khiếu.
MTC	Số 360 Đường La Thành, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội. ĐT: (04)38517.364 Website: www.design.edu.vn www.mythuatcongnghep.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:			450	- Các thông tin khác:
	Hội họa	D210103	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu (Bố cục màu; Hình họa)	30	Môn Bố cục màu: vẽ bằng chất liệu Bột màu trên khổ giấy A2 (42,0cm x 59,4cm). Thời gian thi 4 giờ.
	Điêu khắc	D210105		15	Môn Hình họa: vẽ bằng chì đen trên khổ giấy A1 (59,4cm x 84,1cm). Thời gian thi 4 giờ kể cả thời gian nghỉ giải lao.
	Gốm	D210107		15	
	Thiết kế công nghiệp	D210402		90	
	Thiết kế đồ họa	D210403		100	
	Thiết kế thời trang	D210404		90	
	Thiết kế nội thất	D210405		110	
60	TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP Á CHÂU^(*)				- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức TS: Trường tổ chức xét tuyển
MCA	Trường Bồi dưỡng Cán bộ Giáo dục Hà Nội, Tổ 60, khu Nam Trung Yên, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội; ĐT: 04-62930465; Website: auad.edu.vn				+ Môn văn hóa: Dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia.. + Môn năng khiếu (môn chính x hệ số 2): Dựa vào kết quả thi môn năng khiếu của thí sinh dự thi vào các trường đại học
	Các ngành đào tạo đại học:			250	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Thiết kế đồ họa	D210403	Năng khiếu, Ngữ văn; Năng khiếu, Toán; Năng khiếu, Tiếng Anh; Năng khiếu, Vật lí	100	trên toàn quốc. - Thời gian đào tạo trình độ đại học hệ chính quy 04 năm - Kí túc xá, hiện nay, chưa có học sinh tự túc. Mức học phí tính theo tháng - Mọi chi tiết về tuyển sinh được thông tin trên trang Website của Trường. (auad.edu.vn)
	Thiết kế thời trang	D210404		80	
	Thiết kế nội thất	D210405		70	
61	TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT VIỆT NAM			120	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh riêng, hình thức như sau: + Xét tuyển môn Ngữ văn. + Trường tổ chức thi các môn năng khiếu. - Xét tuyển nguyện vọng bổ sung ngành: Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật trong trường hợp vẫn còn chỉ tiêu. - Hồ sơ đăng ký dự thi nộp tại trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam (không qua trường THPT và các Sở GD&ĐT) trước ngày 30/5/2015. Mọi chi tiết xin liên hệ với phòng
MTH	Số 42 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội. ĐT: (04)3826.3861 Website: http://mythuatvietnam.edu.vn/				
	Các ngành đào tạo đại học:			120	
	Hội họa	D210103	- Xét tuyển môn Ngữ văn. - Thi 02 môn năng khiếu: Hình họa, Bố cục.		
	Đồ họa	D210104	- Xét tuyển môn Ngữ văn. - Thi 02 môn năng khiếu: Hình họa, Bố cục.		
	Thiết kế đồ họa	D210403	- Xét tuyển môn Ngữ văn - Thi 02 môn năng khiếu: Hình họa, Trang trí.		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Điêu khắc	D210105	- Xét tuyển môn Ngữ văn. - Thi 02 môn năng khiếu: Tượng tròn, Phù điêu.		Đào tạo của trường.
	Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật	D210101	- Xét tuyển môn Ngữ văn. - Thi 02 môn năng khiếu: Hình hoạ, Bố cục.		
	Sư phạm Mỹ Thuật	D140222	- Xét tuyển môn Ngữ văn - Thi 02 môn năng khiếu: Hình hoạ, Bố cục		
62	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI			1.900	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Phương thức tuyển sinh: tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia do các trường ĐH chủ trì, Trường tổ chức sơ tuyển hồ sơ của thí sinh trước khi xét tuyển. - Ghi chú: Sinh viên tốt nghiệp Cao đẳng, trung cấp đủ điều kiện và có nguyện vọng được học Liên thông lên bậc Đại học, Cao đẳng cùng hệ đào tạo.
DNV	Số 36 đường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. ĐT: (04) 37533.659 - (04) 37532.864-113. Fax: (04) 37588.640 hoặc (04) 37532.955 Website: http://www.truongnoivu.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:			1.200	
	Khoa học thư viện	D320202	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Lịch sử.	100	
	Lưu trữ học	D320303		150	
	Quản trị nhân lực	D340404		250	
	Quản trị văn phòng	D340406		250	
	Quản lí nhà nước	D310205		300	
	Quản lí văn hoá	D220342		150	
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			220	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản lý văn hoá	C220342	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Lịch sử.	20	
	Khoa học thư viện	C320202		20	
	Lưu trữ học	C320303		25	
	Quản trị nhân lực	C340404		25	
	Quản trị văn phòng	C340406		60	
	Thư kí văn phòng	C340407		25	
	Dịch vụ pháp lí	C380201		25	
	Tin học ứng dụng	C480202		20	
	Cơ sở Đào tạo tại Quảng Nam - Đà Nẵng. Khu Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc, Huyện Điện Bàn - Quảng Nam ĐT: (0510) 626 3232 - (0510) 626 3235 (101) - (0511) 2240 390.				
	Các ngành đào tạo đại học:			400	
	Khoa học thư viện	D320202	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Lịch sử.	60	
	Lưu trữ học	D320303		60	
	Quản trị nhân lực	D340404		80	
	Quản trị văn phòng	D340406		60	
	Quản lí nhà nước	D310205		80	
	Quản lí văn hoá	D220342		60	
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			80	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị văn phòng	C340406	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Lịch sử.	40	
	Dịch vụ pháp lí	C380201		20	
	Quản trị nhân lực	C340404		20	
63	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG			3450	* Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước;
NTH	CƠ SỞ PHÍA BẮC:			2550	* Phương thức tuyển sinh: Lấy kết quả của kì thi THPT Quốc gia do cụm các trường đại học chủ trì. Điểm trúng tuyển xác định theo từng chuyên ngành đăng kí xét tuyển, kết hợp với điểm sàn trúng tuyển vào trường theo từng nhóm môn xét tuyển.
	Tại Hà Nội: 91 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội. ĐT: (04) 32.595.154 Fax: (04): 38343605 Website: http://www.ftu.edu.vn .				* Các môn thi nhân hệ số 1. Riêng ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Nhật môn Ngoại ngữ nhân hệ số 2. * Điểm trúng tuyển vào các ngành ngôn ngữ Anh, Pháp, Trung Quốc,
	Các ngành đào tạo đại học:				
	Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nhật)	850	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	310	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	310	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kinh doanh quốc tế	D340120	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	130	Nhật và các ngành học tại Cơ sở Quảng Ninh được xác định riêng. *Điều kiện được nộp hồ sơ đăng kí xét tuyển: Điểm trung bình chung học tập của từng năm lớp 10, 11, 12 từ 6,5 trở lên; hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên; điểm ba môn thi (theo nhóm môn xét tuyển) đạt mức điểm nhận hồ sơ của nhà trường. * Thời gian đăng kí xét tuyển theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo; * Trong 2550 chỉ tiêu đại học của Cơ sở phía Bắc, nhà trường dành 200 chỉ tiêu đào tạo đại học tại Cơ sở Quảng Ninh (ngành Quản trị kinh doanh 120 chỉ tiêu; ngành Kinh doanh quốc tế 80 chỉ tiêu); * Mức học phí được xác định theo đề án tự chủ tài chính (nếu được phê duyệt) sẽ được công bố trước khi thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển. * Sau khi trúng tuyển vào trường, thí sinh có thể đăng kí xét vào các chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh sau:
	Kinh tế quốc tế	D310106	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp	310	
	Luật	D380101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	110	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	150	
	Ngôn ngữ Pháp	D220203	Toán, Ngữ văn, TIẾNG PHÁP	50	
	Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Toán, Ngữ văn, TIẾNG TRUNG	50	
	Ngôn ngữ Nhật	D220209	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Toán, Ngữ văn, TIẾNG NHẬT	80	
	Tại Quảng Ninh: Số 260 đường Bạch Đằng, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. ĐT: 0333 856 481 Fax: 0333 852 557				
	Các ngành đào tạo đại học:			200	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	120	+ 2 Chương trình tiên tiến: 1 chương trình Kinh tế đối ngoại (hợp tác với ĐH Colorado State University – Hoa Kỳ) và 1 chương trình Quản trị kinh doanh quốc tế (hợp tác với trường California State University (Fullerton)– Hoa Kỳ). Học phí lớp chương trình tiên tiến khoảng 42 triệu đồng/năm. + 4 Chương trình chất lượng cao (học bằng tiếng Anh) gồm các chương trình Kinh tế đối ngoại, Kinh tế quốc tế, Quản trị kinh doanh quốc tế, Ngân hàng và Tài chính quốc tế. Học phí lớp chương trình chất lượng cao giảng dạy bằng tiếng Anh khoảng 25 triệu đồng/năm. * Sinh viên tự túc chỗ ở. * Thí sinh muốn biết thêm thông tin tuyển sinh của trường hoặc các thông tin về chuyên ngành và chương trình đào tạo, có thể tham khảo tại trang thông tin điện tử của Nhà trường tại địa chỉ http://www.ftu.edu.vn
	Kinh doanh quốc tế	D340120	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	80	
NTS	CƠ SỞ PHÍA NAM: số 15, đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh; ĐT: (08) 35127.254. Fax: (08) 35127255. Website: http://www.ftu.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:			900	
	Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Nhật	600	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
64	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TRÃI ^(*)			1300	1. Vùng tuyển sinh:Tuyển sinh trong cả nước 2. Các đợt tuyển sinh - Đợt 1: Từ ngày 1/1/2015 đến ngày 15/2/2015 - Đợt 2: Từ ngày 1/6/2015 đến hết ngày 31/10/2015 3. Phương thức TS:
NTU	Số 36A, đường Phạm Văn Đồng, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. ĐT: (04)37481830/(04).3 748 1759. Website: www.daihocnguyentrai.edu.vn				<u>Phương thức 1:</u> Xét tuyển ĐH, CĐ chính quy dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia 2015 căn cứ vào: - Kết quả kì thi trung học phổ thông quốc gia năm 2015 do các trường đại học chủ trì; - Ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu đối với từng môn do Bộ GD-ĐT công bố; - Nguyên vọng xét tuyển của thí sinh (<i>ghi rõ ngành và môn xét tuyển</i>). Chỉ tiêu xét tuyển là 50% tổng chỉ tiêu. <u>Phương thức 2:</u> Xét tuyển ĐH, CĐ chính quy theo học bạ kết quả học tập 3 năm THPT
	<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			1120	
	Quản trị kinh doanh	D340101	TOÁN, Vật lí, Hoá học; TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh; TOÁN, Ngữ văn, Tiếng Anh; NGŨ VĂN, Lịch sử, Địa lí	150	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201		90	
	Kế toán	D340301		90	
	Kinh tế	D310101		112	
	Quan hệ công chúng	D360708		103	
	Công nghệ kĩ thuật môi trường	D510406		127	
	Công nghệ kĩ thuật công trình xây dựng	D510102		151	
	Kiến trúc	D580102	TOÁN, Vật lí, Vẽ kĩ thuật TOÁN, Ngữ văn, Vẽ kĩ thuật NGŨ VĂN, Vẽ bố cục, Vẽ màu	105	
	Thiết kế đồ họa	D210403	TOÁN, Vật lí, Vẽ kĩ thuật NGŨ VĂN, Vẽ bố cục, Vẽ màu	100	
	Thiết kế nội thất	D210405		92	
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			180	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị kinh doanh	C340101	TOÁN, Vật lí, Hoá học;	49	a. Đối với các ngành, chuyên ngành thuộc Khối Kinh tế và Môi trường: xét tuyển theo học bạ, căn cứ vào tổng điểm của 3 môn (tùy theo học sinh đã đăng kí xét tuyển theo ngành, chuyên ngành đào tạo nào) của 5 học kì (học kì I, học kì II của lớp 10; học kì I, học kì II của lớp 11; và học kì I của lớp 12).
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh;	30	
	Kế toán	C340301	TOÁN, Ngữ văn, Tiếng Anh; NGŨ VĂN, Lịch sử, Địa lí	42	
	Thiết kế đồ họa	C210403	TOÁN, VẬT LÍ, Vẽ kĩ thuật	39	
	Thiết kế nội thất	C210405	NGŨ VĂN, Vẽ bố cục, Vẽ màu	20	
	- Công thức tính điểm như sau: Điểm xét tuyển (Tổ hợp 3 môn) = $\sum \text{môn 1} + \sum \text{môn 2} + \sum \text{môn 3} + \text{Điểm ưu tiên}$ - Điều kiện xét tuyển: Tổng điểm theo tổ hợp 3 môn của 5 học kì THPT gồm: học kì I, học kì II lớp 10; học kì I, học kì II lớp 11; học kì I lớp 12: Hệ ĐH ≥ 90 điểm, Hệ CĐ ≥ 82.5 điểm; b. Đối với ngành Kiến trúc, Thiết kế đồ họa, Thiết kế nội thất. - Đối với ngành Thiết kế đồ họa, Thiết kế nội thất + Xét TBC môn Văn của 5 học kì THPT; + Kết quả thi mỗi môn năng khiếu đạt từ 5 điểm trở lên (tối đa 10 điểm). + Điều kiện xét tuyển: Tổng điểm trung bình các môn thi khối H: Hệ ĐH ≥ 15 điểm, Hệ CĐ ≥ 10 điểm. <i>Ghi chú: 2 môn năng khiếu gồm Môn Vẽ 1: Hình họa chì và môn Vẽ 2: Trang trí màu</i> - Đối với ngành Kiến trúc: + Xét TBC môn Toán và TBC môn Vật lí (hoặc môn Văn) của 5 học kì THPT; + Điểm thi năng khiếu đạt từ 5 điểm trở lên (tối đa 10 điểm) + Điều kiện xét tuyển: Tổng điểm trung bình các môn khối V đạt từ 15 điểm trở lên. <i>Ghi chú: môn năng khiếu gồm 2 phần: phần 1: Vẽ đầu tượng (chiếm 50%) và phần 2: Tư duy theo chủ đề (chiếm 50%)</i>				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
65	TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY			470	- Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. - Thí sinh dự tuyển theo chỉ tiêu đào tạo cho ngành Công an phải qua sơ tuyển tại Cảnh sát PCCC hoặc Công an tỉnh, TP trực thuộc Trung ương nơi đăng kí hộ khẩu thường trú. - Đối với hệ dân sự: Xét tuyển NV2 thí sinh không trúng tuyển vào các trường đại học trong và ngoài ngành Công an. - Vùng tuyển sinh: Toàn quốc.
PCH PCS	Số 243, đường Khuất Duy Tiến, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội. ĐT: 069.45212 hoặc (04)35533006				
	Ngành đào tạo đại học cho lực lượng Công an			320	
	Phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn	D860113	Toán, Vật lí, Hóa học		
	Thí sinh phía Bắc			200	
	Thí sinh phía Nam			120	
	Đào tạo đại học hệ dân sự			150	
	Phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn	D860113	Toán, Vật lí, Hóa học		
66	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI				1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước 2. Phương thức tuyển sinh: theo Đề án tuyển sinh riêng của trường, kết hợp giữa thi tuyển các môn năng khiếu với xét điểm thi các môn văn hoá. Thi tuyển tại Trường từ 20/7 đến 30/7/2015. - Điều kiện dự thi, nội dung chi tiết các môn thi năng khiếu (sơ tuyển và
SKD	Khu Văn hoá nghệ thuật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội. ĐT: 04,38341522 Website: www.skda.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:			455	
	Biên kịch điện ảnh - truyền hình	D210233	Sáng tác tiểu phẩm điện ảnh/ Viết bài phân tích phim; Vấn đáp năng khiếu; Ngữ văn	40	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Đạo diễn điện ảnh - truyền hình	D210235	Viết bài phân tích phim; Vấn đáp năng khiếu; Ngữ văn	33	chung tuyển) của từng ngành/ chuyên ngành, thí sinh xem trong đề án tuyển sinh riêng của trường - Thí sinh dự thi đạt ở vòng sơ tuyển mới được vào chung tuyển. Ở vòng chung tuyển mới cần lấy điểm môn văn hoá (Ngữ văn hoặc Toán) để cộng vào tổng điểm. - Điểm môn văn hoá, trường lấy kết quả điểm THPT Quốc gia năm 2015 (Ngữ văn hoặc Toán) của thí sinh, đạt ngưỡng quy định trở lên, để xét tuyển. Đối với các thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc TCCN từ năm 2014 trở về trước, Trường lấy điểm thi tốt nghiệp Văn hoặc Toán trong kì thi THPT hoặc Bồ túc trung học của năm thí sinh tốt nghiệp, đạt ngưỡng quy định trở lên, để cộng vào tổng điểm - Trong 455 chỉ tiêu đại học có 40 chỉ tiêu đào tạo văn bằng 2 - Mọi thông tin chi tiết về tuyển sinh năm 2015 của trường được đăng tải trên website: www.skda.edu.vn
	Quay phim	D210236	Viết bài phân tích phim; Vấn đáp năng khiếu; Ngữ văn	60	
	Lý luận và phê bình điện ảnh - truyền hình	D210231	Viết bài phân tích phim; Vấn đáp năng khiếu; Ngữ văn	10	
	Nhiếp ảnh	D210301	Viết bài phân tích ảnh; Thực hành chụp ảnh và Vấn đáp năng khiếu; Ngữ văn	50	
	Biên kịch sân khấu	D210225	Sáng tác tiểu phẩm sân khấu; Vấn đáp năng khiếu; Ngữ văn	10	
	Lý luận và phê bình sân khấu	D210221	Viết bài phân tích vở diễn; Vấn đáp năng khiếu; Ngữ văn	10	
	Đạo diễn sân khấu	D210227	Viết bài phân tích âm thanh ánh sáng; Vấn đáp năng khiếu; Ngữ văn	12	
	Thiết kế mỹ thuật sân khấu - điện ảnh	D210406	Vẽ trang trí không gian, thiết kế mẫu trang phục; Vẽ mẫu tĩnh vật; Ngữ văn	45	
	Diễn viên kịch - điện ảnh	D210234	Thi năng khiếu biểu diễn và thể hiện các tình huống; Ngữ văn	36	
	Diễn viên sân khấu kịch hát	D210226	Năng khiếu hát theo nhạc, biểu diễn tiểu phẩm theo đề thi; Ngữ văn	45	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Biên đạo múa	D210243	Biên và trình bày một tiểu phẩm múa theo đề thi; Biên bài tập huấn luyện múa cổ điển Châu Âu hoặc múa dân gian dân tộc Việt Nam theo đề thi; Ngữ văn	24	- Trường có đủ KTX cho các sinh viên có nhu cầu
	Công nghệ điện ảnh - truyền hình	D210302	Viết bài phân tích phim; Vấn đáp năng khiếu; Toán	40	
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			15	
	Diễn viên sân khấu kịch hát	C210226	Năng khiếu biểu diễn nhạc cụ; Ngữ văn	15	
67	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI			2800	-Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
SPH	Số 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội ĐT: (04)37547823 (máy lẻ 217) Website: www.hnue.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia tại các cụm do các trường đại học chủ trì.
	<i>Các ngành đào tạo đại học sư phạm:</i>			1945	- Điều kiện xét tuyển: Tốt nghiệp THPT và có hạnh kiểm các kì đều đạt loại khá trở lên.
	Sư phạm Toán học	D140209	Toán, Vật lí, Hóa học	140	Chú ý: - Các ngành SP Toán học, SP Tin học, SP Vật lí, SP Hoá học và SP Sinh học có 2 chương trình đào tạo: chương trình SP Toán học , SP Tin
	Sư phạm Toán học (dạy Toán bằng tiếng Anh)	D140209	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50	
	Sư phạm Tin học	D140210	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Sư phạm Tin học (dạy Tin học bằng tiếng Anh)	D140210	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	25	học, SP Vật lí, SP Hoá học, SP Sinh học và chương trình SP Toán học , SP Tin học, SP Vật lí, SP Hoá học, SP Sinh học tương ứng dạy Toán, Tin học, Vật lí, Hoá học, Sinh học bằng tiếng Anh (thí sinh ghi rõ tên ngành là SP Toán học hoặc SP Tin học, SP Vật lí, SP Hoá học, SP Sinh học dạy Toán (tương ứng Tin học, Vật lí, Hoá học, Sinh học) bằng tiếng Anh trong hồ sơ đăng kí xét tuyển). - Chương trình Giáo dục Mầm non - SP Tiếng Anh (thí sinh ghi rõ tên ngành là Giáo dục Mầm non - SP Tiếng Anh trong hồ sơ đăng kí xét tuyển) đào tạo giáo viên dạy mầm non và tiếng Anh ở trường mầm non. - Chương trình Giáo dục Tiểu học - SP Tiếng Anh (thí sinh ghi rõ tên ngành là Giáo dục Tiểu học - SP Tiếng Anh trong hồ sơ đăng kí xét tuyển) đào tạo giáo viên dạy tiểu học và tiếng Anh ở trường tiểu học. - <u>Ngành Sư phạm Kỹ thuật công</u>
	Sư phạm Vật lí	D140211	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn	90	
	Sư phạm Vật lí (dạy Vật lí bằng tiếng Anh)	D140211	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn	25	
	Sư phạm Hoá học	D140212	Toán, Vật lí, Hóa học	90	
	Sư phạm Hoá học (dạy Hoá học bằng tiếng Anh)	D140212	Toán, Hoá học, Tiếng Anh	25	
	Sư phạm Sinh học	D140213	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học	80	
	Sư phạm Sinh học (dạy Sinh học bằng tiếng Anh)	D140213	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh	25	
	Sư phạm kĩ thuật công nghiệp	D140214	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn	110	
	Sư phạm Ngữ văn	D140217	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Lịch sử Ngữ văn, Toán, Địa lí	160	
	Sư phạm Lịch sử	D140218	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	90	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Sư phạm Địa lí	D140219	Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Địa lí	110	<u>ngành</u> đào tạo giáo viên Công nghệ phổ thông và giáo viên dạy nghề 3 chuyên ngành: SP Kỹ thuật, SP Kỹ thuật điện, SP Kỹ thuật điện tử. - <u>Ngành Tâm lý học giáo dục</u>: đào tạo giảng viên dạy Tâm lý học và Giáo dục học. - <u>Ngành Giáo dục Đặc biệt</u> đào tạo giáo viên dạy trẻ khuyết tật và hoà nhập. - Thí sinh dự thi ngành Giáo dục Thể chất và ngành Giáo dục Quốc phòng – An ninh <i>phải đạt tiêu chuẩn chiều cao và cân nặng</i> như sau: đối với nam cao 1,65m, nặng 45kg trở lên; đối với nữ cao 1,55m, nặng 40kg trở lên. - Các ngành sư phạm không tuyển những thí sinh bị dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp. - Sinh viên học các ngành đào tạo cử nhân ngoài sư phạm và cao đẳng phải đóng học phí. - <u>Ngành SP Âm nhạc</u>: Môn Năng khiếu nhạc (<i>Thẩm âm - Tiết tấu</i>) hệ
	Tâm lí học giáo dục	D310403	Toán, Hoá học, Sinh học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Ngữ văn, Lịch sử	40	
	Giáo dục công dân	D140204	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ Ngữ văn, Toán, Lịch sử Ngữ văn, Toán, Địa lí	70	
	Giáo dục chính trị	D140205	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ Ngữ văn, Toán, Lịch sử Ngữ văn, Toán, Địa lí	100	
	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	D140208	Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Vật lí, Ngữ văn	150	
	Sư phạm Tiếng Anh	D140231	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	60	
	Sư phạm Tiếng Pháp	D140233	Toán, Ngữ văn, NGOẠI NGỮ Ngữ văn, Địa lí, NGOẠI NGỮ Ngữ văn, Lịch sử, NGOẠI NGỮ Toán, Hoá học, NGOẠI NGỮ	40	
	Sư phạm Âm nhạc	D140221	Ngữ văn, Năng khiếu nhạc, HÁT	40	
	Sư phạm Mỹ thuật	D140222	Ngữ văn, NĂNG KHIẾU , Vẽ màu	40	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Giáo dục Thể chất	D140206	Sinh học, NĂNG KHIẾU Toán, NĂNG KHIẾU	70	số 1; môn Hát hệ số 2.
	Giáo dục Mầm non	D140201	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu	40	- <u>Ngành SP Mỹ thuật:</u> Môn Năng khiếu: Hình hoạ chì (<i>người hoặc tượng bán thân</i>) hệ số 2; môn Vẽ màu (<i>Trang trí hoặc Bố cục</i>) hệ số 1.
	Giáo dục Mầm non	D140201	Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu Toán, Tiếng Anh, Năng khiếu	30	- <u>Ngành Giáo dục thể chất:</u> Môn Năng khiếu: <i>Năng khiếu 1: Bật xa</i> hệ số 1; <i>năng khiếu 2: chạy 400m</i> hệ số 1.
	Giáo dục Tiểu học	D140202	Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Ngữ văn, Lịch sử Toán, Ngữ văn, Địa lí	40	- <u>Ngành Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học</u>
	Giáo dục Tiểu học	D140202	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	30	- <u>Ngành Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học</u>
	Giáo dục Đặc biệt	D140203	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ Ngữ văn, Toán, Năng khiếu Ngữ văn, Toán, Sinh học	40	- <u>Ngành Giáo dục Đặc biệt:</u> Môn Năng khiếu (<i>Hát, kể chuyện và đọc diễn cảm</i>) hệ số 1
	Quản lý giáo dục	D140114	Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	45	- <u>Thời gian thi các môn năng khiếu:</u> Năng khiếu nhạc và Hát (ngành SP Âm nhạc), Năng khiếu và Vẽ màu (ngành SP Mỹ thuật), Năng khiếu (ngành GD Thể chất), Năng khiếu (ngành GDMN và GDĐB) sẽ được tổ chức tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội, địa chỉ: 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội từ ngày 15/07/2015 đến 20/07/2015 .
	Chính trị học (Sư phạm Triết học)	D310201	Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Ngữ văn, Lịch sử	50	Các thí sinh dự thi vào các ngành này
	Các ngành đào tạo ngoài sư phạm:			430	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Toán học	D460101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40	phải đến Phòng Đào tạo trường Đại học Sư phạm Hà Nội (P203-nhà Hiệu Bộ) để nộp hồ sơ đăng kí dự thi năng khiếu và lệ phí thi năng khiếu từ ngày 20/04/2015 đến hết ngày 09/07/2015(trong giờ hành chính, trừ ngày thứ 7, Chủ nhật và ngày lễ). Mẫu hồ sơ đăng kí dự thi năng khiếu lấy từ website của trường: <u>www.hnue.edu.vn</u>. Ghi chú: Môn Ngoại ngữ dùng để xét tuyển vào các ngành có sử dụng môn Ngoại ngữ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội là tiếng Anh, tiếng Nga hoặc tiếng Pháp. * Số chỗ trong KTX cho sinh viên tuyển sinh năm 2015 : 550
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	80	
	Sinh học	D420101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học	40	
	Việt Nam học	D220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ Ngữ văn, Toán, Địa lí	80	
	Văn học	D220330	Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Lịch sử Ngữ văn, Toán, Địa lí	50	
	Tâm lí học	D310401	Toán, Hoá học, Sinh học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Ngữ văn, Lịch sử	40	
	Công tác xã hội	D760101	Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
68	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG				- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước + Số chỗ trong KTX có thể tiếp nhận đối với khoá TS 2015: 400 chỗ. + Điều kiện tuyển đối với các trường năng khiếu: Đủ sức khoẻ học tập theo Thông tư Liên Bộ số 10/TTLB ngày 18/8/1989 của Liên Bộ Đại học, THCN và dạy nghề - Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khoẻ của HSSV trong các trường Đại học, Cao đẳng, THCN và dạy nghề.
GNT	Km9, Nguyễn Trãi, Q.Thanh Xuân, TP. Hà Nội. ĐT: (04)38544468. Website: http://www.spnttw.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: Tổ chức tuyển sinh riêng Hệ đại học: + Xét tuyển: Môn Ngữ văn, kết quả ba năm THPT hoặc kết quả thi trong kì thi THPT Quốc gia năm 2015; Thí sinh phải đăng kí 01 trong 02 hình thức xét tuyển môn Ngữ văn nêu ở trên khi nộp Hồ sơ (có mẫu đơn trên Website của nhà trường). Dự kiến 60% chỉ tiêu xét điểm Ngữ văn theo kết quả ba năm THPT căn cứ Học bạ, 40% chỉ tiêu xét điểm
	Các ngành đào tạo đại học			1500	
	Sư phạm Âm nhạc	D140221	Ngữ văn, Kiến thức Âm nhạc tổng hợp - Xướng âm, Thanh nhạc - Nhạc cụ.	225	
	Sư phạm Mỹ Thuật	D140222	Ngữ văn, Hình hoạ (vẽ tượng chân dung, 240 phút), Bố cục (240 phút)	225	
	Quản lí văn hoá	D220342	Ngữ văn, Kiến thức Âm nhạc tổng hợp - Xướng âm, Thanh nhạc - Nhạc cụ; Ngữ văn, Hình hoạ (vẽ tượng chân dung, 240 phút), Bố cục (240 phút), Trang trí (240 phút)	200	
	Thiết kế thời trang	D210404	Ngữ văn, Hình hoạ (vẽ tượng chân dung, 240 phút); Trang trí (240 phút)	320	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Thiết kế đồ họa	D210403	Ngữ văn, Hình hoạ (vẽ tượng chân dung, 240 phút); Trang trí (240 phút)	400	Ngữ văn theo kết quả trong kì thi Quốc gia năm 2015 Điều kiện xét tuyển hệ đại học: Môn Ngữ văn đạt từ 5.0 đối với thí sinh sử dụng kết quả 3 năm học THPT; điều kiện môn Ngữ văn đối với thí sinh sử dụng kết quả thi trong kì thi Quốc gia năm 2015 thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT; Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2015, sau khi nộp Hồ sơ theo thời gian quy định của nhà trường, nộp bổ sung Học bạ THPT (06 học kì) trước ngày 11/7/2015 hoặc Giấy chứng nhận điểm Ngữ văn trong kì thi Quốc gia trước ngày 20/7/2015 tại Phòng Đào tạo trường ĐHSP Nghệ thuật TW + Tổ chức thi: Hai môn năng khiếu (nhân hệ số 2)
	Thanh nhạc	D210205	Ngữ văn, Kiến thức Âm nhạc tổng hợp - Xướng âm, Thanh nhạc	100	
	Hội họa	D210103	Ngữ văn, Hình hoạ (vẽ tượng chân dung, 240 phút); Bố cục (240 phút)	30	
	Các ngành đào tạo đại học liên thông (CD-ĐH)		Quy định trong mục Ghi chú	200	
	Sư phạm Âm nhạc	D140221		50	
	Sư phạm Mỹ Thuật	D140222		50	
	Quản lí văn hoá	D220342		50	
	Thiết kế thời trang	D210404		50	
	Các ngành đào tạo cao đẳng		Xét tuyển từ kết quả thi đại học	100	
	Sư phạm Âm nhạc	C140221		50	
	Sư phạm Mỹ thuật	C140222		50	
Hệ đại học liên thông chính quy: - Đối với thí sinh tốt nghiệp cao đẳng chưa đủ 36 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ: Các môn thi giống như các ngành thuộc hệ đại học chính quy. - Đối với thí sinh tốt nghiệp cao đẳng đã đủ 36 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ: Thí sinh dự thi hai môn năng khiếu như các ngành thuộc hệ đại học chính quy và thi môn: Kiến thức Âm nhạc tổng hợp -Xướng âm (SP Âm nhạc), Kiến thức Mỹ thuật tổng hợp (SP Mỹ thuật),					

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	<i>Kiến thức Thời trang tổng hợp (Thiết kế thời trang). Ngành Quản lý văn hóa môn thi như ĐHSP Âm nhạc hoặc ĐHSP Mỹ thuật hệ liên thông chính quy.</i> Hệ cao đẳng: Xét tuyển từ kết quả thi đại học của trường ĐHSP Nghệ thuật TW; Xét kết quả các trường ĐH khác có cùng môn thi, khối thi (nếu còn chỉ tiêu).				
69	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI			800	* Vùng tuyển sinh : Từ Quảng Bình trở ra. * Phương thức Tuyển sinh : <i>Xét tổng điểm hai môn Toán, Sinh học của kì thi THPT Quốc gia và điểm thi tuyển môn Năng khiếu Thể dục thể thao (được tính hệ số 2).</i> - Tuyển Năng khiếu TDTT tại Trường ĐHSP TDTT Hà Nội, vào các ngày 25-27/7/2015, gồm : Bật xa tại chỗ; Chạy 100m; Thí sinh phải có sức khỏe tốt, thể hình cân đối, không bị dị tật, dị hình. Chiều cao: nam từ 1,65m, nữ từ 1,55m trở lên. * Sinh viên hệ chính quy không phải đóng học phí, có đủ chỗ ở trong Kí túc xá. * Trong tổng chỉ tiêu hệ đại học có 150 chỉ tiêu hệ Đại học liên thông chính quy.
TDH	Xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. ĐT: (04)33.866.899 Website: www.dhsptdtthanoi.edu.vn				
	Ngành đào tạo đại học :			700	
	Giáo dục Thể chất	D140206	Toán, Sinh học, NĂNG KHIẾU TDTT		
	Ngành đào tạo cao đẳng :			100	
	Giáo dục Thể chất	C140206	Toán, Sinh học, NĂNG KHIẾU TDTT		
70	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI^(*)			1000	Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. Các ngành đào tạo Đại học tuyển sinh theo kết quả thi tốt nghiệp THPT Quốc gia. - 70% tổng chỉ tiêu: 700
FBU	Số 136 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, tp. Hà Nội.				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	ĐT: 04 37931340 - 04 37931341 Fax : 04 37931336 Website: www.fbu.edu.vn				- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT. - Phương thức TS: Xét tuyển từ kết quả thi THPT Quốc gia. - Các môn thi đạt điểm ngưỡng (theo quy định của Bộ GD&ĐT) trở lên. - Xét tuyển thí sinh ở tất cả các cụm thi. Các ngành đào tạo Đại học tuyển sinh theo Học bạ học THPT. - 30% tổng chỉ tiêu: 300 - Thí sinh đã tốt nghiệp THPT. - Hạnh kiểm được xếp loại Khá trở lên. - Phương thức TS: Xét tuyển theo điểm bình quân 6 học kì trong Học bạ THPT. Điểm xét tuyển: P Tổng điểm bình quân 6 học kì của 3 môn đăng kí xét tuyển + Điểm ưu tiên (theo quy định của Bộ GD&ĐT) $\geq 18,0$ điểm. P Điểm bình quân 6 học kì môn Toán $\geq 6,0$ điểm.
	Các ngành đào tạo đại học				
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí	400	
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí	400	
	Kiểm toán	D340302	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí	50	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí	100	
	Kinh doanh thương mại	D340121	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí	50	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
71	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI			2200	- Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
DMT	Số 41A đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm. Hà Nội. ĐT: (04) 37643027. Fax: (04)38370597 Website: www.hunre.edu.vn				- Phương thức xét tuyển: Trường xét tuyển theo tổng điểm của từng tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo.
	Các ngành đào tạo đại học:			2000	Trường hợp nhiều thí sinh có tổng điểm 3 môn trong cùng tổ hợp bằng nhau, điểm xét tuyển sẽ lấy từ cao xuống thấp của môn Toán.
	Quản lí đất đai	D850103	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh;		- Tổ hợp các môn thi đối với hệ đại học:
	Công nghệ kĩ thuật môi trường	D510406	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học;		+ Tổ hợp 1: Toán, Vật lí, Hóa học . + Tổ hợp 2: Toán, Vật lí, Tiếng Anh.
	Quản lí tài nguyên và môi trường	D850101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh;		+ Tổ hợp 3: Toán, Hóa học, Sinh học. + Tổ hợp 4: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.
	Khí tượng học	D440221	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh;		- Tổ hợp các môn thi đối với hệ cao đẳng: + Tổ hợp 1: Toán, Vật lí, Hóa học . + Tổ hợp 2: Toán, Vật lí, Tiếng Anh. + Tổ hợp 3: Toán, Hóa học, Sinh học. + Tổ hợp 4: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Thủy văn	D440224	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh;		- Trường có thể bố trí khoảng 2000 chỗ ở trong Kí túc xá. Trong đó Kí túc xá Mỹ Đình 2 có khoảng 900 chỗ ở. - Ghi chú: Ngoại ngữ gồm Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Đức, Tiếng Nhật
	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	D520503	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học;		
	Kỹ thuật địa chất	D520501	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh;		
	Quản lí biển	D850199	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh;		
	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	D440298	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh;		
	Khí tượng thủy văn biển	D440299	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.		
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh;		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	D850102	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh;		
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh;		
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh;		
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			200	
	Quản lí đất đai	C850103	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Công nghệ kĩ thuật môi trường	C510406	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học;		
	Khí tượng học	C440221	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Thủy văn	C440224	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kỹ thuật trắc địa	C515902	Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học;		
	Công nghệ kỹ thuật tài nguyên nước	C510405	Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học;		
	Công nghệ kỹ thuật địa chất	C515901	Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
	Hệ thống thông tin	C480104	Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tin học ứng dụng	C480202	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		
72	TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔ^(*)				- Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia tại các cụm thi do trường đại học chủ trì và xét theo học bạ THPT; - Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước; - Học phí hệ đại học: 190.000 đồng/ 1 tín chỉ (ngành Dược 450.000 đồng/1 tín chỉ); - Học phí hệ cao đẳng: 170.000 đồng/ 1 tín chỉ (ngành Dược, Điều dưỡng: 400.000 đồng/ 1 tín chỉ); -Thí sinh có thể tìm hiểu thêm thông tin tại Website của trường.
TDD	Xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (Cách trường ĐH Công nghiệp Hà Nội 01km). ĐT: (04) 33861791/33861601 ; (0972.583333; 0934.598777; 0934.078668) Website: www.thanhdo.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học			2.500	
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	D510302	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	D510205	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Quản trị khách sạn	D340107	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí		
	Quản trị văn phòng	D340406	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí		
	Việt Nam học (Hướng dẫn Du lịch)	D220113	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí		
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học		
	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D510303	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh		
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý		
	Dược học	D720401	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học		
	Quản lý đất đai	D850103	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học		
	Kỹ thuật trắc địa – bản đồ	D520503	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học		
	Quản lý tài nguyên và môi trường	D850101	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng</i>			500	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	C510302	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	C510205	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Quản trị khách sạn	C340107	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị văn phòng	C340406	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí		
	Việt Nam học (Hướng dẫn Du lịch)	C220113	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí		
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật môi trường	C510406	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học		
	Công nghệ kĩ thuật điều khiển và tự động hoá	C510303	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C340103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí		
	Dược	C900107	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học		
	Điều dưỡng	C720501	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản lý đất đai	C850103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học		
73	TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH TÂY^(*)			1.550	- Vùng tuyển sinh: Toàn quốc. - Phương thức tuyển sinh: theo 2 hình thức như sau: + <i>Phương thức 1:</i> Trường dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia dành 40% chỉ tiêu tuyển sinh) + <i>Phương thức 2:</i> Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (dành 60% chỉ tiêu tuyển sinh) cụ thể như sau: · Điều kiện: Tốt nghiệp THPT, Hạnh kiểm được xếp từ loại khá trở lên · Tiêu chí: Điểm trung bình = (Tổng điểm các môn đăng kí xét tuyển vào các ngành trong năm học lớp 12)/3 Hệ Đại học: Điểm trung bình $\geq 6,0$ Hệ Cao đẳng: Điểm trung bình $\geq 5,5$ Sau khi thí sinh đạt ngưỡng điểm xét tuyển đại học, cao đẳng nhà trường sẽ cộng điểm ưu tiên vào điểm trung bình để xét tuyển.
DTA	Phường Yên Nghĩa, Q. Hà Đông, Hà Nội. ĐT: (04)22.127.269 Website: www.thanhtay.edu.vn				
	<i>Các ngành đào tạo đại học:</i>			1.250	
	Khoa học môi trường	D440301	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Sinh học, Hóa học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
	Khoa học máy tính	D480101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50	
	Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh	70	
	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	D510206	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50	
	Lâm nghiệp	D620201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hóa học	70	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Sinh học, Hóa học	70	Điểm xét tuyển = [Tổng điểm các môn đăng kí xét tuyển vào các ngành trong năm học lớp 12 + điểm ưu tiên (đối tượng và khu vực)]/3 Điểm ưu tiên được tính theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm chênh lệch giữa các khu vực: 0,5 Điểm chênh lệch giữa các đối tượng: 1,0 - Học phí: + Hệ Đại học: 800.000 đ/tháng (riêng ngành Điều dưỡng: 1.400.000 đ/tháng; ngành Dược: 1.800.000 đ/tháng, ngành Khoa học môi trường và Quản lí đất đai: 900.000 đ/tháng) + Hệ Cao đẳng: 650.000 đ/tháng (riêng ngành Điều dưỡng: 1.200.000 đ/tháng; ngành Dược: 1.500.000 đ/tháng) - Nhà trường có Kí túc xá, đầy đủ tiện nghi, với mức giá: 150.000 đ/tháng/SV.
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	70	
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	80	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	80	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50	
	Điều dưỡng	D720501	Toán, Sinh học, Hóa học	180	
	Dược học	D720401	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Sinh học, Hóa học	280	
	Quản lí đất đai	D850103	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Sinh học, Hóa học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			300	
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40	
	Ngôn ngữ Anh	C220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40	
	Công nghệ kĩ thuật công trình xây dựng	C510102	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40	
	Điều dưỡng	C720501	Toán, Sinh học, Hóa học	70	
	Dược	C900107	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Sinh học, Hóa học	70	
74	TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG^(*)				- Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. - Ngành Ngôn ngữ Anh, môn thi chính Tiếng Anh. - Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, môn thi chính Tiếng Trung Quốc (nếu thi môn Tiếng Trung). - Ngành Ngôn ngữ Nhật, môn thi chính Tiếng Nhật (nếu thi môn Tiếng Nhật). - Các ngành Toán ứng dụng, Khoa học máy tính, Truyền thông và mạng máy tính, Hệ thống thông tin, môn thi
DTL	Đường Nghiêm Xuân Yêm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội ĐT: 04.38587346; 04.35592678 Fax: 04.35636775 - Website: www.thanglong.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học			2000	
	Toán ứng dụng	D460112	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		
	Khoa học máy tính	D480101	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Truyền thông và mạng máy tính	D480102	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		chính Toán. - Đào tạo theo tín chỉ.
	Hệ thống thông tin	D480104	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh		
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp		
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp		
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp		
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH		
	Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, TIẾNG TRUNG		
	Ngôn ngữ Nhật	D220209	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, TIẾNG NHẬT		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Việt Nam học	D220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung Quốc		
	Y tế công cộng	D720301	Toán, Hóa học, Sinh học		
	Điều dưỡng	D720501	Toán, Hóa học, Sinh học		
	Quản lí bệnh viện	D720701	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học		
	Công tác xã hội	D760101	Toán, Vật lí, Hóa học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp		
75	TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI				Trường ĐH Thủ đô được nâng cấp trên cơ sở Trường CĐ sư phạm Hà Nội tại Quyết định số 2402/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. 1. Vùng tuyển sinh: - Các ngành sư phạm chỉ tuyển thí sinh có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội. - Các ngành ngoài sư phạm tuyển sinh trong cả nước. 2. Phương thức TS: Trường dựa vào
C01	Số 98 phố Dương Quảng Hàm, quận Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: (04)38333231, 38337597. Website: www.cdsphanoi.edu.vn				
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			1400	
	Giáo dục Mầm non	C140201	Toán, Ngữ văn, NĂNG KHIẾU MẦM NON	150	
	Giáo dục Tiểu học	C140202	TOÁN, NGỮ VĂN , Tiếng Anh	150	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Giáo dục Thể chất	C140206	Toán, Sinh học, NĂNG KHIẾU TDTT	30	kết quả kì thi THPT Quốc gia 3. Các thông tin khác: - Các ngành năng khiếu không tổ chức sơ tuyển. - Tổ chức thi năng khiếu tại trường theo thời gian quy định của Bộ GD&ĐT gồm: + Khối T (Năng khiếu TDTT, hệ số 2). Yêu cầu thể hình cân đối: Nam cao từ 1,65m, nặng từ 45 kg; Nữ cao từ 1,55m, nặng từ 40 kg trở lên. + Khối H (Hình họa chì, Trang trí) + Khối N (Thanh nhạc, Thảm âm – Tiết tấu) + Khối M (Độc diễn cảm – Kể chuyện – Hát, hệ số 2).
	Sư phạm Toán học	C140209	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh	60	
	Sư phạm Tin học	C140210	TOÁN , Vật lí, Hóa học; TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh	40	
	Sư phạm Vật lí	C140211	Toán, VẬT LÍ , Hóa học Toán, VẬT LÍ , Tiếng Anh	55	
	Sư phạm Hóa học	C140212	Toán, Vật lí, HOÁ HỌC Toán, Sinh học, HOÁ HỌC	55	
	Sư phạm Sinh học	C140213	Toán, SINH HỌC , Hóa học	55	
	Sư phạm Ngữ văn	C140217	NGŨ VĂN , Lịch sử, Địa lí hoặc NGŨ VĂN , Toán, Tiếng Anh	40	
	Sư phạm Lịch sử	C140218	Ngữ văn, LỊCH SỬ , Địa lí	40	
	Sư phạm Địa lí	C140219	Ngữ văn, Lịch sử, ĐỊA LÍ	55	
	Sư phạm Âm nhạc	C140221	Ngữ văn, Thanh Nhạc, Thảm âm tiết tấu	20	
	Sư phạm Mỹ thuật	C140222	Ngữ văn, Trang trí, Hình họa chì	20	
	Sư phạm Tiếng Anh	C140231	Ngữ văn, Toán, TIẾNG ANH	30	
	Tiếng Anh	C220201	Ngữ văn, Toán, TIẾNG ANH	80	
	Việt Nam học	C220113	NGŨ VĂN , Lịch sử, Địa lí NGŨ VĂN , Toán, Tiếng Anh	80	
	Công nghệ thông tin	C480201	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh	40	
	Tiếng Trung Quốc	C220204	Ngữ văn, Toán, TIẾNG ANH	70	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công tác xã hội	C760101	NGŨ VĂN , Lịch sử, Địa lí hoặc NGŨ VĂN , Toán, Tiếng Anh	40	
	Công nghệ kĩ thuật môi trường	C510406	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh TOÁN , Sinh học, Hóa học	30	
	Truyền thông và mạng máy tính	C480102	TOÁN , Vật lí, Hóa học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh	30	
	Công nghệ sinh học	C420201	Toán, Vật lí, HOÁ HỌC Toán, Sinh học, HOÁ HỌC	30	
76	TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI			3500	1. Tuyển sinh - Điều kiện nộp hồ sơ: Thí sinh tốt nghiệp THPT có điểm trung bình các năm học THPT đạt từ 5,5 trở lên; - Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia năm 2015 do các cụm thi tại các trường đại học, cao đẳng tổ chức như sau: + Xét tuyển: Theo các tổ hợp môn (Toán, Vật lí, Hóa học) và (Toán, Vật lí, Tiếng Anh); Chỉ tiêu khối A1 tối đa 30%; Tất cả các bài thi đều đạt trên 1,00; Các môn tính hệ số 1. + Điểm trúng tuyển: Có điểm chuẩn vào trường (TLA khác TLS); có điểm chuẩn xét chuyển TLA về TLS; điểm
TLA	175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội ĐT: 04.3563.1537 Fax: 04.35638923 Website: www.tlu.edu.vn				
	Các ngành đào tạo hệ đại học				
	Tại Hà Nội			2920	
	Kĩ thuật công trình thủy	D580202	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh,	420	
	Kĩ thuật công trình xây dựng	D580201		210	
	Kĩ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205		140	
	Công nghệ kĩ thuật xây dựng	D510103		140	
	Quản lí xây dựng	D580302		140	
	Kĩ thuật tài nguyên nước	D580212		280	
	Kĩ thuật trắc địa - bản đồ	D520503		70	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
TLS	Kỹ thuật công trình biển	D520203	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh,	140	xét tuyển theo ngành.
	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	D580211		70	- Thí sinh đăng kí xét tuyển vào CS2 (TLS), nếu trúng tuyển sẽ học tại số 2 Trường Sa, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh và phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.
	Cấp thoát nước	D110104		70	
	Kỹ thuật cơ khí	D520103		140	
	Kỹ thuật điện, điện tử	D520201		70	
	Thủy văn	D440224		140	
	Kỹ thuật môi trường	D520320	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh,	140	- Vùng tuyển: Tuyển sinh trong cả nước. 2. Chương trình và phương thức đào tạo
	Công nghệ thông tin	D480201		210	
	Kinh tế	D310101		100	
	Quản trị kinh doanh	D340101		100	
	Kế toán	D340301		190	
	Tại Cơ sở 2 (CS2)- TP Hồ Chí Minh và Bình Dương			580	- Thời gian đào tạo trình độ đại học: 4,5 năm; riêng 03 ngành Kinh tế, Kế toán, Quản trị kinh doanh là 4 năm.
	Kỹ thuật công trình thủy	D580202	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh;	180	- Hình thức đào tạo: Đào tạo theo học chế tín chỉ, tạo điều kiện cho sinh viên có thể học lấy hai bằng trong cùng một thời gian. 3. Chương trình tiên tiến đào tạo bằng tiếng Anh: - Ngành Kỹ thuật tài nguyên nước: Do giảng viên Đại học bang Colorado (Colorado State University), Hoa Kỳ và Trường Đại học Thủy lợi phối hợp giảng dạy.
	Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201		80	
	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	D510103		80	
	Kỹ thuật tài nguyên nước	D580212		80	
	Cấp thoát nước	D110104		80	
	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205		80	
TLA	Chương trình tiên tiến –Tại Hà Nội				
	Kỹ thuật xây dựng	D900202	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh;	75	
	Kỹ thuật tài nguyên nước	D900212		75	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	- Sau khi thí sinh trúng tuyển, nhà trường đánh giá trình độ tiếng Anh để phân lớp học nâng cao trình độ tiếng Anh chuyên ngành. - Điều kiện tuyển sinh và tiêu chí xét tuyển tương tự như chương trình truyền thống nêu ở trên. Thông tin chi tiết xem tại website của trường theo địa chỉ: http://tuyensinh.tlu.edu.vn				- Ngành Kỹ thuật xây dựng: Do giảng viên của Đại học Arkansas, Hoa Kỳ và Trường Đại học Thủy lợi phối hợp giảng dạy.
77	TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯỜNG MẠI			3.800	- Số chỗ trong Kí túc xá: 450 - Tuyển sinh trong cả nước
TMA	Đường Hồ Tùng Mậu, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội; ĐT: (04) 38 348 406; (04) 37.643 219; Fax: (04) 37 643 228 Website: www.vcu.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia (đối với các thí sinh dự thi tại các cụm thi THPT quốc gia do các trường đại học chủ trì);
	I. Các ngành đào tạo đại học:				Phương thức xét tuyển:
	Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh*	300	Trường xét tuyển theo điểm sàn của Trường theo từng tổ hợp môn xét tuyển và theo từng ngành/chuyên ngành đào tạo. Thí sinh đạt điểm sàn của Trường nhưng không trúng tuyển vào ngành/chuyên ngành đào tạo đã đăng kí, được đăng kí chuyển sang ngành/chuyên ngành đào tạo khác (cùng tổ hợp môn xét tuyển) còn chỉ tiêu khi nhập học.
	Kế toán	D340301		300	
	Quản trị nhân lực	D340404		250	
	Thương mại điện tử	D340199		200	
	Hệ thống thông tin quản lí	D340405		200	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh* Toán, Tiếng Pháp, Ngữ văn	650	Ngành ngôn ngữ Anh, Tiếng Anh là môn chính. Ngành Quản trị kinh doanh tổ hợp môn thi Toán, Tiếng Pháp, Ngữ văn chỉ dành cho chuyên ngành Tiếng
	Quản trị khách sạn	D340107	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	
	Marketing	D340115	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh*	450	
	Luật kinh tế	D380107	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	300	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kinh doanh quốc tế	D340120	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	300	Pháp thương mại. - Thời gian tuyển sinh: Từ khi thí sinh nhận được thông báo kết quả Kỳ thi THPT Quốc gia đến khi Trường tuyển đủ chỉ tiêu. Tài khoản: 3712.1.1055541.00000 Thông tin chi tiết về các chuyên ngành đào tạo xem tại Websites: www.vcu.edu.vn
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	250	
	II. Các lớp tuyển chọn sau khi sinh viên nhập học				
	Các lớp chất lượng cao gồm các ngành:				
	Tài chính - Ngân hàng	D340201		50	
	Kế toán	D340301		50	
78	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRẦN QUỐC TUÂN (TRƯỜNG SĨ QUAN LỤC QUÂN 1)			1812	Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển trên cơ sở kết quả của Kỳ thi THPT Quốc gia. Thí sinh đăng ký và dự Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015 theo quy định của Bộ GD & ĐT. Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ, như sau: 1) Tiêu chí 1: Các ngành tuyển sinh tổ hợp môn thi: Toán, Vật lý, Hóa học thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển; các ngành tuyển sinh tổ hợp môn thi: Ngữ văn, Lịch
LAH	Xã Cổ Đông, Sơn Tây, Hà Nội; ĐT: 069 598 219; Website: www.daihoctranquoctuan.vn				
	Các ngành đào tạo đại học quân sự			535	
	Ngành Chỉ huy tham mưu Lục quân	D860210	Toán, Vật lý, Hoá học	535	
	Các ngành đào tạo đại học dân sự			462	
	Quân sự cơ sở	D860230	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	312	
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	D140208	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	150	
	Các ngành đào tạo cao đẳng dân sự			419	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quân sự cơ sở	C860230	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	419	sử, Địa lí thí sinh có điểm thi môn Văn cao hơn sẽ trúng tuyển. 2) Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 như nhau, thì xét đến các tiêu chí phụ tiếp theo như phần quy định xét tuyển tiêu chí phụ của Học viện Kỹ thuật quân sự.
	Đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học (vừa làm vừa học)	D860230	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	156	
	Đào tạo theo địa chỉ cho Bộ Công an			240	
	- Đại học chính quy: Ngành Chỉ huy tham mưu Lục quân	D860210	Toán, Vật lí, Hoá học	120	
	- Đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học: Ngành Chỉ huy tham mưu Lục quân	D860210	Toán, Vật lí, Hoá học	120	
	* Đại học quân sự: - Thí sinh đăng kí xét tuyển vào hệ đại học quân sự phải qua sơ tuyển, có đủ tiêu chuẩn quy định của Bộ Quốc phòng (thanh niên ngoài Quân đội sơ tuyển tại Ban TSQS cấp quận, huyện, thị; quân nhân tại ngũ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp trung đoàn và tương đương); - Điểm trúng tuyển: Xét theo khu vực phía Nam và phía Bắc; - Vùng tuyển sinh: Tuyển thí sinh Nam từ tỉnh Thừa Thiên - Huế trở ra; - Tuyển 05 chỉ tiêu đi đào tạo ở nước ngoài. * Đại học, cao đẳng ngành Quân sự cơ sở: - Tuyển thí sinh nam từ Thừa Thiên - Huế trở ra, phải qua sơ tuyển đủ tiêu chuẩn; thí sinh được cấp uỷ, chính quyền địa phương xác định là nguồn cán bộ quân sự cơ sở trong quy hoạch của địa phương, thông qua quy trình xét tuyển, trúng tuyển được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cử đi đào tạo và bố trí sử dụng sau đào tạo. * Đào tạo theo địa chỉ cho Bộ Công an: Nguồn tuyển do Bộ Công an quy định.				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
79	TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUÂN ĐỘI			560	- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển trên cơ sở kết quả của Kỳ thi THPT Quốc gia. - Vùng tuyển sinh: Trong cả nước. - Phương thức tuyển sinh: + Môn Văn: Xét tuyển trên cơ sở kết
ZNH	- Số 101 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội - ĐT: 046 2663068				
	Cơ sở 2: Số 140 đường Cộng hòa, phường 4, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh. ĐT: 0838115897 - Website: www.vnq.edu.vn				
	Đào tạo hệ dân sự			560	
	Các ngành đào tạo đại học dân sự			300	
	Báo chí	D320101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	80	
	Khoa học thư viện	D320202	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	20	
	Bảo tàng học	D320305	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	20	
	Quản lí văn hóa	D220342	Ngữ văn và 2 môn năng khiếu	80	
	Sư phạm Âm nhạc	D140221		40	
	Sáng tác âm nhạc	D210203		5	
	Chỉ huy âm nhạc	D210204		5	
	Thanh nhạc	D210205		25	
	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	D210207		10	
	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	D210210		5	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Biên đạo múa	D210243	Ngữ văn và 2 môn năng khiếu	5	quả của Kỳ thi THPT Quốc gia. + 2 môn năng khiếu: Trường tổ chức thi theo Quy chế của Bộ GD&ĐT - Vùng tuyển sinh: Trong cả nước.
	Huấn luyện múa	D210244		5	
	Các ngành đào tạo đại học liên thông từ cao đẳng lên đại học (2 năm)			100	
	Khoa học thư viện	D320202	Ngữ văn và 2 môn năng khiếu	10	- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển trên cơ sở kết quả của Kỳ thi THPT Quốc gia. - Vùng tuyển sinh: Trong cả nước. - Phương thức tuyển sinh: + Môn Ngữ văn: Xét tuyển trên cơ sở kết quả của Kỳ thi THPT Quốc gia. + 2 môn năng khiếu: Trường tổ chức thi theo Quy chế của Bộ GD&ĐT. - Vùng tuyển sinh: Trong cả nước. - Điều kiện dự thi: Tốt nghiệp THPT. - Phương thức tuyển sinh: Trường tổ chức thi 3 môn: Văn, Sử, Năng khiếu.
	Bảo tàng học	D320305		10	
	Quản lý văn hóa	D220342		15	
	Sư phạm âm nhạc	D140221		10	
	Sáng tác âm nhạc	D210203		5	
	Chỉ huy âm nhạc	D210204		5	
	Thanh nhạc	D210205		10	
	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	D210207		10	
	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	D210210		5	
	Biên đạo múa	D210243		10	
	Huấn luyện múa	D210244		10	
	Các ngành đào tạo cao đẳng dân sự (3 năm)			100	
	Lưu trữ học	C320303	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	30	
	Diễn viên múa	C210242	Ngữ văn và 2 môn năng khiếu	10	
	Sư phạm Âm nhạc	C140221		30	
	Quản lý văn hóa	C220342		30	
	Đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học tại cơ sở 2 Tp.HCM (4 năm)			60	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Biên kịch điện ảnh - truyền hình	D210233		10	- Vùng tuyển sinh: Trong cả nước.
	Đạo diễn điện ảnh - truyền hình	D210235		30	
	Quay phim	D210236		20	
80	TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ HÀ NỘI			1500	1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước 2. Phương thức TS: Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT Quốc gia - Riêng ngành Việt Nam học, chuyên ngành Hướng dẫn du lịch QT chỉ tuyển sinh theo tổ hợp các môn : Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn. Môn Tiếng anh phải từ 6 điểm trở lên. 3. Các môn năng khiếu tuyển sinh riêng. Cụ thể : - Các chuyên ngành chọn tổ hợp các môn Ngữ Văn, Sử, Năng khiếu + Ngành Quản lý văn hoá (chuyên ngành Chính sách VH và QLNT); Ngành Văn hoá các DTTSVN (chuyên ngành Tổ chức hoạt động VHDTTS) : thi Thuyết trình và chọn 1 trong các môn năng khiếu: Thanh nhạc, nhạc cụ, múa - Các chuyên ngành chọn tổ hợp
VHH	Số 418 Đường La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội. ĐT : 043.8511971 máy lẻ 104,105,116 Website: http://www.huc.edu.vn http://www.daotao.huc.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:				
	Kinh doanh xuất bản phẩm	D320402	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Khoa học thư viện	D320202	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Thông tin học	D320201	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Bảo tàng học	D320305	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Văn hoá học	D220340	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam	D220112	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Ngữ văn, Sử, Năng khiếu		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản lý văn hoá	D220342	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Ngữ văn, Sử, Năng khiếu Ngữ văn, Năng khiếu 1, Năng khiếu 2		các môn Ngữ Văn, Năng khiếu 1, Năng khiếu 2 + Ngành Quản lý văn hoá (chuyên ngành Biểu diễn âm nhạc): thi Thanh nhạc (Năng khiếu 1); thẩm âm, tiết tấu, nhạc lý và xướng âm (Năng khiếu 2). + Ngành Quản lý văn hoá (chuyên ngành Đạo diễn sự kiện): thi Biểu diễn NK tự chọn (Năng khiếu 1); Viết và thuyết trình kịch bản (Năng khiếu 2). + Ngành Quản lý văn hoá (chuyên ngành Biên đạo múa đại chúng): thi Cảm thụ âm nhạc và Biên đạo tác phẩm (Năng khiếu 1); Biểu diễn năng khiếu múa (Năng khiếu 2). 4. Thí sinh tuyển sinh môn năng khiếu nộp bổ sung 1 bộ hồ sơ về trường ĐH Văn hoá Hà Nội trước ngày 15/06/2015. 5. Thí sinh xem chi tiết các chuyên ngành tại website www.huc.edu.vn
	Sáng tác văn học	D220110	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Việt Nam học	D220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng</i>				
	Quản lý văn hoá	C220342	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Việt Nam học	C220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Khoa học thư viện	C320202	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	<i>Các ngành đào tạo liên thông cao đẳng lên đại học chính quy</i>				
	Quản lý văn hoá	D220342	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Việt Nam học	D220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Khoa học thư viện	D320202	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
81	TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI			3.300	- Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Ngành Kiến trúc, Quy hoạch vùng và đô thị tuyển sinh theo nhóm tổ hợp các môn: Toán, Vật lí, Vẽ. Thí sinh dự thi môn Vẽ ở Trường Đại học Xây dựng tại Hà Nội. - Các ngành còn lại tuyển sinh chung theo nhóm tổ hợp các môn: Toán, Vật lí, Hóa học hoặc Toán, Vật lí, Tiếng Anh. Phân ngành (chuyên ngành) học ngay từ năm thứ nhất dựa trên chỉ tiêu của từng ngành (chuyên ngành), nguyện vọng và kết quả thi THPT Quốc gia của thí sinh. Thí sinh không trúng tuyển vào ngành (chuyên ngành) đã đăng kí nhưng đạt điểm chuẩn của 1 trong 2 nhóm tổ hợp vào trường sẽ được đăng kí nguyện vọng vào các ngành (chuyên ngành) còn chỉ tiêu.
XDA	Số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. ĐT: (04) 38694711, (04) 38696654 Website: www.nuce.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học				
	Kiến trúc	D580102	TOÁN,Vật lí, VẼ	400	
	Quy hoạch vùng và đô thị	D580105	TOÁN, Vật lí, Vẽ	100	
	Kĩ thuật công trình xây dựng (*)	D580201	TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	2.800	
	Kĩ thuật xây dựng công trình giao thông (Chuyên ngành: Xây dựng Cầu đường)	D580205	TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh		
	Cấp thoát nước	D110104	TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh		
	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	D510406	TOÁN, Vật lí, Hóa học		
	Kĩ thuật Công trình biển	D580203	TOÁN, Vật lí, Hóa học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật vật liệu xây dựng	D510105	TOÁN, Vật lí, Hóa học		
	Công nghệ thông tin	D480201	TOÁN, Vật lí, Hoá học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kỹ thuật cơ khí (*)	D520103	TOÁN, Vật lí, Hoá học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh		- Môn thi chính (chữ in hoa, đậm) nhân hệ số 2. (*) Chi tiết các chuyên ngành: - Kỹ thuật công trình xây dựng (D580201): + Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp + Hệ thống Kỹ thuật trong công trình. + Xây dựng Cảng - Đường thủy. + Xây dựng Thủy lợi - Thủy điện. + Tin học xây dựng - Kỹ thuật cơ khí (D520103): + Máy xây dựng + Cơ giới hóa xây dựng - Quản lý xây dựng (D580302): + Kinh tế và Quản lý đô thị. + Kinh tế và Quản lý Bất động sản - Thí sinh tốt nghiệp THPT Quốc gia môn Tiếng Pháp được lấy kết quả thay thế môn Tiếng Anh trong tuyển sinh và được ưu tiên khi xét tuyển vào các chương trình đào tạo Pháp ngữ của Trường.
	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	D520503	TOÁN, Vật lí, Hoá học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh		
	Kinh tế xây dựng	D580301	TOÁN, Vật lí, Hoá học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh		
	Quản lý xây dựng (*)	D580302	TOÁN, Vật lí, Hoá học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh		
	* Các chương trình đào tạo Chất lượng cao:				
	- Chương trình đào tạo Kỹ sư Chất lượng cao Việt - Pháp (PFIEV): Tuyển chọn 90 sinh viên đã trúng tuyển vào Trường theo nhóm tổ hợp Toán, Vật lí, Hóa học hoặc TOÁN, Vật lí, Tiếng Pháp; căn cứ vào kết quả tuyển sinh và nguyện vọng của sinh viên. Hai năm đầu học theo chương trình chung, sau đó phân vào các ngành: Cơ sở Hạ tầng giao thông, Kỹ thuật đô thị và Kỹ thuật Công trình thủy.				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	- Các chương trình học bằng tiếng Pháp - Hợp tác với AUF (Tổ chức đại học Pháp ngữ) gồm có:				- Chỉ tiêu theo nhóm tổ hợp các môn: + Tổ hợp môn Toán, Vật lí, Hóa học: 2000 chỉ tiêu. + Tổ hợp môn Toán, Vật lí, Tiếng Anh: 800 chỉ tiêu.
	+ Chuyên ngành: Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp (XF).			50	
	+ Ngành: Kiến trúc (KDF).			50	
	- Các chương trình học bằng tiếng Anh:				
	+ Chuyên ngành: Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp (XE).			100	
	+ Ngành: Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông (Chuyên ngành Xây dựng cầu đường - CDE).			50	
	+ Ngành: Cấp thoát nước (MNE).			50	
	+ Ngành: Kiến trúc (KDE)			50	
82	TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI			1.000	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
YHB	Số 1 Tôn Thất Tùng, Q. Đống Đa, Hà Nội. ĐT: 04.38523798-128. Website: WWW.hmu.edu.vn				- Phương thức TS: Trường sử dụng kết quả thi THPT Quốc gia kết hợp với kết quả sơ tuyển để xét tuyển vào từng ngành.

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Các ngành đào tạo đại học:				- Tiêu chí xét sơ tuyển: Dựa vào tổng điểm trung bình của 3 môn: Toán, Sinh học, Hoá học ở 5 học kì THPT (6 học kì đối với thí sinh đã tốt nghiệp các năm trước). - Điểm đạt sơ tuyển: Tổng điểm trung bình 03 môn Toán, Sinh học, Hoá học lớn hơn 21 điểm đối với các ngành hệ bác sĩ và ≥ 18 điểm đối với ngành hệ cử nhân
	Y đa khoa	D720101	Sinh học, Toán học, Hoá học	500	
	Y học cổ truyền	D720201	Sinh học, Toán học, Hoá học	50	
	Răng - Hàm - Mặt	D720601	Sinh học, Toán học, Hoá học	80	
	Y học dự phòng	D720103	Sinh học, Toán học, Hoá học	100	
	Điều dưỡng	D720501	Sinh học, Toán học, Hoá học	90	
	Kỹ thuật y học (xét nghiệm y học)	D720330	Sinh học, Toán học, Hoá học	50	
	Y tế công cộng	D720301	Sinh học, Toán học, Hoá học	30	
	Dinh dưỡng	D720303	Sinh học, Toán học, Hoá học	50	
	Khúc xạ nhãn khoa	D720199	Sinh học, Toán học, Hoá học	50	
83	TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG			200	- Phương thức TS: Trường dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia - Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước
YTC	Số 138B Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội. ĐT: (04)62662342 Website: www.hsph.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:				
	Y tế công cộng	D720301	Toán, Hóa học, Sinh học	170	
	Xét nghiệm Y học dự phòng	D720399	Toán, Hóa học, Sinh học	30	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
84	TRƯỜNG SĨ QUAN ĐẶC CÔNG			190	* Đại học quân sự: - Thí sinh xét tuyển hệ đại học quân sự phải qua sơ tuyển, có đủ tiêu chuẩn quy định của Bộ Quốc phòng (thanh niên ngoài Quân đội sơ tuyển tại Ban TSQS cấp quận, huyện, thị; quân nhân tại ngũ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp trung đoàn và tương đương). - Thí sinh đăng kí và dự Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015 theo quy định của Bộ GD & ĐT; - Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển trên cơ sở kết quả của Kỳ thi THPT Quốc gia theo quy định của Bộ GD & ĐT.
DCH	- Thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội. ĐT: 043 384 0625 - Email: tuyensinh_sqdc@yahoo.com.vn				
	Các ngành đào tạo đại học quân sự			60	
	Chỉ huy tham mưu Đặc công	D860207	Toán, Vật lí, Hoá học	60	
	Đào tạo theo địa chỉ cho Bộ Công an			130	
	Đào tạo cao đẳng chính quy: Ngành Chỉ huy tham mưu Đặc công	C860207	Toán, Vật lí, Hoá học	130	
- Vùng tuyển sinh: Tuyển thí sinh Nam trong cả nước; - Khi có nhiều thí sinh cùng bằng điểm thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ, như phần quy định xét tuyển tiêu chí phụ của Học viện Kỹ thuật quân sự. * Đào tạo theo địa chỉ cho Bộ Công an: Nguồn tuyển do Bộ Công an quy định.					
85	TRƯỜNG SĨ QUAN PHÁO BINH			250	- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển trên cơ sở kết quả của Kỳ thi THPT Quốc gia. Thí sinh đăng kí và dự Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015 theo quy định của Bộ GD & ĐT. - Thí sinh đăng kí xét tuyển vào hệ đại học quân sự phải qua sơ tuyển, có
PBH	- Xã Thanh Mỹ, Sơn Tây, Hà Nội - ĐT: 043 393 0194. - Email: siquanphaobinh1957@gmail.com				
	Các ngành đào tạo đại học quân sự			250	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Chỉ huy tham mưu Pháo binh	D860204	Toán, Vật lí, Hoá học	250	đủ tiêu chuẩn quy định của Bộ Quốc phòng (thanh niên ngoài Quân đội sơ tuyển tại Ban TSQS cấp quận, huyện, thị; quân nhân tại ngũ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp trung đoàn và tương đương);
	- Vùng tuyển sinh: Tuyển thí sinh Nam trong cả nước. - Điểm trúng tuyển: Xét theo khu vực phía Nam và phía Bắc. - Khi có nhiều thí sinh cùng bằng điểm thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ, như phần quy định xét tuyển tiêu chí phụ của Học viện Kỹ thuật quân sự.				
86	TRƯỜNG SĨ QUAN PHÒNG HÓA			160	
HGH	- Xã Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nội - ĐT: 043 361 1253 - Website: www.sqph.edu.vn				* Đại học quân sự: - Thí sinh xét tuyển hệ đại học quân sự phải qua sơ tuyển, có đủ tiêu chuẩn quy định của Bộ Quốc phòng. - Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển trên cơ sở kết quả của Kỳ thi THPT Quốc gia. - Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ, như sau:
	Các ngành đào tạo đại học quân sự			60	
	Chỉ huy kỹ thuật hóa học	D860218	Toán, Vật lí, Hoá học	60	
	Đào tạo theo địa chỉ cho Bộ Công an			100	
	Đào tạo cao đẳng chính quy: Ngành Chỉ huy kỹ thuật hóa học	C860218	Toán, Vật lí, Hoá học	100	
	1) Tiêu chí 1: Thí sinh có điểm thi môn Hóa cao hơn sẽ trúng tuyển. 2) Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 như nhau, thì xét đến các tiêu chí phụ tiếp theo như phần quy định xét tuyển tiêu chí phụ của Học viện Kỹ thuật quân sự. *Đào tạo theo địa chỉ cho Bộ Công an: Nguồn tuyển do Bộ Công an quy định.				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
87	TRƯỜNG CAO ĐẲNG AN NINH NHÂN DÂN I			250	- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển thí sinh dự tuyển Học viện An ninh nhân dân. - Vùng tuyển sinh: phía Bắc (từ Quảng Bình trở ra)
AD1	Xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. ĐT: 04.38850517				
	Ngành đào tạo cao đẳng:				
	Trình sát An ninh	C860196	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	250	
88	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN I			600	- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển thí sinh dự tuyển Học viện Cảnh sát nhân dân. - Vùng tuyển sinh: phía Bắc (từ Quảng Bình trở ra)
CD1	Đường Khuất Duy Tiến, Q.Thanh Xuân, TP. Hà Nội. ĐT: 04.362961250				
	Ngành đào tạo cao đẳng:				
	Trình sát cảnh sát	C860197	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	600	
	Quản lí hành chính về trật tự xã hội	C860199			
89	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG HÀ NỘI			700	1. Theo đề án tuyển sinh riêng có hai phương thức TS:
CHN	102 phố Trung Kính - Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội. ĐT: (043).7841827 Website: http://www.chn.edu.vn				- Xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia đối với thí sinh có đăng kí và dự thi tại các cụm do các trường đại học chủ trì (Đáp ứng các

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			700	điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT quy định) - Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) dựa vào kết quả học tập bậc THPT (Tổng điểm trung bình kết quả học tập trong 3 năm của 3 môn thuộc các môn xét tuyển theo từng ngành ≥ 16.5 điểm). 2. Tuyển sinh trong cả nước
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	150	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học	100	
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Hóa học	50	
	Công nghệ kĩ thuật xây dựng	C510103	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hoá học	150	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Tiếng Anh, Hóa học	100	
	Quản lí xây dựng	C580302	Toán, Vật lí, Vẽ Mĩ thuật	50	
90	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG HÀ TÂY			1200	-Vùng tuyển sinh: Trong cả nước -Phương thức tuyển sinh: Phương thức 1: 600 chỉ tiêu Xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia năm 2015 đối với thí sinh đăng kí và dự thi tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì.
D20	Thủy Xuân Tiên - Chương Mỹ - Hà Nội ĐT: 0433 721 213. Website: www.htcc.edu.vn				Phương thức 2: 600 chỉ tiêu Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT/BTVH dựa vào kết quả học tập bậc THPT. Tiêu chí 1: Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; Tiêu chí 2: Đối với thí sinh là học sinh THPT phải đạt hạnh kiểm khá
	Các ngành đào tạo cao đẳng:				
	Dịch vụ thú y	C640201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	100	
	Chăn nuôi	C620105	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	50	
	Khoa học cây trồng	C620110	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	50	
	Bảo vệ thực vật	C620112	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	50	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Lâm nghiệp	C620201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	50	trở lên Tiêu chí 3: Tổng điểm trung bình của 3 môn thuộc khối xét tuyển theo từng ngành của Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây của 6 học kì (toàn bộ khóa học THPT) phải đạt 16,5 trở lên. - Điểm xét tuyển này áp dụng cho học sinh phổ thông chưa được hưởng ưu tiên đối tượng và khu vực (Khu vực 3, nhóm ưu tiên 3). - Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên được cộng điểm theo quy định. - Sinh viên học tại trường được hưởng mọi chế độ theo quy định hiện hành. Nhà trường liên kết với một số cơ sở đào tạo ngoài nước, sinh viên học giỏi có cơ hội đi du học, được cấp học bổng. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có cơ hội lựa chọn làm việc tại nhiều doanh nghiệp lớn.
	Công nghệ kỹ thuật môi trường	C510406	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	60	
	Quản lý đất đai	C850103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	80	
	Công nghệ thực phẩm	C540102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	80	
	Công nghệ sinh học	C420201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	50	
	Công nghệ sau thu hoạch	C540104	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	50	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50	
	Tin học ứng dụng	C480202	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50	
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50	- Nhà trường có kí túc xá khép kín, trang thiết bị hiện đại, tra cứu Internet miễn phí đáp ứng cho tất cả sinh viên có nhu cầu, giá ưu đãi chỉ 80.000 đồng/sinh viên/tháng.
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Toán, Vật lí, Tiếng Anh	80	
	Kinh doanh nông nghiệp	C620114	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50	
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn	50	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50	
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	C510302	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50	
	Công nghệ kĩ thuật nhiệt	C510206	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50	
91	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ HÀ NỘI^(*)			1700	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
CNH	Km 12, Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội ĐT: (04)62952832; (04)37637574 Website: www.hitech.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: + <i>Phương thức TS 1</i> : Xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia năm 2015 của các thí sinh dự thi ở cụm thi do trường đại học chủ trì; + <i>Phương thức TS 2</i> : Xét tuyển bằng kết quả học tập ở năm lớp 12
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			1700	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Vật lí, Ngữ văn; Toán, Ngữ văn, Anh	300	THPT/THBT của những thí sinh có tổng điểm trung bình của 3 môn theo các khối thi đạt từ 16,5 điểm trở lên. - Học phí: 550.000 đồng/tháng - Chỗ ở kí túc xá: 300 Thông tin chi tiết về Đề án tuyển sinh xem tại Website của trường: www.hitech.edu.vn
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301		350	
	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	C510302		150	
	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	C510303		150	
	Công nghệ thông tin	C480201		300	
	Kế toán	C340301		200	
	Quản trị kinh doanh	C340101		150	
	Tài chính - Ngân hàng	C340201		100	
92	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ KINH TẾ HÀ NỘI				'- Các cơ sở của trường: + Cơ sở 2: Phường Trung trực – Thị xã Phúc yên – Tỉnh Vĩnh Phúc + Cơ sở 3: Thị trấn Văn Giang – huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên - Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước - Phương thức TS: 1. Xét tuyển học bạ THPT (3 môn thuộc xét tuyển). 2. Xét tuyển kết quả thi THPT Quốc gia (3 môn thuộc khối xét tuyển) - Thông tin chi tiết về chương trình
CHK	Xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Website: http://www.hncte.edu.vn ĐT: (04)3884.3325; Fax: (04) 3884.2219.				
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			500	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	đào tạo xem tại Website: http://www.hncte.edu.vn
	Công nghệ thực phẩm	C540102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học	100	
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	C510205	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
93	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT Ô TÔ			650	Phương thức tuyển sinh: a) Xét tuyển trên cơ sở kết quả của Kỳ thi THPT Quốc gia. Thí sinh đăng kí và dự kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015 theo quy định của Bộ GD & ĐT. b) Trường dựa vào kết quả học bạ THPT (theo đề án tự chủ tuyển sinh của nhà trường; nội dung cụ thể công bố trên trang Website của Trường). - Vùng tuyển sinh: Trong cả nước. - Học phí theo quy định chung của cả nước.
COT	- Phường Xuân Khanh, TX Sơn Tây, Hà Nội - ĐT: 046 325 8761 - Website: http://www.caodangoto.vn				
	Các ngành đào tạo cao đẳng chính quy			550	
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	C510205	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	
	Công nghệ kĩ thuật cơ khí	C510201		100	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301		100	
	Công nghệ thông tin	C480201		100	
	Kế toán	C340301		50	
	Các ngành đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng			100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kỹ thuật ô tô	C510205	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40	
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	C510201		20	
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301		20	
	Công nghệ thông tin	C480201		20	
94	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG				- Vùng tuyển: Tuyển sinh trong cả nước - Các thông tin chi tiết về tuyển sinh thí sinh tham khảo tại website của trường
CMT	Số 30A Vũ Hữu, Thanh Xuân Bắc, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội. ĐT: 04.38546649, 04.35530652 Website: www.htec.edu.vn. Email: cdcongnghemoitruong@htec.edu.vn				
	<i>Các ngành đào tạo trường sẽ thông báo sau khi có quyết định của Bộ GD&ĐT</i>				
95	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI^(*)			2500	-Phương thức TS: Tuyển sinh thí sinh đã tốt nghiệp THPT. + 50% chỉ tiêu Trường xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia + 50% chỉ tiêu Trường xét tuyển học bạ THPT (Điểm trung bình năm lớp 12 ≥ 5.5) - Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong
CBT	Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội (cách Đại học Công nghiệp Hà Nội 2km). ĐT: (04)33.664949 – 33.630245 0989.085086. Website: www.htt.edu.vn				
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			2.500	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kĩ thuật xây dựng	C510103	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh	300	cả nước. - Kí túc xá: Trường có 400 chỗ ở trong kí túc xá. - Học phí: + Ngành Y, Dược: 600.000 đồng/tháng. + Các ngành khác: 450.000 đồng/tháng - Một số thông tin quan trọng trong Đề án tuyển sinh: + Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển: Đợt 1: 18/3/2015 đến 30/7/2015 Đợt 2: 01/8/2015 đến 30/8/2015. + Đề án tuyển sinh của Trường công bố trên website: www.htt.edu.vn
	Công nghệ kĩ thuật kiến trúc	C510101	Toán, Vật lí, Văn; Toán, Vật lí, Hóa học	50	
	Quản lí xây dựng	C580302	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	250	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	C510302	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh	200	
	Việt Nam học	C220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
	Công tác xã hội	C760101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
	Dược	C900107	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Hóa học, Sinh học	600	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Điều dưỡng	C720501	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học	400	
96	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP - DỆT MAY THỜI TRANG HÀ NỘI			1600	
CCM	Lê Chi – Gia Lâm – Hà Nội Website: hict.edu.vn . ĐT: 04.36922552; 0917966488				- Vùng tuyển sinh: trên toàn quốc - Phương thức TS: Trường dùng 50% chỉ tiêu để tuyển sinh căn cứ vào kết quả kì thi THPT Quốc gia, 50% chỉ tiêu để tuyển sinh theo đề án tuyển sinh riêng (sử dụng kết quả học tập THPT để xét tuyển) - Trường có khu nội trú khép kín đáp ứng được 2000 sinh viên
	Các ngành đào tạo:				
	Công nghệ may	C540204	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Công nghệ sợi, dệt	C540202			
	Công nghệ kĩ thuật cơ khí	C510201			
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301			
	Tin học ứng dụng	C480202			
	Kế toán	C340301			
	Quản trị kinh doanh	C340101			
	Tài chính - Ngân hàng	C340201			
	Marketing	C340115			
	Thiết kế thời trang	C210404	Toán, Ngữ văn, Vẽ mỹ thuật Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật		
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
97	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP IN			150	* Tuyển sinh trong toàn quốc. * 50% chỉ tiêu xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia và 50% chỉ tiêu xét từ kết quả học bạ THPT các môn trong cột (4).
CCI	Phường Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. ĐT: (04)37638660 Website: www.cdcnin.edu.vn				* Điểm trúng tuyển theo ngành học và khối thi. * Có 52 phòng kí túc xá tổng diện tích 1456 m ² với hệ thống điện, nước sạch và an ninh đảm bảo.
	Các ngành đào tạo cao đẳng :			150	
	Công nghệ in	C510501	Toán, Vật lí, Hoá học	90	
	Tin học ứng dụng	C480202	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh.	60	
98	TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HÀ NỘI			1700	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Phương thức TS: + Trình độ cao đẳng: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. - Chi tiết thông tin các chuyên ngành cụ thể xem tại www.htc.edu.vn . - Có chỗ ở kí túc xá cho sinh viên.
CDH	Số 236 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Tp - Hà Nội. ĐT: (04)3756.745 <u>Website: www.htc.edu.vn</u>				
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			1700	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	200	
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C340103	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	300	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị khách sạn	C340107	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	300	
	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	C340109	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	300	
	Việt Nam học	C220113	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	200	
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Vật lí, Tiếng Anh	200	
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Vật lí, Hóa học	100	
	Kế toán	C340301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Vật lí, Hóa học	100	
99	TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI			750	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
CLH	Ngõ 86, phố Chùa Hà, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: (04)37673896; 0968983516				- Phương thức TS: Trường xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia.
	<u>Website: www.dtdl.edu.vn</u>				- Số chỗ trong kí túc xá: 450
	Các ngành đào tạo cao đẳng:				- Thí sinh không trúng tuyển hệ cao đẳng được xét vào học hệ cao đẳng

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kĩ thuật nhiệt	C510206	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	150	nghề hoặc Trung cấp chuyên nghiệp của trường.
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	C510302	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	100	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	200	
	Công nghệ kĩ thuật điều khiển và tự động hóa	C510303	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	100	
	Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử	C510203	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	100	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	50	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tin học ứng dụng	C480202	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh	50	
100	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI			2000	1. Phương thức tuyển sinh: Phương thức 1 (40% chỉ tiêu): Xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. Phương thức 2 (60% chỉ tiêu): Xét tuyển dựa vào học bạ THPT. Điểm xét tuyển: là điểm tổng của 3 môn theo tổ hợp môn xét tuyển của năm học lớp 12/3 + Điểm ưu tiên (nếu có). Điểm xét tuyển ≥ 5.5 . 2. Phạm vi tuyển sinh: toàn quốc 3. Số chỗ KTX: 400
CTH	Số 126 - Phú Lâm - Hà Đông – Hà Nội ĐT: 04.33531324. Website: ctet.edu.vn				
	Các ngành đào tạo cao đẳng				
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	300	
	Kinh doanh thương mại	C340121		200	
	Quản trị khách sạn	C340107	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí	200	
	Marketing	C340115		200	
	Kế toán	C340301		400	
	Tài chính - Ngân hàng	C340201		200	
	Hệ thống thông tin quản lí	C340405		150	
	Công nghệ kĩ thuật hóa học	C510401	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán học, Hóa học, Sinh học	150	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử	200	
101	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT TRUNG ƯƠNG			1100	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức TS: Sử dụng kết quả kì thi THPT Quốc gia (50%) và xét tuyển học bạ THPT (50%) cụ thể: + Sử dụng kết quả kì thi THPT Quốc gia: Xét điểm theo tổ hợp môn của từng ngành. Điểm xét tuyển theo ngưỡng đảm bảo chất lượng của Bộ GD&ĐT + Xét học bạ THPT: Tổng điểm trung bình chung 5 kì (2 kì lớp 10, 2 kì lớp 11, Kì 1 lớp 12) $\geq 27,5$
CTW	Xã Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội. ĐT: (04)36789.156; Fax: 04.38276433 Website: www.netc - vca.edu.vn				
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			1100	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	150	+ Xét học bạ THPT: Tổng điểm trung bình chung 5 kì (2 kì lớp 10, 2 kì lớp 11, Kì 1 lớp 12) $\geq 27,5$
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	150	- Các thông tin khác: + Trường có KTX cho tất cả sinh viên (80.000vnd/sv/tháng).
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	400	+ Được hưởng mọi quyền lợi theo quy định của Nhà nước cho trường công lập.
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	200	+ Thiết bị thực hành hiện đại, phòng học khang trang, giảng viên cơ hữu

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học.	200	có trình độ, nhiệt tình. + Không trùng tuyển cao đẳng được xét học TCCN.
102	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI			8300	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
CCK	<u>Cơ sở chính:</u> Số 143 Nguyễn Ngọc Vũ - Trung Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội ĐT: 04.35566300; Fax: 04.35562956 <u>Cơ sở 2:</u> Số 106 Tả Thanh Oai - Thanh Trì - Hà Nội ĐT: 04.36884342; Fax: 04.36884211 <u>Cơ sở 3:</u> Khu đô thị Đại học Nam Cao - Tỉnh Hà Nam. Website: kinhtecongnghiephanoi.com; <u>Mail:</u> cdkten@kinhtecongnghiephanoi.co m - Phòng Tổ chức Hành chính ĐT: 04.35562958				- Phương thức tuyển sinh: + <i>Phương thức 1:</i> trường dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. + <i>Phương thức 2:</i> Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT/THBT dựa vào kết quả học tập bậc THPT dựa trên 3 tiêu chí <i>a) Tiêu chí 1:</i> Tốt nghiệp THPT/THBT <i>b) Tiêu chí 2:</i> Tổng điểm trung bình các môn học theo nhóm môn thi của 5 học kì THPT gồm: học kì I, học kì II lớp 10; học kì I, học kì II lớp 11; học kì I lớp 12 phải đạt từ 16,5 điểm trở lên <i>c) Xếp loại hạnh kiểm từ loại Khá trở lên.</i> - Số chỗ trong KTX: 500 - Thông tin chi tiết về Đề án tuyển
	Các ngành đào tạo cao đẳng:				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí	1500	sinh riêng tham khảo tại Website: www.kinhhtecongnghiephanoi.com
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Hóa học	3.300	
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Hóa học	1500	
	Tin học ứng dụng	C480202	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Địa lí	1000	
	Dịch vụ pháp lí	C380201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	500	
	Quản trị văn phòng	C340406	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	500	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
103	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT HÀ NỘI^(*)			500	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh: + Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia theo quy định của Bộ GD&ĐT. + Xét tuyển dựa vào kết quả học tập lớp 12 THPT - Điểm xét tuyển = (điểm TB 3 môn năm học lớp 12) + (Điểm ưu tiên)/3 ≥ 5.5. - Xét từ trên xuống dưới đến hết chỉ tiêu. - Hạnh kiểm xếp loại Khá trở lên.
CKN	Số 9 – Đường Trần Vĩ (Lê Đức Thọ kéo dài cũ) tầng 3 nhà C, Phường Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: (04) 66869347 <u>Website: www.hcet.edu.vn</u>				
	<i>Các ngành đào tạo Cao đẳng:</i>				
	Kế Toán	C340301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học	200	
	Tài chính-Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học	150	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí	50	
	Truyền thông và mạng máy tính	C480102	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Sinh học	50	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Việt Nam học	C220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Địa lí	50	
104	TRƯỜNG CAO ĐẲNG MÚA VIỆT NAM			120	Tuyển sinh trong cả nước, đào tạo liên thông Trung cấp -Cao đẳng. Thi tuyển Năng khiếu Múa và Âm nhạc. Chuyên ngành Kịch múa : tuổi từ 12 -> 13, học hết lớp 6 THCS. Chuyên ngành Múa dân tộc : tuổi từ 15 -> 16, học hết lớp 9 THCS, trúng tuyển vào lớp 10.
CMH	Khu VHNT – đường Hồ Tùng Mậu- P. Mai Dịch – Cầu Giấy – Hà Nội. ĐT: (04)37649781 Website: www.cdmuavn.edu.vn				Sơ tuyển trực tiếp tại trường từ 20/04 ->20/06/2015.
	Các ngành đào tạo cao đẳng:				
	Diễn viên múa	C210242	Ngữ văn, Năng khiếu	90	
	Huấn luyện múa	C210244	Ngữ văn, Năng khiếu	15	
	Biên đạo múa	C210243	Ngữ văn, Năng khiếu	15	
	- Môn Ngữ văn – xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT và điểm tổng kết 03 năm THPT. Chuyên ngành thi: Năng lực cơ bản múa, Biên và thực hành bài tập, tiểu phẩm múa. Hồ sơ nộp trực tiếp tại trường từ 20/04 đến 20/06/2015. - Đào tạo văn bằng thứ hai Ngành Huấn luyện múa, Biên đạo múa. Thông tin chi tiết liên hệ phòng Đào tạo. ĐT : 043.7649781.				- Chung tuyển : Từ 16/07 đến 18/07/2015. - Ngành Huấn luyện múa, Biên đạo múa : Tuổi từ 18-> 30, đã tốt nghiệp Trung cấp múa.
105	TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BẮC BỘ			600	- Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả thi THPT Quốc gia. - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
CNP	Thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội. ĐT: (04)33 840.164 Website: www.vcard.edu.vn				- Là trường Công lập có 55 năm kinh nghiệm đào tạo, xây dựng và phát

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			600	triển.
	Chăn nuôi	C620105	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học		- Trường có đầy đủ thiết bị thực hành hiện đại, phòng học khang trang, đội ngũ giảng viên cơ hữu đủ, có trình độ, nhiệt tình.
	Công nghệ sinh học	C420201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học		- Số chỗ KTX có thể tiếp nhận tối đa khóa tuyển sinh 2015: 1000.
	Dịch vụ thú y	C640201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học		- Đội ngũ bảo vệ có tính chuyên nghiệp cao, có bếp ăn phục vụ cho sinh viên.
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		- Thí sinh học tại trường được hưởng mọi quyền lợi theo quy định của nhà nước (cấp học bổng, chế độ ưu đãi và mức thu học phí theo quy định của trường công lập).
	Khoa học cây trồng	C620110	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học		+ Các thông tin khác: Thí sinh xét tuyển Cao đẳng không trúng tuyển được phép dùng kết quả thi để xét tuyển vào học Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề.
	Khuyến nông	C620102	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học		Website: http://www.vcard.edu.vn
	Kinh doanh nông nghiệp	C620114	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Phát triển nông thôn	C620116	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học		
	Quản lí đất đai	C850103	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học		
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Tin học ứng dụng	C480202	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
106	TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT HÀ NỘI			450	- Vùng tuyển sinh: Tất cả các thí sinh có hộ khẩu thường trú tại các quận huyện thuộc Thành phố Hà Nội, (những đối tượng không có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội nếu có năng khiếu, có điều kiện theo học tại Hà Nội có thể tham gia theo hình thức mở chính quy). - Phương thức TS: Tất cả các ngành đều xét tuyển môn Ngữ văn + Ngành Việt Nam học và Quản lí văn hóa xét tuyển môn Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí Ngoài ra trường còn đào tạo thêm các ngành trung cấp chuyên nghiệp như: Diễn viên múa, Thiết kế thời trang, Hội họa, Biểu diễn nhạc cụ Phương tây, Biểu diễn nhạc cụ
CNT	Số 7 Hai Bà Trưng, Hà Nội. Website: www.ngheathanoi.edu.vn				
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>				
	Diễn viên kịch điện ảnh	C210234	Ngữ văn, Hình thể, Tiếng nói, Kỹ thuật biểu diễn	70	
	Biên đạo Múa	C210243	Ngữ văn, Chuyên ngành, Năng lực cơ bản	15	
	Thiết kế thời trang	C210404	Ngữ văn, Hình họa, Trang trí	60	
	Hội họa	C210103	Ngữ văn, Hình họa, Màu	30	
	Quản lí văn hóa	C220342	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	40	
	Việt Nam học	C220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	40	
	Sư phạm Âm nhạc	C140221	Ngữ văn, Hát, Đàn, Thảm âm, Tiết tấu	75	
	Sư phạm mỹ thuật	C140222	Ngữ văn, Hình họa, Màu	20	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Biểu diễn nhạc cụ Phương tây	C210207	Ngữ văn, Chuyên ngành, Xướng âm, Ghi âm	20	Truyền thống, Thanh nhạc, Piano, Giao hưởng
	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	C210210	Ngữ văn, Chuyên ngành, Xướng âm, Ghi âm	20	
	Thanh nhạc	C210205	Ngữ văn, Chuyên ngành, Xướng âm, Ghi âm	50	
	Piano	C210208	Ngữ văn, Chuyên ngành, Xướng âm, Ghi âm	10	
107	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÀ TÂY				- Phương thức TS: Trường dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia.
C20	Thị trấn Thường Tín – Thường Tín – Hà Nội. ĐT: (04)33853218 Website: www.cdsphthn.edu.vn				- Vùng tuyển sinh: + Tuyển những thí sinh có hộ khẩu thuộc thành phố Hà Nội. + Tuyển sinh trong cả nước các ngành: Tiếng Anh 50 chỉ tiêu, Giáo dục Mầm non 100 chỉ tiêu, Giáo dục Tiểu học 150 chỉ tiêu, Sư phạm Toán 50 chỉ tiêu.
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			1550	
	Giáo dục Mầm non	C140201	Toán, Tiếng Anh, NĂNG KHIẾU : Đọc, kể diễn cảm và Hát (hệ số 2)	350	- Các thông tin khác: + Các ban ghép nhà trường tổ chức đào tạo song ngành. + Ngành Giáo dục Mầm non: Sau khi thí sinh đăng kí dự tuyển nhà trường sẽ tổ chức thi năng khiếu.
	Giáo dục Tiểu học	C140202	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	400	
	Sư phạm Toán học	C140209	TOÁN (hệ số 2), Ngữ văn, Tiếng Anh	150	
			Toán, Vật lí, Hóa học	50	
	Sư phạm Vật lí	C140211	TOÁN (hệ số 2), Ngữ văn, Tiếng Anh	60	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Sư phạm Hóa học	C140212	TOÁN (hệ số 2), Ngữ văn, Tiếng Anh	60	
	Sư phạm Vật lí	C140211	TOÁN (hệ số 2), Ngữ văn, Tiếng Anh	50	
	Sư phạm Ngữ văn	C140217	Toán, NGŨ VĂN (hệ số 2), Tiếng Anh	100	
	Sư phạm Lịch sử	C140218	Toán, NGŨ VĂN (hệ số 2), Tiếng Anh	50	
	Sư phạm Địa lí	C140219	Toán, NGŨ VĂN (hệ số 2), Tiếng Anh	50	
	Sư phạm Tiếng Anh	C140231	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH (hệ số 2)	80	
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH (hệ số 2)	50	
	Liên thông Cao đẳng chính quy			100	
108	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG			1800	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Phương thức tuyển sinh: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. - Các thông tin khác: + Các môn Năng khiếu do Trường tổ chức thi.
CM1	Số 387 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: (04)37565209, 37562670. <u>Website: www.cdsptw.edu.vn</u>				
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			1800	
	Giáo dục Mầm non	C140201	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu (Đọc kể diễn cảm và Hát)	750	
	Giáo dục Đặc biệt	C140203		60	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Sư phạm Âm nhạc	C140221	Ngữ văn và 2 môn Năng khiếu (Thanh nhạc; THẨM ÂM - TIẾT TẤU)	50	+ Ngành Sư phạm Âm nhạc môn thi chính là THẨM ÂM - TIẾT TẤU nhân hệ số 2. + Ngành Sư phạm Mỹ thuật môn thi chính là HÌNH HỌA nhân hệ số 2. + Ngành Thiết kế Đồ họa và Thiết kế Thời trang môn thi chính là TRANG TRÍ nhân hệ số 2. - Trường có KTX cho sinh viên diện chế độ chính sách.
	Sư phạm Mỹ thuật	C140222	Ngữ văn và 2 môn Năng khiếu (HÌNH HỌA; BỐ CỤC)	50	
	Thiết kế đồ họa	C210403	Ngữ văn và 2 môn Năng khiếu (Hình họa; TRANG TRÍ)	50	
	Thiết kế thời trang	C210404		50	
	Quản lý văn hóa	C220342	Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60	
	Khoa học thư viện	C320202		50	
	Lưu trữ học	C320303		60	
	Quản trị văn phòng	C340406		60	
	Thư ký văn phòng	C340407		60	
	Công tác xã hội	C760101		80	
	Việt Nam học	C220113		60	
	Giáo dục Công dân	C140204		30	
	Công nghệ thiết bị trường học	C510504	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	60	
	Hệ thống thông tin quản lý	C340405	Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60	
	Công nghệ thông tin	C480201		75	
	Sư phạm Tin học	C140210		30	
	Kinh tế Gia đình	C810501		75	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	C140214	Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	30	
109	TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI			1600	
CMD	Phạm Văn Đồng, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: (04)37643938 <u>Website: http://hcct.edu.vn/</u>				- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia - Học phí: Thu theo quy định của Nhà nước. - Trường có KTX cho Sinh viên. - Ngoại ngữ bao gồm Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc.
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>				
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	900	
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	300	
	Tin học ứng dụng	C480202	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	100	
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lý, Tiếng Anh	300	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
110	TRƯỜNG CAO ĐẲNG TRUYỀN HÌNH			850	- Vùng tuyển sinh: Trong cả nước - Phương thức tuyển sinh: + Phương thức tuyển sinh 1: Xét tuyển theo ngành dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia tương ứng với tổ hợp các môn thi. + Phương thức tuyển sinh 2 (Nếu chưa đủ chỉ tiêu): Xét theo kết quả học tập dựa vào tổng số điểm trung bình 3 môn tương ứng của tổ hợp môn thi xét tuyển với 5 học kì: lớp 10, lớp 11 và học kì I lớp 12 đạt từ 16,5 điểm trở lên. + Học phí theo quy định của nhà nước. + Kí túc xá có thể tiếp nhận 100% sinh viên
CTV	Thị trấn Thường Tín - huyện Thường Tín- Thành phố Hà Nội ĐT: (04)33853048; 33851592 Website: http://ctv.vtv.vn				
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			850	
	Báo chí	C320101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	350	
	Quay phim	C210236	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học	150	
	Công nghệ Điện ảnh-Truyền hình	C210302	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	150	
	Tin học ứng dụng	C480202	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	50	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	C510302	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50	
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	50	
111	TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ			1600	* Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước * Phương thức tuyển sinh: - Phương án 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia + Thí sinh tốt nghiệp THPT; + Điểm sàn xét tuyển đối với thí sinh đăng kí xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia là tổng ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu của các môn do Bộ GD&ĐT công bố theo Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng của Bộ GD&ĐT ban hành + Có điểm hạnh kiểm xếp loại từ trung bình trở lên.
CDT	* Cơ sở 1: Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội; ĐT: 043.8770034; 043. 8780401. * Cơ sở 2: Số 1355 Nguyễn Tất Thành, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, Thừa Thiên Huế; ĐT: 054.2213689; 054.3955558 - Website: www.cuwc.edu.vn - Email: tuyensinh.cuwc@gmail.com				
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			1600	
	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	C510103	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	750	
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lý, Hóa học	350	
	Tin học ứng dụng	C480202	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	50	
	Công nghệ kỹ thuật trắc địa	C515902	Toán, Ngữ văn, Vật lý	50	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản lí xây dựng	C580302	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí	250	
	Công nghệ kĩ thuật kiến trúc	C510101		100	
	Công nghệ kĩ thuật môi trường	C510406		50	
	- Phương án 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập điểm trung bình chung năm lớp 12 + Thí sinh tốt nghiệp THPT; + Điểm trung bình chung năm lớp 12 đạt 5,5 điểm trở lên + Có điểm hạnh kiểm lớp 12 xếp loại từ trung bình trở lên.				
112	TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG SỐ 1			1600	- Vùng tuyển sinh:Tuyển sinh trong cả nước
CXH	Đường Trung Văn, phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. ĐT: (04)85877316 <u>Website: www.ctcl.edu.vn</u>				- Phương thức tuyển sinh: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. - Các thông tin khác: + Đối với ngành Công nghệ Kỹ thuật kiến trúc xét tuyển thêm tổ hợp môn (Toán, Vật lí, Vẽ). Môn Vẽ thí sinh phải đăng kí dự thi tại các trường ĐH, CĐ tổ chức thi môn Vẽ.
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			1600	+ Đối với các ngành: Công nghệ kĩ thuật công trình xây dựng, Quản lí xây dựng, Công nghệ kĩ thuật xây dựng, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng. <i>Thí sinh đăng kí chuyên ngành (theo mẫu) khi làm</i>
	Công nghệ kĩ thuật công trình xây dựng	C510102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	950	
	Quản lí xây dựng	C580302	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	150	
	Công nghệ kĩ thuật vật liệu xây dựng	C510105	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	50	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	C510103	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	100	<i>thủ tục xét tuyển;</i> + Nhà trường có kí túc xá cho sinh viên. <u>Ghi chú:</u> <u>Chi tiết xem tại website:</u> www.ctc1.edu.vn Ngoại ngữ xét tuyển 1 trong các thứ tiếng sau (tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Đức, tiếng Nhật).
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	150	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	50	
	Tài chính ngân hàng	C340201	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	50	
	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	C510101	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Vật lý, Vẽ	100	
113	TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI			320	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Phương thức tuyển sinh: + Trình độ cao đẳng: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả 03 môn Toán, Sinh học, Hóa học của kì thi THPT Quốc gia năm 2015. - Các thông tin khác: Thời gian tuyển sinh theo lịch chung của Bộ
CBM	Bệnh viện Bạch Mai, 78 Đường Giải Phóng, Quận Đống Đa, Hà Nội. ĐT: (04)3868.5651 <u>Website: www.bmmc.edu.vn</u>				
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			320	
	Điều dưỡng	C720501	Toán, Sinh học, Hóa học	200	
	Phục hồi chức năng	C720503	Toán, Sinh học, Hóa học	20	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kỹ thuật hình ảnh y học	C720330	Toán, Sinh học, Hóa học	30	GD&ĐT.
	Xét nghiệm y học	C720332	Toán, Sinh học, Hóa học	70	
114	TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG			950	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia.
CYM	Số 39 Nguyễn Viết Xuân, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội. ĐT: (04) 33 824 523 Website: http://cdythadong.edu.vn/				
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			950	
	Điều dưỡng	C720501	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học		
	Dược	C900107	Toán, Vật lí, Hóa học		
	Hộ sinh	C720502	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học		
	Xét nghiệm y học	C720332	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học		
115	TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI			800	- Vùng tuyển: + Ngành Điều dưỡng tuyển TS có hộ khẩu Hà Nội và các tỉnh (ngành Điều dưỡng có 100 chỉ tiêu hộ khẩu ngoài Hà Nội sinh viên phải đóng học phí và kinh phí đào tạo); + Ngành: Xét nghiệm y học, KT hình ảnh
CYZ	Số 35 phố Đoàn Thị Điểm – Đống Đa – Hà Nội; ĐT: (04)37326303 Website: yhn.edu.vn				
	Các ngành đào tạo cao đẳng:				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Điều dưỡng	C720501	Toán, Hóa học, Sinh học	500	y học, Hộ sinh, Dược học: tuyển thí sinh có HK thường trú tại Hà Nội. - Điểm xét tuyển theo ngành. - Phương thức tuyển sinh: tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia do các trường Đại học chủ trì và điểm tại học bạ THPT. - Tiêu chí 1: Xét tổng điểm trung bình 3 môn Toán, Hóa học, Sinh học lớp 10, 11, 12 tại học bạ THPT; - Tiêu chí 2: Xét tổng điểm trung bình 3 môn (Toán+Hóa+ Sinh) kì thi Quốc gia; - Đánh giá tiêu chí: mỗi tiêu chí chiếm tỷ trọng 50%.
	Hộ sinh	C720502	Toán, Hóa học, Sinh học	100	
	Kỹ thuật hình ảnh y học	C720330	Toán, Hóa học, Sinh học	50	
	Xét nghiệm y học	C720332	Toán, Hóa học, Sinh học	50	
	Dược	C900107	Toán, Hóa học, Sinh học	100	
184	ĐẠI HỌC TƯ THỰC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ HỮU NGHỊ			1200	- Phương thức tuyển sinh: 1. Trường dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc Gia 2. Trường xét tuyển dựa vào kết quả học tập (học bạ) THPT (hoặc tương đương) - Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước - Trường có KTX cho SV (205.000đ/1 tháng/1 người); - Trong 4 năm học tại trường, SV
DCQ	Địa chỉ: Lô 2-10A, Số 431 Tam Trinh, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Hà Nội ĐT: 04.376.328.90 (máy lẻ: 203) Portal: www.utm.edu.vn				
	Các ngành đào tạo Đại học (kể cả Đại học liên thông chính quy):				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tài chính ngân hàng	D340201	Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	800	được tham gia chương trình ngoại khóa, giao lưu với SV trường bạn ở nước ngoài (thời gian 20 ngày); Hàng năm, trường dành 50 suất học bổng (trị giá 50% học phí) cho các SV vùng sâu, vùng xa, thuộc gia đình chính sách.
	Kế toán	D340301	Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật phần mềm	D480103	Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Các ngành đào tạo trình độ Cao đẳng:				
	Tài chính ngân hàng	C340201	Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	400	
	Kế toán	C340301	Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật phần mềm	C480103	Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		

